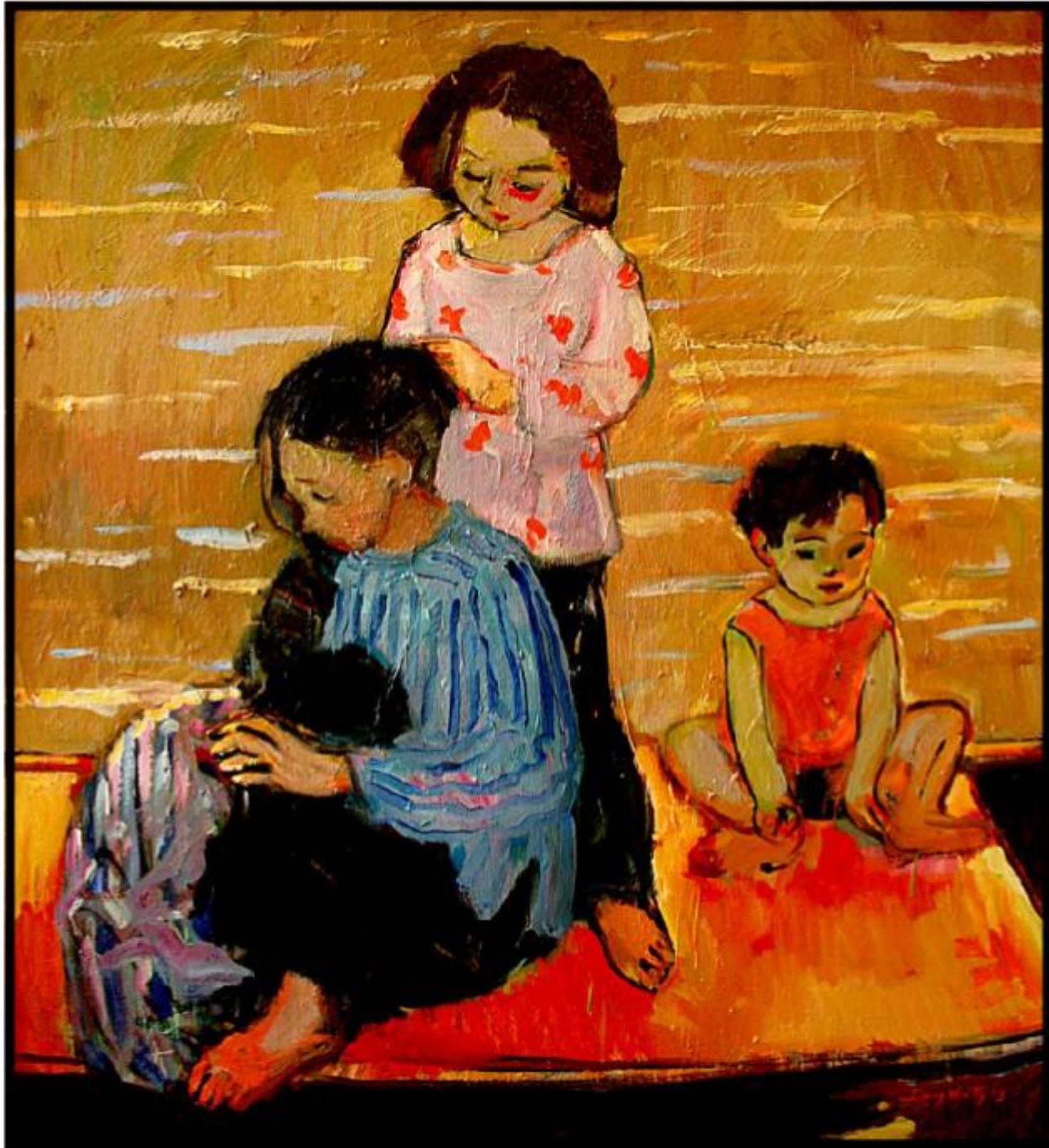


Viết & Đọc



Đặc San 2010

Viết & Đọc
Đặc San 2010



www.vietdoc.no

Thực hiện

Đinh Ngọc Cần, Dương Kim,
Đặng Bản, Thanh Hiệp,
Nguyễn Văn Thục

Góp bài

Hoài Mỹ, Tâm Thanh, Khánh
Hà, Cổ Ngư, Đặng Trình, Cung
Vĩnh Viễn, Dương Kim, Mạch
Nha, Đoàn Mai Tâm, Dương
Kiến, Lê Nguyên, Phạm Tín An
Ninh, Phạm Thy Hào, Nguyễn
Tiến Thành, Nguyễn Ngọc
Thuận, Uyên Giang, Tô Thùy
Yên, Nguyễn Văn Thà, Thi
Hạnh, Trần Thụy Minh.

Bìa:

Đặng Văn Ty

liên lạc

post@vietdoc.no
bankkonto: 0539.50.49463

hoặc

Đinh Ngọc Cần
Utholtvn 46E
1053 Oslo, Norway

Đặc San Viết & Đọc không
phải là tiếng nói của đoàn thể
hay bất kỳ tổ chức nào. Mọi
chi phí ấn loát do sự đóng góp
của các thân hữu và bạn đọc.

mục lục

Ngỏ	Ban Thực Hiện	3
Cộp! Cộp! Cộp!	Hoài Mỹ	4
Tiểu Thư hay Cộp Dữ?	Nguyễn Văn Thục (dịch)	14
Ngày mai	Nguyễn Tiến Thành	17
Thơ Cung Vĩnh Viễn		18
Bạn ông Thúc	Đoàn Mai Tâm	20
Thơ Cổ Ngư		25
Ý thu	Tâm Thanh	26
Người đứng về góc phố của ngày xưa	Thi Hạnh	29
Thơ mừng thọ Trương Bảo Sơn	Nhiều tác giả	30
Cỏ Bồng	Uyên Giang	31
Rừng khóc giữa mùa xuân	phamtinanninh	32
Còn nguyên hạt bụi	Khánh Hà	37
Tháng chạp buồn	Tô Thùy Yên	38
Cây táo của ông bà ngoại	Nguyễn Văn Thục (dịch)	40
Tâm tình	Nguyễn Ngọc Thuận	41
Nỗi sầu riêng	Đặng Trình	42
Con mèo hoang	Phạm Thy Hào	43
Thơ Thi Hạnh		47
Bản tình ca khác thường	Nguyễn Văn Thà	48
Noel của Karen	Dương Kim (dịch)	52
Nhớ, Quên	Cổ Ngư	56
Lại quả	Mạch Nha	57
Rừng nào cộp ầy	Cổ Ngư	66
Nhớ	Khánh Hà	69
Tuyết rơi nhạc và lời	Trần Thụy Minh	70
Tặng bạn thơ Nguyễn Ngọc Thuận	Nguyễn Văn Thà	72
Khóc bác Thuận	Lê Nguyên	72
Một phương pháp viết truyện ngắn	Nguyễn Văn Thà (dịch)	72

Ngỏ

Bạn thân mến!

Hắc dạ, thiếu-quang hà xừ tầm? – Đêm tối, nắng xuân tìm chốn nao? – Nguyễn Du đã từng băn khoăn. Có người tìm nơi mỹ tửu, giai nhân, nhưng có kẻ lại tìm về những hoài niệm riêng, chung. Tết đến, Xuân về nơi quê xưa, nhớ thương ấy lại càng ấm áp nơi những người Việt ở Na Uy tuyết băng tràn mọi nẻo, bóng tối trùm nơi nơi.

Trong giai phẩm Xuân Viết & Đọc này, Phạm Tín An Ninh đưa chúng ta về một mùa xuân xương máu, xương máu ngày ấy còn ứa máu tới ngày nay, tới Xuân nay. Cung Vĩnh Viễn, qua chùm thơ viết về bạn bè, nao nao vẽ lại một thế hệ thanh niên lao đao trong cuộc chiến, vất vả nơi xứ người.

Nhưng Tết đến còn nhắc nhở ta về sự vận hành của thời gian. Khánh Hà thấy *gió thời gian âm u thổi mãi*, và *khung cảnh cũ bám đầy kỷ niệm*; hay Thi Hạnh: *Xưa – nguyên thủy – tôi chưa có mặt/ Mai - tận cùng – cũng chẳng có tôi*.

Một mốc thời gian của những nước chịu ảnh hưởng văn minh Trung Hoa, trong đó có Việt Nam, lại đến, lần này là năm Con Cọp, năm Canh Dần. Cọp ư? Hoài Mỹ, với ngón nghề của ông, cho chúng ta biết nhiều điều rất thú vị qua bài bài sưu khảo *Cọp! Cọp! Cọp!*: danh xưng, những câu ca dao, những chuyện đời xưa, và cả những kiến thức liên quan đến ông Ba Mươi. Ông Khếnh lại xuất hiện trong truyện ngắn cổ điển *Tiểu thư hay Mãnh hổ?* của Frank Stockton; rồi bóng dáng mãnh hổ lại còn lần khuất trong truyện ngắn *Bản Tình Ca Khác Thường* của Nguyễn Văn Thà. Trang bìa sau có ngay bức tranh thiên *Hổ* hiền khô của họa gia kiêm thiền sư Mục Ông (1903 – 1991, Nhật Bản).

Cũng trong mục truyện ngắn, Tâm Thanh cho chúng ta những chiếc lá vàng rờn với bài *Ý Thu*, vàng rờn trong ý văn, lẫn ngón nghề. Ý thu ư? Nghe như lạc điệu giữa mùa Xuân? Mời bạn tìm câu trả lời.

Dương Kim với bản dịch nghiêm túc truyện *Noel của Karen* của Amalie Kram. Đoàn Mai Tâm với *Bạn ông Thức*, dung dị kể lại những mảnh đời thường của một người tị nạn rất thương ở Na Uy, nhưng truyện có thương không?

Anh Đặng Văn Ty với bức tranh *Mẹ Con* ở trang bìa. Mẹ vá áo, nhưng người xem tranh có thể thấy được lòng hy vọng trong lòng bà qua mảnh áo sắc màu bà đang vá; và nền tranh màu đỏ, vàng gọi nắng, gọi niềm tin. Nắng ấm, niềm tin và lòng hy vọng há chẳng phải là những thành tố của mùa Xuân?

Trần Thụy Minh năm này công hiến bản *Nhạc Tuyết* vui tươi.

Và còn nhiều thơ, nhiều văn của các tác giả khác...

Viết & Đọc trân trọng gửi đến bạn đọc tờ báo xuân nhỏ bé này với những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Ban Thực Hiện

Cộp! Cộp! Cộp!

Hoài Mỹ



Trong 12 con Giáp, Dần mang nhiều danh tính hơn cả, nào Cộp, Hùm, nào Hồ, Mãnh, nào Kễnh, Khái, Ba Mươi, Chúa Tể Sơn Lâm... Thật tình ấy là do loài người - dĩ nhiên ở đây chỉ nói người Việt Nam thôi - đã đặt cho Dần theo từng hoàn cảnh hay tâm trạng mà người mình khi đó đối với Dần.

Cộp và Hùm

Các danh hiệu *Cộp* và *Hùm* là chữ Nôm. Riêng *Hùm* là tên gọi theo cách nhái lại tiếng vọng âm thanh gầm của loài thú này.

Hồ là chữ Hán. Tuy vậy, *Hùm*, *Hồ* dù là hai từ khác biệt về loại chữ (từ Hán, từ Nôm), nhưng thiết tưởng cũng có thể bắt nguồn từ một từ kép: *Hùng-hồ* vốn diễn tả thái độ mạnh mẽ nhưng cũng vô cùng hung tợn, sau đó được tách rời thành hai từ riêng biệt mà vẫn giữ ý nghĩa tương tự tuy phát âm vì một lý do nào đó như phong thổ, giọng địa phương hay kiêng húy... có thể thay đổi chút đỉnh. Kiểu nói này vẫn thường thấy trong tiếng Việt. Thí dụ: Sinh-nở, sinh-sống, yêu-quái... Trong thành ngữ lại có câu: *Làm hùm, làm hồ* - để chỉ hành động hung dữ, ra oai.

Tuy nhiên riêng tên gọi *Hồ* lại có một xuất xứ đặc biệt như sau: Theo truyện cổ tích nước ta thì thuở xưa, loài vật cũng đều biết nói như người ta vậy. Chúng thường tụ tập thành hội, gọi là *Thiên cầm bách thú hội*.

Nhân một buổi đại hội toàn loài, Phụng Hoàng được các giống chim tôn làm chúa; loài thú bầu Kỳ Lân làm vua. Mọi loài đều nhất trí ưng thuận, trừ voi và cộp. Hai con này cũng đòi làm vua, làm chúa. Voi tự khoe là mình to hơn cả, cộp cậy mình mạnh nhất; không còn nào chịu nhượng con nào. Chúng cãi nhau ầm cả rừng núi. Cuối cùng hai con giao ước: *Ai gầm một tiếng mà lá cây rụng hết thì được ăn thịt đối phương*.

Voi rống trước; không một chiếc lá nào nhúc nhích. Cộp gầm chưa hết hơi, tức thì lá cây thi nhau mà rơi ầm ầm. Thế là voi thua, tất nhiên phải để cho cộp ăn thịt, nhưng voi năn nỉ: Anh hãy gia ân cho tôi một bữa để tôi về vĩnh biệt vợ con, rồi mai tôi sẽ đến gốc cây này nộp mạng. Cộp đồng ý không chút do dự.

Trên đường về nhà, voi buồn rầu khôn xiết. Chợt voi gặp một con thỏ đang nằm nhai cỏ. Thấy voi thỏ dài, thỏ hỏi thăm: *Đại ca làm sao thế?* Voi thành khẩn khai báo hết sự thể. Thỏ cười:

Đại ca sợ cộp đến thế cơ à? Xin hãy để thằng em út này giải quyết cho. Sớm mai đại ca cứ đến gốc cây ấy, nằm chống bốn vó lên trời, rồi để mặc thằng em út xử lý.

Voi đành nghe theo tuy chẳng tin tưởng chút nào. Sáng hôm sau, thỏ rình thấy cộp gần đến, bèn nhảy tót lên mình voi, hét:

Một voi, ta ăn hết! Hai voi, ta ăn hết! Ba voi, bốn voi, ta cũng ăn hết...

Cộp nghe thế lấy làm lạ, liền thâm suy luận: *Nó đã vật được con voi ra đó rồi, lại còn đòi ăn mấy voi nữa! Nếu mình tới, nó sợ gì mà không ăn thịt mình luôn thể.*

Nghĩ rồi sợ - sợ rồi cộp vội cong đuôi chạy.

Khi đã chạy hết ba cánh rừng, cộp chợt gặp một con khỉ đang đánh đu trên cành cây. Khỉ hỏi: *Có việc gì đấy? Ai đuổi ông mà ông chạy bán mạng như thế?* Cộp vừa thỏ vừa thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Khỉ cười, chế nhạo:

Ông rõ thật miệng hùm gan sứa. Tầm vóc với sức lực như ông mà sợ cả con thỏ nhãi ranh! Ông có muốn ăn sáo voi, tuy vẫn có lời đồn ba voi chưa được bát nước sáo, thì hãy đi với cháu...

Cộp thấy khỉ nói bạo, muốn đi theo, nhưng vẫn lo lắng, phải bảo khỉ ngồi ôm chắt trên lưng mình thì mới an tâm.

Thỏ vừa trông thấy khỉ với cộp từ đằng xa, đã to

giọng nói:

Thằng oắt khỉ kia, bố của mày xưa còn nợ tao những 3 cạp, bây giờ mày mới đem có một lại nộp, tao ăn sao đủ?

Cạp chợt nghĩ: *Ra mình đã mắc lừa con khỉ này; nó đem nộp mình để trả nợ cho bố nó đây.*

Nghĩ rồi sợ, sợ rồi cạp lại quay đầu cắm cổ chạy, bất kể cây cối hay bụi rậm. Khi ở trên lưng cạp không dám buông tay, cứ ôm chặt. Mỗi lúc lâu sau cạp mới dám dừng lại, thấy khỉ đã chết nhẵn răng tự bao giờ vì đầu đập vào các gốc cây. Săn đói bụng, cạp ăn luôn thịt khỉ rồi bỏ rừng đi lang thang.

Từ đây, cạp vẫn sợ thỏ, đi đâu cũng cứ cúi mặt xuống, thỉnh thoảng mới dám ngóc đầu lên nhìn ngang dọc. Cũng tại cạp có sức mạnh vô song mà lại thua trí con thỏ yếu ớt nên người đời khi biết chuyện, đã đặt tên cho nó là *hổ*, nghĩa là xấu hổ vậy.

Mãnh có nghĩa là mạnh, bạo; nhưng từ ngữ này thường không dùng một mình, phải đi chung với một từ khác, thí dụ: *Mãnh lực* (sức mạnh), *mãnh sĩ* (người có sức khỏe và can đảm), *mãnh tướng* (người tướng giỏi), *mãnh thú* (thú mạnh và dữ). Nếu từ *mãnh* mà đứng một mình thì chỉ hai trường hợp: *mãnh* đồng nghĩa với các từ ngữ cạp, hùm, hổ - *mãnh* chỉ người chưa vợ, chưa con mà đã chết (Tục ngữ có câu: *Ông mãnh lừa ngô, bà cô đậu nành*). Tuy thế, người ta không bao giờ gọi trống không là *mãnh*, nhưng luôn luôn: Ông mãnh!

-*Kễnh* và *Khái* cũng đều có nghĩa *con cạp* nhưng nay không còn thông dụng nữa, chỉ thấy trong ca dao, tục ngữ. Thí dụ:

- Mèo tha miếng thịt, xôn xao,
Kễnh tha con lợn thì nào thấy chi!

Hay: - Dạy con, con chẳng nghe lời,
Con nghe ông kễnh đi đòi nhà con.

Và: - Chưa vào rừng đã sợ khái!

-*Ba mươi*: Theo lệ ngày xưa, ai bắt được cạp thì được thưởng ba mươi quan tiền và phạt làm lệ ba mươi roi (giả vờ làm cho có lệ, giả bộ phạt để vong linh cạp không về báo thù). Lại có người nói, hôm ba mươi tối trời, cạp hay ra quấy nhiễu, cho nên thành tên ấy.

-*Chúa Tể Sơn Lâm*: Chẳng cần phụ đề nhiều, vì chẳng con vật nào ở trong rừng, trên núi dám cả gan 도전 mặt với cạp, thành ra cạp không còn đối thủ. Việc lên ngôi chúa tể của cạp âu chỉ là chuyện tất yếu thôi. Chỉ ngạc nhiên, tại sao loài người ở dưới đồng bằng lại biết tình trạng rừng xanh mà không những dùng từ chính xác như vậy mà còn ngụ ý vinh danh cạp. Hèn chi cạp khoái ăn... thịt người!

Tuy vậy, xin minh xác ngay *Dần* hoàn toàn không có nghĩa đen là cạp, hổ hay hùm, mãnh... nhưng *Dần* chỉ là chữ thứ ba trong 12 chi: Tuổi dần, giờ

dần... Trong khi cạp là một trong 12 con vật đã trúng tuyển trong một buổi đo tài, độ sức do đức Phật Thích Ca tổ chức. Theo đó, sau khi đức Phật thông báo, tất cả loài vật, sâu bọ đều được tham dự cuộc thi bơi qua dòng Thiên Giang. 12 sinh vật nào bơi qua được bên bờ bên kia trước thì được chọn cai quản trần gian trong một năm. Kết quả, cạp về thứ 3 theo thứ tự như sau: Chuột (Tý), Trâu (Sửu), Dần (Cạp), Mão (Mèo - người Tàu gọi là Thỏ), Thìn (Rồng), Tỵ (Rắn), Ngọ (Ngựa), Mùi (Dê), Thân (Khỉ), Dậu (Gà), Tuất (Chó) và Hợi (Heo hay Lợn).

Cần lưu ý, khi thấy chữ *cạp* trong một số trường hợp khác, tuy nghe... quen quen, nhưng hãy cẩn thận kéo làm đó là tên của cạp, trong khi thật tình chẳng dính dáng gì đến cạp, dù một sợi lông. Chẳng hạn: *Cạp rắn* - chữ này do âm nhại từ tiếng Pháp: *Coporal* - ý chỉ chức cai (hạ sĩ) trong quân đội tuy nhiều khi ông cai nhìn cũng oai, cũng dữ đối với thuộc cấp khác chỉ một con cạp thứ thiệt. *Cạp dê* cũng do nhái từ chữ *Copier* (= biên chép) trong Pháp ngữ. Sau nữa còn có từ *Coi cạp*, nghĩa là lên vào xem hát hay xi-nê, văn nghệ mà không trả tiền hay không chịu mua vé.

Cạp, ông là ai?

Thú thật kẻ hèn này không có ý nhả nhót khi đặt tiêu đề ấy, trái lại do tình cảm... riêng tư đối với cạp, bởi học được từ cổ nhân. Thời xưa không ai dám gọi cạp là *con* nhưng luôn một lòng trọng kính, nể sợ Chúa Tể Sơn Lâm, nên một điều Ông, hai điều Ngài, bởi vì người ta tin rằng *có kiêng có lành*, nhưng nhất là xác tín rằng cạp có một thánh giác... siêu âm, có thể nghe được tiếng nói dù thì thầm cách xa mấy chục cây số đồng thời có một trí nhớ... siêu phàm khả dĩ kẻ nào đã đại mồm đại miệng hạ cấp cạp thành *con* thì ngài không bao giờ quên; lại nữa, cũng vì nhớ lâu nên cạp thù dai... siêu đẳng. Một khi kẻ khốn nào đã phạm đến... danh dự cạp, nghĩa là cả gan dám *vuốt râu cạp* thì chỉ có từ *chết đến bị thương* thôi! Bởi thế dù chưa thấy quan tài, đã đổ lệ cho chắc ăn!

Câu thành ngữ *sống khôn chết thiêng* nhằm để ám chỉ cạp đấy. Cuộc đời của cạp thường kéo dài 30-40 năm. Khi sống, cạp đã là loài khôn lanh... siêu việt, đến khi chết mà đại thọ, trên 60 tuổi đời, thì thành tinh, rất linh. Chẳng thế mà nhiều nơi, nhất là ở các miền thượng du, người ta vẫn phong cạp thành thần Hổ.

Nói về sự *sống khôn* của cạp thì có rất nhiều chứng tích, nhưng trăm thợ săn thì cả trăm đều xác nhận rằng mắt cạp màu hổ phách (vàng) và đồng tử tròn nên tinh lắm mà bình thường ban ngày cạp nhìn rõ gấp 6 lần đôi mắt tốt của người. Trong đêm tối, mắt cạp với lớp mỏng phản chiếu phủ bên trên nên sáng chẳng kém gì cặp đèn xe

hơi. Bởi thế thợ săn cứ nhắm giữa hai điểm sáng đó mà bóp cò; viên đạn chắc chắn sẽ xuyên thấu sọ cọp. Nhưng cọp nào chịu làm mồi ngon xoi như vậy. Mỗi khi nghe tiếng động khả nghi hay đánh hơi mùi lạ, cọp liền nhắm ngay một mắt lại. Điểm sáng duy nhất còn lại khiến thợ săn không còn biết đâu mà mò; nếu liều nổ súng, mười phần chắc ăn chỉ còn ba; viên đạn chỉ phớt qua bên tai cọp. Lập tức cọp phóng ngay vào nơi vừa lóe lên ánh lửa hay phát ra âm thanh. Thợ săn cuối cùng chỉ còn phơi thây trong những móng vuốt của cọp. Nhược bằng những khi thấy có một điểm sáng, biết ngay cọp đã đề cao cảnh giác, thợ săn lẩn nghề nên lặng lẽ mà nhanh chóng rút lui. Chạm chân mà cọp đã đánh hơi được thì kẻ như người thợ săn ấy đã tới số về chầu Diêm Vương. Trên đây kể phần nhiều theo kinh nghiệm bình dân, nhưng nói theo môn sinh vật học thì cọp mang quá nhiều đặc điểm: Cọp là loài dã thú, thuộc họ Mèo (Felidae), lớn nhất trong các chi *Panthera*, nhưng nay đang bị đe dọa tuyệt chủng. Cọp tách khỏi nguồn gốc để ra riêng cách nay khoảng 72.000 - 108.000 năm. Theo một dự án nghiên cứu kéo dài 20 năm, nhưng đã kết thúc vào năm 2004, người ta phỏng đoán hiện chỉ còn lại chừng 5.000 - 7.000 cọp hoang trên thế giới - không kể số đang bị loài người giam giữ.

Trọng lượng cơ thể cọp thay đổi theo từng loại, nhưng tổng quát thì con đực cũng nặng khoảng cũng từ 150 tới 310 kg, dài khoảng 2,6 - 3,3 m; con cái trung bình nặng từ 100 đến 167 kg; dài từ 2,3m tới gần 3m. Móng vuốt của cọp dài chừng 8-12 cm, có thể co vào đuôi ra, trong khi răng cọp với 30 chiếc nhọn hoắt cũng dài sơ sơ độ 5,5-6,6 cm.

Thông thường cọp sống đơn độc trừ khi đến mùa động cõn (giao hợp), đực mới tìm cái. Cuộc *mây mưa* kéo dài chỉ 2-3 phút mà thôi nhưng tái diễn sôi nổi vài ngày sau. Cọp cái mang thai 103 ngày, đẻ mỗi lứa khoảng 2-3 con. Thụ và thính giác của các cọp tí nhau ấy khởi sự hoạt động hữu hiệu thường sau 10-14 ngày chào đời. Chúng bú mẹ trong vòng 5-6 tuần lễ rồi sau đó mới tập ăn thịt. Chúng quần quít bên mẹ trong vòng 2 năm trước khi sống đời độc lập mặc dù chúng đã có thể tự săn mồi từ lúc được 18 tháng tuổi đời.

Bản tính cọp vốn lười. Nó chỉ hoạt động khi bụng đói. Một khi đã no nê, cọp thường nằm nghỉ ngơi một chỗ như trong hang hay trong bụi cây. Nhưng, hãy coi chừng:

Chớ thấy hùm ngủ, vuốt râu,

Đến khi hùm dậy, đầu lâu chẳng còn!

Hơn nữa, cổ nhân nói rất đúng: *Rừng nào cọp nấy*. Cọp đực lẫn cái đều chế ngự một giang san riêng trong nhiều năm. Chỉ khi quê hương cạn lương thực, cọp mới bỏ đi *giang hồ vật*. Cọp đánh dấu lãnh thổ của mình bằng cách đái trên những

mốc ranh giới, chẳng hạn bụi cây, tảng đá. Ngoài ra cọp còn dùng một thứ bí mật riêng của chúng xuất phát từ tuyến hậu môn - nhưng thỉnh thoảng cũng có thể bằng phân hay các vết cào - để đánh dấu vòng đai biên cương. Không kể những dã thú khác, các cọp lạ mặt, bất kể giới tính, mà lén phéng đi vào hay lạc bước tới đây liền bị cọp-địa-phương tấn công ngay. Mỗi cú phóng của cọp không dưới 10 m; đối phương khó lòng thoát khỏi. Ở Việt Nam xưa, nghe đồn tại Khánh Hòa có nhiều cọp nhất nên mới có câu: *Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận*, nhưng hiện trên toàn cõi nước ta *dân số* cọp còn lại chỉ còn khoảng 200 con. Riêng chuyện *ma Bình Thuận*, tuy nghe rợn tóc gáy, nổi da gà thật đấy, nhưng xin miễn kể ở đây vì vào những ngày Tết, *ma đói* đi lang thang nhiều lắm, lỡ có *ma đồng hương* nào cũng vượt biên được tới đây, nghe được lại đòi mình bao một chuyến đi *Las Vegas*, cũng ngại lắm nhất là vào thời buổi kinh tế suy thoái hiện nay, e *kinh chẳng bỏ phí*. Vậy năm mới năm me, cứ giữ mồm giữ miệng như cổ nhân đã cảnh báo, vẫn luôn là thượng sách.

Sau hết, mỗi bữa, một chúa tể sơn lâm có thể ăn trung bình khoảng 20-35 kg thịt các loại thú. Nhưng...?

Cọp biết ăn thịt từ bao giờ?

Khó nói, bởi vào thời thượng cổ, chưa có phương tiện ghi chép mà cũng chẳng có con số hay chữ nghĩa gì, nên người ta chẳng thể nào xác định được niên kỷ, chỉ nói đại khái *ngày xưa ngày xưa*, ắt ta hiểu là đã lâu, thật lâu lắm rồi, cả hơn triệu năm không chừng; còn nói *ngày xưa* trông không thì ta có thể đoán cách thời đại chúng ta cũng khoảng mấy trăm ngàn thế kỷ. Vậy thì câu chuyện cổ tích về thời điểm cọp biết ăn thịt phải mở đầu bằng thành ngữ *ngày xưa ngày xưa*.

Vâng, ngày xưa ngày xưa cọp cũng chỉ ăn lá cây, hoa quả như bao loài thú khác. Cọp thường đi kiếm ăn chung với dê vì dê không những dễ tính, mà còn biết tôn trọng triệt để chức vị Chúa Tể Sơn Lâm của cọp. Thêm nữa, dê rất có khiếu khám phá ra nhiều loại thảo phẩm ngon và lạ. Ngược lại, dê cũng muốn được phục vụ cọp. Phần bởi những nơi nào cọp đã đặt chân tới, các loài khác đều tránh xa. *Ơn mưa móc*. Phần khác, nhờ oai cọp, dê có quyền lên mặt với đời mặc dù câu phương ngôn châm biếm đã bay tới tai dê: *Sợ cọp chứ ai sợ cừu cừu*.

Nhưng rồi tới một thời kỳ núi rừng lâm cảnh hạn hán trường kỳ. Nắng và hơi nóng khủng khiếp bao phủ vạn vật đến độ lá cây héo úa tất cả. Một buổi sáng nọ, theo thông lệ, cọp và dê cùng đi kiếm ăn nhưng vẫn hoàn toàn không tìm ra lá xanh, lộc non. Cọp đã đói cả hai hôm nay rồi,

trong khi dê trưng dãi vẫn khỏe, vẫn tinh táo vì nhờ ăn được cả củ hay rễ cây. Cọp vốn thuộc hạng vua chúa quý tộc nên thà chết đói chứ không thèm ăn những thứ này vì cho là thực phẩm bình dân. Đến quá ngọ mà hai con vẫn chưa tìm ra bụi cây nào còn lá tươi. Dê nhìn cọp đói là mà thương hại. Đúng như cảnh người đời đã so sánh: *Cọp nhai (hoặc ăn) bỏ mắt* (người mạnh khỏe mà được ăn ít quá). Chợt một con nai tơ không biết từ đâu xuất hiện cách dê, cọp khoảng một bóng cây cỏ thụ. Dê chợt nảy ra một ý kiến, bèn trình bày ngay với Cọp:

Hay ngài xơi tạm... thịt con nai kia nhà?

Cọp mém ọe ra khi nghe phải ăn thứ ghê gớm ấy. Cọp trừng mắt nhìn dê, la mắng:

Tại sao mày có thể nghĩ khủng khiếp như thế? Mày không biết các sinh vật trên rừng này đều cùng loài với chúng ta hay sao? Hơn nữa, tao là chúa tể, không lý lại đi giết hại thân dân chỉ vì... đói bụng?

Dê vẫn giữ được vẻ thản nhiên, bởi nó dư hiểu dãi dãi gỏi cũng phải bỏ huống hồ chúa tể sơn lâm đây vốn háu đói mà mỗi lần ăn, phải sức một lúc ít nhất cả chục cây xum xuê lá. Dê bèn ân cần trình bày:

Thưa ngài, con chỉ đề nghị ngài xơi tạm cho qua thiên tai này thôi. Con biết thịt cá không hợp khẩu vị của ngài, nhưng ngài không nghe nói à, khi đói hòn đá cũng ngon. Và lại, ngài là chúa tể rừng sâu, núi cao, không lý thần dân không biết phục vụ ngài? Hỏi còn dãi thượng, hạ là... trên dưới qui củ nữa?

Cọp quát lớn tuy trong bụng cũng đã thâm thấy dê có lý:

Câm mồm! Bộ mày đã không học chân lý hùm dữ không ăn thịt con, huống hồ ta đói với thần dân của ta?

Nhưng dê vẫn ra công thuyết phục:

Một con nai hèn mọn kia nào nghĩ lý gì. Hơn nữa, ai mà biết sự cố này mà ngài bận tâm. Thôi, để con ra dụ khỉ nó lại đây để ngài xơi nhà.

Rồi không để cọp phát biểu gì nữa, dê tiến đến nai. Chẳng hiểu dê nói năng chi mà nai chịu đi theo nó. Khi nai lại gần cọp, bỗng cọp ngửi thấy một mùi thơm thật hấp dẫn toát ra từ con vật hiền lành này. Sau đó không hiểu vì đói quá hay vì bị mùi vị quyến rũ ấy mê hoặc mà cọp liền nhe răng ngoạm lấy cổ nai, quật xuống. Nai dẫy đành dạch vài lần rồi nằm im. Cọp lúc đầu còn dẽ dặt xé từng miếng thịt, nhai một cách e dẽ trước khi nuốt, nhưng rồi tốc độ cắn, nhai, nuốt nhanh dần. Trong khi đó dê nhìn cảnh ấy mà cười thầm. Thoáng chốc, cọp đã ăn hết con nai, không chừa cả móng chân nào. Nó đã nghiệm thấy quả thật thịt ngon hết sảy. Bụng vẫn còn đói khiến cọp liếc nhìn dê, trộm nghĩ chúng nó cùng loài chắc thịt cũng ngon như nhau. Dê chợt hiểu vấn đề trong

ánh mắt của cọp, tính ca bài *tẩu vi thượng sách*, nhưng đã quá trễ. Chỉ một cái phóng nhẹ, cọp đã vồ ngay chốc dê. Và trong một thoáng, cọp đã được một bữa no nê.

Từ đó, cọp bỏ hẳn lệ ăn lá cây, chỉ toàn ăn thịt mà thôi. Nhưng... ?

Tại sao Cọp lại thích ăn thịt NGƯỜI?

Đầu đuôi theo câu chuyện cổ tích như sau: Ngày xưa ngày xưa, cọp không những chẳng bao giờ nghĩ tới thịt người mà trái lại hai bên chơi thân với nhau rất ư keo sơn. Nhưng oái oăm thay, sau có một người vốn có phép biến hình, cải tướng lại nghịch ngợm tai quái, thường hay lên chơi trên rừng để lừa cọp khiến nhiều phen cọp phải khôn khổ.

Thoạt tiên người này thách cọp thi nhau ăn nâu (thứ cây leo mọc ở rừng, có củ dùng để nhuộm). Rồi người ấy đi chặt hai ống nứa; một ống thì nhồi đầy thịt, ống kia đầy bã nâu. Sau khi đem hai ống ra nướng trên lửa, người ấy lấy ống nhồi thịt ra ăn ngon lành và chóng hết, còn cọp phải ăn ống nhồi bã nâu mà không biết nên nhai mãi, chất lè cả lưỡi. Cuối cùng, người được, cọp thua, nhưng cọp biết là mình đã mắc lừa, đành cầm đầu chạy.

Lần sau, người ấy lại biến hình, đổi dạng khác để đến thách cọp ăn thịt lẫn nhau. Người ấy lén lấy thịt lợn cho vào tay áo, ống quần trước rồi giả tảng xẻo từng miếng đưa cho cọp ăn. Ngược lại, cọp phải móc thịt chân của chính mình cho người ăn. Người không mất thịt mình nhưng lại được ăn thịt cọp béo bở. Cọp tuy được ăn thịt lợn, nhưng lại phải lóc thịt mình ra, đau đớn biết chừng nào! Người lại thắng, cọp thua. Cọp hiểu mình lại bị lừa, nhưng cũng chỉ biết cầm cổ chạy trong khi máu chảy đầm đìa từ các vết thương.

Lần thứ ba, sau khi lấy một miếng thịt lợn bí mật buộc vào giữa hai đùi, người này lại biến hình, đổi dạng thật lạ khiến cọp nhận không ra. Cọp có ý chạy trốn thì người này giả vờ hỏi tại sao. Cọp thành thật kể lại:

Tôi không muốn chơi với loài các anh nữa. Tôi đã bị hai thằng lừa tôi khủng khiếp. Giờ mà tìm được hai thằng ấy, tôi sẽ báo thù ngay.

Người này lắc đầu, giả bộ vừa tức giận vừa như thương cảm cọp:

Hai thằng lão thật, dám dỗi gạt anh! Tôi gặp chúng nó, tôi cũng không tha. Đã làm bạn với nhau thì phải đối xử thật thà với nhau. Có đâu lại lừa nhau những miếng cay độc thế... Mà anh cũng khờ, có thi, thì thi những thứ ngẫu, thử phi thường chứ ai lại thi ăn nâu, ăn thịt tay chân mình, xoàng quá!

Cọp nghe nói thì, lại ngửa ngề, vội hỏi:

Vậy anh bảo thi ăn cái gì mà ghê gớm thế?

Người kia ung dung trả lời:

Thì thì ăn ngay cái của quý của nhau xem sao nào. Anh thắng, tôi chịu suy tôn anh làm đệ nhất anh hùng trên cõi đời này.

Cọp nghe nói phình, vui tai, ừ chịu thì. Người kia liền lấy dao cắt phẳng miếng thịt buộc lưng lửng sẵn ở dưới bẹn, ném cho cọp ăn. Cọp ăn xong, nhưng lại sợ đau không dám cắt cái của mình để đáp lễ. Người mới chỉ vào mặt cọp, tỏ vẻ khinh bỉ:

Anh hèn lắm! Tôi đã có lòng chân thật với anh mà anh không thực tâm với tôi. Nhưng thôi, anh đã nhút nhát hơn cây, không dám tự tay cắt lấy, thì để tôi cắt dùm anh vậy.

Rồi không để cọp phản ứng, người kia liền nhảy vào, thiên phẳng của quý của cọp. Cọp kêu rống lên, đau đớn vô cùng, nhưng cũng chỉ biết cụp đuôi chạy bán sống bán chết.

Tuy vậy người kia nào đã muốn tha cọp. Hắn biến dạng với một bộ mặt nhìn rất nhân từ rồi tìm đến chỗ cọp đang ngồi vừa ôm vết thương vừa khóc sụt sùi. Người ấy vỗ vào lưng cọp, giả vờ hỏi han sự tình. Cọp mếu máo thuật lại:

Tôi nhục nhã ê chề lắm, anh ạ. Tôi vừa bị một thằng khốn nạn lừa thiên mất cái... bầu vật của tôi!

Người kia tỏ vẻ hốt hoảng:

Trời! Thật hả? Nó thiên anh thật à? Có phải đúng vậy, để tôi cứu cho. Tôi có thứ thuốc này chỉ chữa riêng về mặt ấy, xúc vào không những hết đau mà bầu vật lại còn mọc ra nhanh chóng y như cũ.

Nghe nói, cọp tưởng thật, mừng quá, vội vàng giạng hai chân sau ra. Người kia lập tức cầm cây nửa phang luôn một cú thật mạnh vào đấy rồi bỏ chạy.

Cọp rống lên kinh hoàng, vang động cả núi rừng, đau điếng tưởng chết đi được.

Nhưng từ đấy, cọp rắp tâm báo thù lại người, thế cứ thấy người đâu là chỉ rình vồ cho bằng được mà ăn tươi nuốt sống!

Tại sao thân Cọp có những vết rằn?

Thuở ban đầu cọp nào cũng có bộ lông tuyệt đẹp; nhất là loài bạch hổ, lông trắng (do gen biến thể) mịn hết ý, tơ tằm cũng không thể sánh bì. Ngày nay, các nhà sinh vật học cho biết lông cọp dài, ngắn tùy theo môi trường sinh sống. Cọp ở miền nhiệt đới, lông không rậm, không dài, chỉ khoảng 7-35 mm, so với của cọp nơi xứ lạnh, thường dài tới 105 mm. Nhưng chuyện đáng nói ở đây là nguyên nhân nào đã khiến lông cọp mang đầy những vết rằn rì? Chuyện xưa tích cũ giải thích thế này: Một hôm cọp chẳng có việc gì làm sau khi đã xoi một con lợn lòi bự. Có lẽ cũng cảm thấy chán cảnh mây ngàn gió núi, cọp bèn lang thang xuống đồng bằng như để xem dân cho biết

sự tình. Chợt thấy một quang cảnh xem ra có vẻ chương tai gai mắt, cọp liền núp sau một gốc cây để quan sát. Một con trâu to lớn đang gục đầu kiên nhẫn kéo cày cho một thằng người nhỏ chỉ bằng bắp chân của nó. Thằng người hết hét, lại la, lăm lăm lại dùng cả roi quất như mưa vào mông trâu thế mà trâu vẫn một mực vâng theo. Chờ tới quá Ngọ, trâu được nghỉ cày, nằm nhai cỏ trên bờ ruộng trong khi thằng người đến ngồi hút thuốc lào dưới một bóng mát. Cọp len lén tới gần trâu, hăng giọng hỏi:

Này trâu, mày to xác thế này mà để cho thằng người tí tẹo ấy bắt nạt hả? Sao dần dần đến thế, không lấy sừng húc thùng bụng nó ra?

Trâu nhếch mép cười miễn cưỡng như thể muốn chế nhạo cọp:

Có mày là đệ nhất ngu đấy, cọp ạ. Thằng người nó bé, nhưng nó có trí khôn!

Hả? Mày nói cái gì? Trí... trí... khôn?

Ừ, trí khôn! Tao nghĩ, cả bảy mươi đời họ hàng cọp nhà mày cũng chẳng có được chút đỉnh... trí khôn.

Càng nghe nói, cọp càng nổi máu tò mò:

Nhưng trí khôn là cái quái gì? Mày cứ nói vòng vo tam quốc mãi, làm sao tao... hiểu nổi!

Trâu lắc nhẹ đầu, lại nhe răng cười hèn hếch tỏ vẻ khinh bỉ cọp:

Mày làm đếch gì có trí khôn mà đòi hiểu. Thôi rút về chốn rừng rú mà làm chúa tể của cả bọn ngu của mày!

Cọp tức giận lắm, nhưng cố nén, định bụng xong việc sẽ xoi tái trâu cũng chẳng muộn. Cọp đóng kịch nhún nhường:

OK, thì tao... ngu vậy, nhưng mày phải nói rõ cho tao biết trí khôn là cái giống gì trước đã rồi sau...

Trâu thở dài:

Tao không thể miêu tả nổi trí khôn, bởi tao cũng không có. Muốn biết, mày ra hỏi thằng người ấy.

Con tò mò của cọp đã lên tới cực điểm; nó không thể rút lui. Cọp bèn tiến lại gần thằng người đang thả hồn theo khói thuốc. Cọp lên giọng, hách dịch:

Ê, người! Trí khôn của mày đâu, đưa tao xem thử!

Từ nãy người đã nghe hết mẩu đối thoại giữa cọp và trâu, hiểu đầu đuôi câu chuyện nhưng vẫn giả vờ như chẳng biết gì. Người thở dài:

Trí khôn quý lắm nên tao phải để ở nhà, sợ đi cày đánh rơi trí khôn xuống ruộng thì mười đời cũng chẳng tìm thấy lại.

Cọp cố lấy giọng thân thiện, nài nỉ:

Mày về nhà lấy trí khôn đem ra đây cho tao xem tí, được không?

Người lắc đầu, cười nhạt:

Tao về rồi mày ở đây ăn thịt trâu của tao thì sao? Tao đâu dại!

Cọp vội vàng gơ cả hai chân trước lên trời:

Tao thề sẽ không đụng tới sợi lông con trâu của mày. Thôi, hãy làm ơn làm phúc cũng như làm giàu, về nhà lấy trí khôn ra đây. Mai này tao sẽ không quên ơn mày.

Biết cọp đã mắc lõm, người bèn bồi thêm một đòn nữa:

Tao thông cảm với mày lắm đấy cọp ạ. Tuy nhiên tao đề nghị thế này nhé, trong khi tao về nhà lấy trí khôn cho mày xem, mày hãy chịu khó cho tao trói mày lại phòng khi cơn thèm ăn thịt sống của mày nổi lên bất từ. Như mày đã biết, tao chỉ có mỗi con trâu để mưu cầu sinh sống, lỡ mày...

Cọp vội ngắt lời người, thầm nghĩ sau khi được toại ý, sẽ thanh toán đẹp cả thằng người lẫn con trâu của nó. Nhịn một bước để tiến ba, bốn bước sau này. Cọp gật đầu:

Tao đã thề độc; và lại chỗ anh em mi nhau mà mày vẫn không chịu tin. Nhưng thôi được, mày cứ việc trói tao lại. Chuyện nhỏ!

Người liền lấy một sợi dây thừng lớn quấn chung quanh thân mình và bốn chân cọp. Xong xuôi, anh ta lấy bắp cây cừ lưng cọp mà phang xuống; miệng không ngừng hô:

Này trí khôn của tao đây! Này trí khôn nè!... Tiên sư mày, này trí khôn...!

Sau một hồi đập mồi cả tay, bác nông phu còn lấy nùi rơm mồi thuốc, thổi lửa lên đốt cọp. Bị nóng quá, cọp lăn lộn dẫy dựa trên bờ đê. Trong khi đó người đã dẫn trâu đi xa. Rõ ràng có tiếng cười nghe như vừa đắc thắng lẫn mỉa mai của con trâu vọng lại. Một lúc lâu sau cọp mới thoát nạn, vội chạy một mạch vào rừng, biến dạng. Nhưng cũng từ đó cọp mang những vết rằn ri là do dây thừng cháy xém, để lại những dấu tích trên lông nó.

Cọp biết ơn hay cọp vô ơn?

Vấn đề này người ta đã tranh cãi qua nhiều đời nhưng vẫn chưa có câu trả lời dứt khoát. Cổ nhân kể lại hai trường hợp dưới đây để các thế hệ con cháu tùy nghi xét đoán:

- Cọp có nghĩa?: Ngày xưa có một bà lão mà tuổi đời đã ngoài sáu mươi. Bà không có chồng con hay thân nhân nên phải tự lo mọi việc. Nhà bà ở gần một khu rừng nên hàng ngày bà vẫn lên đó kiếm củi rồi mang ra chợ bán lấy vài đồng mua gạo. Một ngày nọ, bà lão đi về phía bắc khu rừng thay vì phía tây như mọi khi, vì nơi cũ có quá ít cành cây khô. Sau khi đã nhặt được đủ một bó, bà cho lên đầu tính đội thẳng một mạch ra chợ. Chợt bà lão nghe một tiếng gầm từ xa vọng lại. Bà biết ngay là của ông mãnh, định bụng rút của chạy lấy người. Nhưng bà lão bỗng linh cảm trong tiếng gầm ấy như có vẻ gì đau thương. Tính bà vốn tốt không những đối với người mà cả với thú vật nữa. Bà bỏ bó củi xuống một gốc cây rồi lần mò tiến tới theo tiếng gầm ấy. Chẳng mấy chốc,

bà lão đã đứng trên miệng một cái hố sâu thẳm. Bà nhón mình nhìn xuống. Quả thật bên dưới có một con cọp lớn dễ cũng gấp rưỡi con bò. Hoàng hốt, lúc đó bà mới biết mình dại, nhưng bà không thể bỏ đi khi thấy đôi mắt cọp như thể muốn van xin điều gì. Quả thật giọng cọp đầy nước mắt:

Xin bà lão cứu kẻ gặp tai họa này...!

Bà lão giật mình, tự hỏi làm sao cứu nó đây mà cứu rồi nó ăn thịt mình thì sao. Thấy bà lão im lặng, có lẽ cọp đoán ra ý nghĩ của bà nên vội nói:

Bà an tâm, nếu được bà ra tay cứu độ, kẻ hèn này nguyện xin cắn rơm cắn cỏ mà đội ơn bà. Kiếp này chưa trả xong thì nguyện tiếp tục ở những kiếp sau!

Nghe cọp than thở, bà lão tin ngay. Thế là ngoài những cành cây lớn, bà còn ỉ ạch lẫn từng cục đá, từng tảng đất bỏ xuống hố; chẳng bao lâu đã thành một ụ cao. Nhờ thế cọp chỉ việc trèo lên rồi phóng nhẹ lên bờ. Bấy giờ cọp mới thấy đói bụng, bởi nó đã sa hố từ chập tối hôm trước. Cọp tiến gần lại bà lão. Mùi da thịt của bà sao thơm thế, khiến cọp chảy nước rãi, trong khi đó bà lão sợ co rúm người lại. Nhưng rồi cọp chợt tỉnh ngộ; nó thè lưỡi liếm những ngón chân của bà lão ra chiều kính trọng rồi phóng nhanh vào rừng.

Từ đó, sáng nào vừa tỉnh giấc, bà lão cũng thấy xác một con vật đã được đặt sẵn ở trước sân nhà. Hôm thì một con nai, hôm con lợn hay con dê. Bà lão hiểu ngay những của trời cho này là do cọp đem lại. Cũng từ ngày ấy, bà không còn phải vất vả vào rừng kiếm củi nữa mà chỉ việc xẻ thịt thú rừng mang ra chợ bán. Dần dần bà lão có dư của ăn của để; bà đem giúp những người nghèo khó khác trong làng.

Bà lão thọ trên bách niên mới qua đời. Sau ngày bà mất, cọp đêm nào cũng đến phủ phục bên mộ bà... cho tới khi đến lượt nó chết. Dân làng tin rằng một con cọp nặng tình nặng nghĩa như vậy, lại sống lâu, ắt thành tinh. Người ta dựng một ngôi đền ngay tại chỗ cọp lâm chung đồng thời cũng cạnh mộ phần bà lão. Cọp được tôn vinh là thần Hồ.

- Con hồ và cậu học trò: Một con hồ đi dạo trong rừng, vô tình bị sa bẫy. Hồ hung hăng, giãy giụa, dùng răng cắn phá nhưng vì bẫy được làm bằng những thân tre đục rất chắc nên nó không làm gì được.

Bỗng lúc đó một cậu học trò đi ngang. Hồ bèn lấy giọng ngọt ngào:

Chào thầy tú, làm sao thầy tú lại đi lạc vào nơi nguy hiểm này? Thầy không biết rằng bạn bè tôi hiện ở khắp chốn để rình mồi ư? Bọn chúng đều dữ tợn chứ không hiền như tôi đâu. Mà thôi, tôi đề nghị với thầy tú bây giờ hai ta giao ước với nhau điều này nhé! Phần thầy tú, thầy làm ơn mở nắp cho tôi ra. Về phía tôi, tôi nguyện sẽ bảo vệ thầy, không để bất cứ con hồ nào hỗn láo đụng

đến thầy. Hơn nữa, tôi sẽ khiến dân làng chung quanh đây tôn kính thầy như một vị thần.

Cậu học trò đáp:

Nhưng nếu ta mở cho mi ra, mi sẽ ăn thịt ta mất!

Hồ vội thề sống thề chết:

Trời, thầy tú! Tôi đâu phải thù cả bự như bao kẻ khác! Tôi thề độc rằng xưa nay tôi chưa hề nói dối! Tôi là chúa tể sơn lâm lẽ nào tôi lại vì một miếng... thịt mà bỏ mất danh dự. Miếng thịt là miếng... nhục, thầy không biết sao? Thầy tú ơi, thầy hãy mở cho tôi ra, suốt đời tôi sẽ đội ơn.

Cậu học trò nhẹ dạ, xúc động trước những lời cầu khẩn của chúa tể sơn lâm, nhất là tin vào những câu thề bồi của nó, nên cậu đã ra tay làm phúc. Cẩn bầy vừa được kéo lên, hồ đã nhanh nhẹn lách mình chui ra. Sau cái ngáp dài, hồ găm lên khiến cậu học trò giật mình kinh hãi:

Khiếp! Mi hét to quá làm ta ãnh tai nhức óc.

Hồ cười, để lộ thái độ hung tợn cố hữu. Nó đôi giọng trắng trợn:

Tiếng của tao làm mày khó chịu à, thằng nhóc? Chưa đâu, tao còn muốn ăn thịt mày nữa kia đây! Mi vừa thề nghiêm túc với ta, tại sao lại trở mặt nhanh thế?

Cậu học trò chưa kịp dứt lời, hồ đã găm lên:

Mày phải hiểu rằng cái bụng đang đói của tao đâu cần phân biệt phải, trái mà chỉ biết miễn sao có gì ăn ngay bây giờ để có sức hầu trở về hang. Vậy mày hãy mau mau nộp mạng đi!

Không ngờ vị thần Núi vẫn ngự trị gần đây, ngay từ đầu đã nghe được hết câu chuyện. Thương hại cậu học trò bị mắc lừa, thần Núi hiện ra với nhân dáng một quan tướng oai phong lẫm liệt. Thần nạt lớn:

Chúng mày làm gì mà cãi nhau ỏm tỏi ở đây? Hãy trình bày đầy đủ sự thật để ta xét đoán cho.

Cậu học trò vội thuật lại đầu đuôi sự việc, nhưng hồ đã chỉ vào cái bẫy, cãi biên:

Tầm bậy! Tôi đang ngủ yên lành trong kia thì bị tên này đến quấy nhiễu. Không những thế nó còn muốn hại tôi nữa. Vì thế, tôi phải ăn thịt nó để trả thù!

Thần liền phán bảo:

Đúng! Người có quyền, nhưng ta không tin rằng đó là chỗ nghĩ của ngươi. Thân hình ngươi to lớn dường vậy làm sao có thể nằm trong một chỗ chật hẹp thế kia được chứ? Ta đề nghị, bây giờ hai bên hãy trở về đúng vị trí cũ, ta sẽ xem xét và phân xử sau.

Hồ tin mình thắng nên hí hửng chui vào bẫy. Lập tức thần Núi đóng sập nắp lại, hạ cần rồi mắng hồ:

Đồ khốn kiếp! Mày đã lấy oán trả ơn ân nhân của mày. Giờ thì đừng mong ai cứu cho nữa.

Và quay lại phía cậu học trò, thần Núi ôn tồn nói: Đây là bài học quý báu cho ngươi. Cần phải tốt và nhân hậu đối với mọi người, nhưng trước hết

phải luôn luôn đề phòng những kẻ gian ác!



Có thật Cọp xứng đáng là Chúa Tể Sơn Lâm chăng?

Tiểu sử cọp thì nói như vậy, nhưng nghiên cứu văn chương truyền khẩu nước nhà, người ta mới hiểu thấy vậy mà không phải vậy. Chẳng thế mà đã có câu tục ngữ: *Mãnh hổ bất địch quần hồ* hay *Cọp lẻ khôn cự cáo bầy* mà theo nghĩa bóng chỉ sự đoàn kết gây sức mạnh, bao giờ cũng thắng địch thù dù đối phương mạnh cỡ nào đi nữa; nhưng theo nghĩa đen, một con hùm khỏe, dữ vô biên nhưng nếu đơn độc thì cũng không thể nào địch nổi một đàn cáo. Ấy như chuyện cọp thua trí con thỏ đã kể ở đầu bài này là một minh chứng cụ thể đến độ cọp đòi đòi kiếp phải mang cái tên nhục nhã: Hồ - tức xấu hổ vậy. Lại như các sự tích dưới đây nữa vẫn được dùng làm bằng chứng cho thấy cọp không phải bẩm sinh đã là chúa tể sơn lâm hay nếu có được danh tước ấy hoặc là do cọp tự phong hoặc cọp đã phải trải da tróc vẩy mới tranh đấu được qua biết bao thời đại:

-Cọp thua rắn: Một hôm, cọp đang đi kiếm ăn thì gặp con rắn hổ mang. Vốn tính hiền thắng lại quá tự tin, cọp giơ chân định đạp lên mình rắn trước khi nuốt chửng cho bỏ ghét. Nhưng rắn đâu chịu thua dễ dàng, vội nhẹ nhàng quấn luôn lấy chân cọp, tính mồi vào mắt cọp. Hoảng hồn, cọp cuống cuống nhảy mãi lên mới gỡ được rắn ra rồi cầm đầu phóng chạy một mạch.

Thế là cọp thua rắn. Bởi chuyện này, người đời mới có câu hát chế giễu cọp:

Miệng hùm, gan sứa ai ơi!

Mình tuy rằng lớn, sợ loài con con.

Nghĩ ra mới biết rằng khôn,

Con rắn nhỏ nhỏ mà gan hơn hùm.

-Cọp đã một thời sợ dê: Một bầy dê ăn cỏ dưới chân núi. Cọp núp sau bụi cây quan sát, nghe dê quát một tràng *be, be, be* thì loài nào cũng sợ khiếp vía, chạy trốn cả. Thấy thế, cọp cũng sợ, nhưng lại nghĩ: *Mình là giống oai linh; so với nó, mình to lớn hơn nhiều, việc gì phải sợ.* Tuy vậy cọp vẫn rụt rè. Ngồi núp mãi, cọp mới nhận thấy ngoài trò *be, be, be*, dê không có đòn phép nào khác. Cọp mới thử găm một tiếng, tức thì cả đàn dê co quắp lại, cuống cả lưỡi *be, be* không còn ra

hỏi nữa. Biết thóp dê nhất gan, cộp xỏ ra vô cả bày dê thật dễ như chơi. Hình ảnh này đã được ghi lại trong ngôn ngữ: *Hổ trực quần dương*; nghĩa đen là cộp đuổi bày dê, nhưng nhằm tả hình dáng một vùng đất quý trong phép phong thủy.

Tóm lại từ đó, hổ thấy dê là cộp cứ vô tư mà bắt ăn thịt, không còn khiếp sợ dê như trước nữa.

-Cộp cũng đã có lúc ngăn cả ngựa: Ngựa nổi tiếng về tài đá hậu, lại tính khí dữ tợn; miệng thét cần ầm ỹ, cho nên không loài nào dám bén mảng đến gần nó cả.

Một hôm, cộp rình muốn bắt ngựa, nhưng không dám thí mạng cùi vì thấy ngựa cao lênh nghênh hơn mình lại thỉnh thoảng giơ chân đá tứ tung. Sau một hồi điều nghiên, cộp nhận thấy ngựa không biểu diễn thêm được trò trống gì khác nữa. Cộp bèn thử xông ra như thể muốn bắt ngựa. Tức thì ngựa thét thật hung đồng thời hai chân sau đá thật cao. Cộp có ý sợ, lùi lại. Ngựa lại đứng im chứ không tấn công lại như cộp đã dự đoán. Một lúc sau, cộp lại giả vờ như muốn xông vào bắt ngựa, thì thấy ngựa cũng chỉ sao y bản cũ, nghĩa là chỉ thét rống lên và đá chân sau loạn xạ. Sau ba, bốn lần thí nghiệm, cộp nắm chắc ngựa chỉ có tài thét lảo lồi đá bậy chứ không có chương lực nào hơn. Nghĩ đoạn, cộp xông vào bắt ngựa thì thành công ngay. Ngựa quả thật không có cách gì chống lại.

Cộp và rừng thiêng

Ở đây chỉ nói thêm mà thôi, bởi các phần trên đều minh xác giang sơn của cộp mặc nhiên phải là rừng sâu. Không thể khác! Cổ nhân rất chí lý khi sử dụng hình ảnh như sau để diễn tả mối liên hệ bất khả phân ly giữa cộp với rừng và ngược lại:

Cây chống chuối, chuối tựa cây,

Hổ cậy rừng, rừng cậy hổ.

Y chang cá sống vì nước. Cá ra khỏi nước, cá tiêu luôn! Cộp bỏ rừng, cộp trở thành cộp giấy, khác gì thứ anh hùng rơm, ta cho mớ lửa, chết cha anh hùng! Hãy nhìn những con hổ ở các gánh xiếc, thật chán mớ đời! Ngốc nga ngốc nghếch dưới làn roi điều khiển của người. Quất một cái, hổ vội rầm rập nhảy lên ngồi thu gọn tám thân đồ sộ trên chiếc ghế đầu! Quất thêm cái nữa, hổ cuống cuống nhảy qua vòng lửa! Người còn ung dung tự tại vạch mồm hở ra, thò đầu vào rồi nhe răng cười nham nhảm mà nhiều khi có vẻ dĩ hòa vi quý giữa những chiếc nanh vô dụng của hổ. Khán giả vỗ tay rào rào. Hổ được người nhét cho viên đường, khoái lắm, lại chiến đấu biểu diễn thêm vài trò *cải lương* khác nữa. Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!

Trường hợp con hổ bị nhốt ở sở thú mới hết sức thảm thương. Thi sĩ Thế Lữ (1907-1989) thuộc Tự Lực Văn Đoàn đã diễn tả tuyệt vời tâm trạng

Hổ nhớ rừng như sau:

*Gậm một mối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua
Nay sa cơ, bị nhục nhằn, tù hãm
Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành, hống hách những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét tiếng trường ca dữ dội.
Ta bước chân lên đồng dục, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong bóng tối, mắt thần khi đã quắc
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta chúa tể cả muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.
Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan;
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn,
Ta lặng ngắm cảnh giang san ta đổi mới.
Đâu những buổi bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng.
Đâu những buổi chiều lênh láng máu sau rừng,
Ta đợi tắt mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy phần riêng bí mật.*

*Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu,
Nay ta ôm niềm uất hận nghìn sâu!*

Có lời bàn con hổ trong thi phẩm bắt hủ này chính là nhà cách mạng Phan Bội Châu (1867-1940) khi bị quân Pháp bắt cầm tù. Trong ngục, cụ Phan nhớ lại những ngày tung hoành của mình cho lý tưởng giải cứu dân tộc Việt Nam thoát ách thống trị của thực dân. Nhưng Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!

Cộp hội nhập đời sống loài người

Trước hết và trên hết, hình ảnh oai phong của cộp được người ta mượn đỡ, nhưng sử dụng tối đa trong cả khía cạnh tiêu cực lẫn tích cực.

-Về mặt tiêu cực, khách quan nói ấy là hung khí của cộp. Bởi thế ở đời, kẻ nào dữ tợn liền bị ví von *dữ như cộp*. Con gái mà lâm vào trường hợp này thì ế chồng là cái chắc; đàn bà thì kẻ như bị đóng ấn là mang nghiệp bắt nạt chồng, ăn hiếp con và đương nhiên chịu kiếp cô khổ vì mấy ai dám đến gần chứ đừng nói kết bạn.

Ngoài ra những kẻ vốn *khẩu xà lẩn tâm xà* thì bị mô tả là *miệng hùm, nọc rắn*, chuyên môn tìm cách hại người khác khiến Chúa cũng chê, Phật cũng đuổi hướng chi thiên hạ không những đương nhiên xa lánh mà nếu có cơ hội còn tìm cách trừ khử.

Cũng nói về cái *tâm xà* ấy, cổ nhân còn dùng

ngoại hình của cạp để ám chỉ: *Cạp vẫn ngoài da, người ta vẫn trong bụng*. Chữ vẫn ở đây nhằm chỉ sự thiếu ngay thẳng, thiếu thành thật của một nội tâm bất lương.

-Về mặt tích cực thì có nhiều thí dụ hơn nữa. Điển hình nhất, cụ thể nhất và đồng thời cũng cao đẹp nhất, chính là *Hùm xám Yên Thế* - tức Hoàng Hoa Thám hay Đề Thám (1858-1913), vị anh hùng chống thực dân Pháp trong những năm 1885 - 1913 tại vùng sinh lầy và cây cối um tùm Yên Thế (Bắc Giang) đầy bí hiểm.

Người đã có tài mà còn được thêm phương tiện, chẳng hạn gặp *thiên thời, địa lợi, nhân hòa* thì khác chi *hùm thêm ví*, làm gì mà chẳng được, mà chẳng thành công, như thể *hùm sinh hùm chẳng có vây - hùm mà có cánh, hùm bay lên trời*. Nhưng trên cõi đời ô trọc này, mấy ai được quá may mắn mà nhận đủ các điều kiện ấy, bởi thế chẳng thiếu những anh hùng thất thế, lỡ vận. Hình ảnh giống như *hổ lạc bình dương bị khuyển khi*, nghĩa là cạp xuống đồng bằng bị chó khinh - hoặc như *hùm thiêng mắc bẫy mọi*, tức người có tài mà sa cơ vì mưu kế của một kẻ vô danh. Nhưng cạp tuy chết, khí dữ vẫn còn - người anh hùng tuy chết, danh tiếng vẫn tồn tại: *Hổ tử hung tâm tại!*

Di sản của cạp

Nói một cách thực tế, cạp qua đời dù bởi cái chết tự nhiên, như già yếu, bệnh tật hoặc bởi tai nạn như sa hố, rơi xuống vực thẳm hay bị giết... thì xác cạp cũng vẫn vô cùng có giá trước mắt con người. Tuy dai nhưng nếu vào các tay sành sỏi nấu nướng, lắm tài pha chế thì thịt cạp cũng rất ngon, đã khẩu mà còn nói theo các cụ xưa: Đại bổ! Ấy là nói về dân nhậu hay những kẻ liều mạng, *điếc không sợ súng* chứ phần đông dân chúng vì kính sợ oai linh của chúa tể sơn lâm, kiêng nể khí dữ của ông mãnh, ắt không dám đụng tới da thịt *ngài*, trái lại mang *ngài* đi mai táng theo đúng lễ nghi nhân gian.

Tuy vậy có những bộ phận nơi thì hài cạp, người đời thường bị *sa chước cám dỗ* tranh nhau cho bằng được. Điển hình nhất là những *múi của liệt kê* dưới đây:

-Trước hết là râu cạp: Tương truyền, sắc tộc Thượng (người miền núi) vẫn lấy râu cạp ngâm vào một loại nhựa (mủ) cây trên rừng. Đúng 100 ngày sau, các sợi râu ấy đã biến thành những con sâu lúc nhúc như ròi. Người Thượng nghiền nhuyễn ra để làm một thứ độc chất cực mạnh. Mỗi khi đi săn, họ chỉ cần nhúng đầu mũi tên vào độc chất này thì dù mũi tên bắn ra chỉ làm xước da một mảnh thú cỡ voi hay hà mã, chất độc tác động chỉ trong tích tắc, đủ làm cho cho con vật ấy chết không kịp ngáp. Bởi thế người Thượng khi

săn được cạp liền tiêu hủy râu của ông mãnh đi, kéo rơi vào tay kẻ thù.

-Da cạp: Ý nói ở đây da vẫn còn lông thì mới quý, đắt giá. Thời xưa, vua chúa khoác áo lông cạp để biểu diễn quyền uy. Ngày nay các bà, các cô mặc áo lông cạp để khoe sự giàu sang và nhan sắc. Nhiều nhà quý phái thứ thiệt hay loại *trưởng giả học làm sang* thường treo những bộ da cạp trên tường hoặc trưng ở phòng khách hình cạp nhồi bông gòn bên trong để hù thiên hạ hay để làm ra vẻ ta đây là dân săn bắn... *có bằng cấp*.

-Xương cạp: Người Việt và người Tàu thường nấu xương cạp thành cao, gọi là cao hổ cốt vừa để uống - đồn rằng có thể trị bá bệnh - vừa để xoa bên ngoài, gọi là dầu cù là con hổ - xoa hai bên thái dương và lỗ mũi để ngừa gió độc, cảm mạo, nhức đầu; xoa vào rốn để chữa bệnh đau bụng hay sinh hơi, xoa vào những nơi xung tấy hay máu bầm; chỗ ấy xẹp liền, tan ngay. Nói theo giọng quảng cáo, xoa đâu, khỏi đó!

-Đương vật cạp: Cũng nghe nói báu vật này khi được ngâm trong rượu để sẽ tiết ra nhiều sinh lực khiến *ông uống bà khen* hay. Trước *của quý* của cạp, những thứ vẫn được mệnh danh là thần dược, kể cả *tam tinh hải cầu bồ thận hoàn* cổ điển cũng chỉ là đồ bỏ. Nói chi đâu xa, đến như *sữa ong chúa* hiện đại số 35 hay 69 hoặc số ngàn, số triệu đi nữa, so với đương vật cạp, cùng lắm cũng chỉ là thứ trò chơi bằng tay của loài *nhị nữ thường tình* mà thôi. Vẫn là đồ bỏ!

Tóm lại, cạp chết không chỉ để lại da, nhưng còn rất nhiều di sản quý báu khác nữa, chẳng thế mà như cổ nhân ta đã nhận xét: *Một con cạp ngã, lắm kẻ cầm dao!*

Thần Hổ

Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, cạp là sinh vật từ lâu đã được tôn thờ. Ở rất nhiều nơi, cách riêng trên các cao nguyên, dân chúng địa phương dựng miếu, đền, đình, lăng mộ... để thờ thần Hổ. Điển hình là trong ngôn ngữ của dân tộc Tày và Nùng, chữ *phi phạ* có nghĩa chỉ thần thánh và ma quỷ. Ngoài *phi phạ* ở trên trời và *phi pầu pú* là tổ tiên, họ còn tin và thờ cúng *phi phạ* ở trong rừng mà trên hết là thần Hổ. Hơn nữa, không chỉ hai dân tộc vừa kể, người Việt mình, chẳng hạn dân chúng ở các vùng Lạng Sơn, Chi Lăng, Bắc Sơn... không nhà nào mà lại không có bàn thờ thần Hổ đặt ở một nơi trang trọng. Hổ được tạo hình bằng gỗ, đá, đất nung, vôi giầy hay tranh vẽ. Tuy nhiên đặc biệt nhất ở điểm, người ta không thờ một thần duy nhất nhưng là Ngũ Hổ. 5 thần Hổ này được xếp đặt cân đối với những dáng vẻ khác nhau như đứng, ngồi, chồm lên, cưỡi mây lướt gió... Thần nào cũng oai phong, hùng lực nội lực của loài mãnh chúa.

5 thần Hổ được thể hiện bằng 5 màu sắc: Đỏ, đen, vàng, xanh, trắng - mang một triết lý sâu xa của quan niệm dân gian truyền thống về ngũ hành: Hoàng Hổ (được sơn màu vàng) tượng trưng cho hành Thổ, ứng với trung ương chính điện - Thanh Hổ (màu xanh) là hành Mộc, ứng với phương Đông - Bạch Hổ (màu trắng) biểu hiệu hành Kim, phương Tây - Xích Hổ (màu đỏ) tức hành Hỏa, phương Nam - Hắc Hổ (màu đen): Hành Thủy, phương Bắc.

Vào dịp tết Nguyên Đán, người Việt có tục lệ treo tranh. Trong số tranh tết đó, bao giờ cũng có tranh thờ Ngũ Hổ mà theo các cụ, mẫu tranh Ngũ Hổ của phố Hàng Trống (Hà Nội) ngày xưa là nổi tiếng hơn cả qua nhiều thế hệ.

Quẻ bói năm Canh Dần

Người ta vẫn có thành kiến, đứng hơn định kiến đối với những người tuổi Dần, bởi lẽ chỉ vì câu thành ngữ *dữ như cọp*. Thế nhưng, thật sự thì người tuổi Dần có nhiều ưu điểm hơn khuyết điểm.

Nói tổng quát, những người tuổi Dần tính khí thường nhiệt tình, chân thành, hăng hái, can đảm, ưa tranh luận, có nhiều sáng kiến, lắm tài thao lược như cổ nhân đã từng ca ngợi là *bạo hổ băng hà* (tay không mà toan bắt cọp và vượt qua sông) - nhưng vì nóng nảy nên dễ bị kích động, phán đoán đôi khi thiếu chính xác, nóng cạn đồng thời dễ gây xích lòng người khác. Nam giới tuổi Dần tương đối ngoan cố, cực đoan, quá tự tin và hiếu thắng. Nữ tuổi Dần thông minh nhưng thường bất định, lắm lúc cố chấp, có lòng nhân từ, độ lượng nhưng lại thích *nổi*, nên cũng dễ bị mắc lừa và thất bại - mà một khi đã lâm vào hoàn cảnh buồn thảm này, liền bị thiên hạ thi đua lợi dụng, khác chi cảnh: *Cọp ngã lắm kẻ cầm dao*. Bởi thế, cả nam lẫn nữ tuổi Dần đều cần cảnh giác về tâm lý người đời theo lời cảnh báo của tổ tiên: *Hổ ngạ phùng nhân thực, nhân cùng khởi đao tâm* (cọp đói gặp người thì ăn thịt; người cùng túng thì sanh tâm trộm cướp).

Cũng vì những ngộ nhận mà nhiều người đã tạo nên lầm *nổi oan Thị Kính* cách riêng cho nữ giới ở tuổi Dần - và cũng đáng tiếc phần đông những người nữ này lại tự kỷ ám thị nên hay than thân trách phận như trong cao dao thường thấy:

Đêm năm lệ nhỏ chứa chan

Thân em lận đận tuổi Dần kém may.

*

Thương anh, chẳng dám kết đôi,

Sợ duyên trắc trở, bởi tôi tuổi Dần!

Trong khi đó, thật sự thì những người vợ tuổi Dần hầu hết là những người vui vẻ, hoạt bát, đảm đang trong nhà, tháo vát bên ngoài. Họ là những người vợ hiền, dâu thảo, nhất là thủy chung. Họ

không quá bận tâm đến chuyện tiền bạc, vật chất, nhưng không chịu nổi quyền uy hoặc sự bất công, trái lại chỉ ước mong đức lang quân của mình ngay thẳng và có tấm lòng rộng rãi đôn hậu.

Năm nay Canh Dần, những người ở tuổi này nên cẩn thận, tránh dính vào những chuyện trời ơi đất hối, tránh bị lôi cuốn vào vòng xoáy thị phi, không nên tranh chấp, tranh đua kéo tiền mất tật mang. Ngược lại, năm nay Canh Dần mang điềm báo may mắn cho người tuổi Cọp đầy; sự nghiệp và tài vận có phần hanh thông nhưng cũng cần học tập trí tuệ, rèn luyện chuyên môn, nuôi chí cầu tiến. Cuộc sống năm nay do Hắc Hổ cản đường nên có thể đôi lúc long đong, vất vả, gặp vài việc không đúng ý muốn, gây buồn phiền, nhưng nhờ bản tính chịu đựng, đứng cảm và tinh thần *cầu thắng trong biến động* để rồi cuối cùng bao giờ cũng thành đạt, thỏa chí.

Về đường tình duyên, những người tuổi Dần chớ để bị ám ảnh bởi câu *Tứ hành xung: Dần Thân Tỵ Hợi* hay câu *Tam hợp: Dần Ngọ Tuất*. Quan trọng nhất, những người tuổi Dần mà đã trưởng thành tới năm Canh Dần-2010 này, thì hãy nên hết sức cẩn trọng trong quyết định tiến tới hôn nhân. Nếu chưa yêu hay chưa nghĩ tới việc kết hôn, thì hãy dành thời giờ và tâm trí vào việc xây dựng cho vững chắc nền học vấn và sự nghiệp đồng thời nghĩ đến môi trường sống, đến tha nhân thì tốt hơn. Nguyên nhân đơn giản là năm Canh Dần là năm đại biến của người tuổi Dần, nghĩa là năm canh tân, năm đổi mới vậy. Ngược lại, nếu đã có đối tượng mà xét kỹ ra có thể trở thành bạn đời lý tưởng của mình thì việc hôn nhân trong năm nay trở nên rất tốt cho cả nam lẫn nữ tuổi Dần, bởi vì được quý nhân phù trợ mà phá được hung hiểm, đặc biệt nhất là xét theo âm dương, vợ chồng kết hợp thuận lợi, hài hòa. Tóm lại, vợ chồng dù tuổi Dần mà biết hỗ trợ nhau, san sẻ vui buồn, sướng khổ và cảm thông nhau thì bảo đảm gia đình hạnh phúc, sự nghiệp bền vững, sinh được những đứa con tài đức đúng với lời cam đoan của thánh hiền:

Hổ phụ sanh hổ tử - lân mẫu xuất lân nhi!

Tóm lại, trong mọi trường hợp, dù cảm tình con Giáp nào, ai cũng có thể sống đẹp ý trời, thuận lòng người, được thanh thoải nội tâm, tốt lành trong cuộc sống nếu thực hiện được tấm gương do chúa tể sơn lâm để lại: *Hổ tử lưu bì, nhơn tử lưu danh* - cọp chết để lại da, người chết để lại tiếng thơm muôn đời cho hậu thế!

Hoài Mỹ



Tiểu Thư hay Cọp Dữ?

Frank Stockton (1834 – 1902)

Nguyễn Văn Thục dịch



Cọp, từ bích chương triển lãm của các họa sĩ ở Fryja, Na Uy.

Từ thời xa xưa lắm có một ông vua bán man rợ. Những ý tưởng của ông ta, mặc dù đã được làm cho thuần nhĩa và sắc bén bởi sự tiến bộ của các lân bang xa chịu ảnh hưởng văn minh La Mã, vẫn còn huyền hoang, màu mè, và buông tuồng, ứng với cái nửa phần man rợ của ông. Nhà vua là một người có đầu óc tưởng tượng phong phú, và, phong phú cũng không kém, quyền lực không ai có thể chống lại đến nỗi, nếu muốn, ông ta xoay những sự tưởng tượng đủ loại của ông thành hiện thực. Nhà vua được Trời ban cho cái tài mình-nói-với-mình, và khi vua và chính vua đồng ý bất cứ điều gì, thì điều ấy ắt thành sự.

Khi mọi bày tôi trong triều cũng như trong tôn thất đều vào khuôn vào phép, nhà vua xuề xòa, vui vẻ; nhưng khi có sự can ngăn, và khi một vài bày tôi trạch ra ngoài thánh ý, vua còn xuề xòa và vui vẻ hơn, vì không có gì làm vui lòng nhà vua cho bằng chuyện chín bỏ làm mười.

Trong những ý niệm vay mượn mà nhờ đó cái man rợ của vua được voi đi phân nửa đó là ý niệm về đấu trường công cộng, trong đó, sự dũng cảm được phơi bày, lòng thần dân được thuần nhĩa và có văn hóa.

Nhưng cũng chính nơi đây người ta mới thấy rõ sự tưởng tượng phong phú và sự man rợ của vua. Đấu trường của vua được xây dựng, không phải để mang đến cho người dân một cơ hội nghe những khúc hùng ca của những tay giắc đấu sắp mất mạng, cũng không phải làm ra để dân có thể thấy cái chung cục không thể nào tránh khỏi trong một cuộc tranh chấp giữa những niềm tin tôn giáo và những hàm mãnh thú đói mồi, nhưng vì những mục tiêu thích ứng hơn nhiều, đó là mở rộng và phát triển những năng lực tinh thần của dân. Cái

hí trường lộ thiên vĩ đại, với những hành lang bao quanh, những vòm bí ẩn, và những lối đi kín ẩn, là tác nhân của một nền công lý đẹp như thi ca, trong đó tội ác bị trừng phạt, đức hạnh được ban thưởng, bởi một sự tuyên án dựa trên cái cơ hội chí công, vô tư.

Khi một thần dân bị tố cáo về một tội nghiêm trọng đủ để cho đức vua lưu tâm tới, thời nhà vua ra chiếu chỉ cho biết ngày số phận của kẻ bị tố cáo sẽ được quyết định trong đấu trường, một cơ cấu kiến trúc thật xứng đáng với danh xưng của nó, vì, mặc dù hình thể và chương trình mượn từ phương xa, mục tiêu của đấu trường xuất phát từ chính óc não của người đàn ông này, kẻ, từ ngoài da cho đến tận xương tủy, không thần phục truyền thống nào hơn là làm óc tưởng tượng của ông ta được thỏa mãn, và ghép vào mỗi hình thức tư tưởng và mỗi phương thức hành động của nhân loại được du nhập vào vương quốc mình, sự phát triển phong phú của chủ nghĩa lý tưởng man rợ của mình.

Khi mọi người dân đã tập hợp trong những hành lang, và nhà vua, bao quanh bởi triều đình, ngự trên ngai cao tại một phía của hí trường, bèn ra hiệu, một cửa phía dưới chỗ vua ngự được mở ra, và bị cáo bước ra, đi vào hí trường. Ngay trước mặt nhà vua, phía bên kia, đoạn bao kín hí trường, có hai cái cửa, hoàn toàn giống nhau và cạnh nhau. Bị cáo có nhiệm vụ đồng thời hướng ân huệ đi thẳng tới hai cửa này và mở một trong hai. Anh ta có thể mở cửa nào anh thích; không lệ thuộc vào sự hướng dẫn hay ảnh hưởng nào, ngoại trừ vào cơ hội chí công, vô tư như kẻ trên. Nếu anh ta mở một cửa, mà từ đó một con cọp đói bước ra, con cọp hung ác và dữ tợn nhất mà người ta có thể kiếm được, ngay lập tức chồm

vào anh ta và xé xác ra từng mảnh như là một cách trừng phạt anh ta, kẻ phạm tội. Vào khoảnh khắc mà một trường hợp của kẻ phạm tội đã ngã ngũ ra như thế, một hồi chuông ai oán được gióng lên, những tiếng khóc than râm rĩ từ những người khóc mướn đang đứng chờ sẵn vành ngoài đầu trường, và trùng trùng khăn giả, đầu cúi, tim sầu, lê bước về nhà, khóc than cho một kẻ trẻ và đẹp đến như vậy, hay già và được nể trọng đến như vậy mà lại chịu cái phần số thảm thương đến như thế.

Nhưng, nếu bị can mở cửa khác, từ đó bước ra một tiểu thư xứng ý anh ta nhất mà nhà vua có thể chọn được từ những thần dân phái đẹp, thì anh ta ngay lập tức được kết hôn ngay với nàng, như là phần thưởng cho sự vô tội của anh. Không cần biết anh ta đã có vợ con, hay đã đính hôn với đối tượng mà mình đã tự chọn lựa; nhà vua không cho phép bất cứ một sự thu xếp tặc nhạp nào đó ảnh hưởng vào cái phương án đền bù và thưởng đó. Các nghi thức, như trong trường hợp kia, được diễn ra tức thời, và ngay trong hí trường lộ thiên. Một cửa khác dưới chỗ vua ngự mở ra, và một thầy cả, có đoàn hợp xướng đi theo, và những nường xuân xanh thỗi những khúc hoan ca bằng những chiếc sừng vàng, và nhịp chân dậm giật theo bài ca hôn lễ đang trang trọng cử lên. Rồi tiếng chuông đồng rộn rã tung cánh nhạc vui vầy, người người reo lớn “Chúc mừng! Chúc mừng!”, và người đàn ông vô tội ấy, với những em bé rải hoa đi trước, rước cô dâu về nhà mình.

Đó là lẽ lối cầm cân công lý của ông vua bán man rợ này. Sự công bằng không chê trách đâu được của lẽ lối này thì đã rõ ràng ràng. Phạm nhân không thể biết được cửa nào tiểu thư sẽ đi ra; anh ta mở cửa nào anh thích, không may may biết được, trong giây lát đây, anh ta sẽ bị ăn tươi nuốt sống hay được kết hôn với người đẹp. Cọp đôi khi ra cửa này, đôi khi ra cửa kia. Những phán quyết của tòa án này chẳng những công bằng mà còn dứt khoát một cách đúng đắn: Bị cáo hoặc bị phạt ngay nếu anh ta tự cho mình có tội, và, nếu vô tội, anh ta sẽ được thưởng liền tại chỗ, dù anh ta có thích hay không. Không cách nào thoát khỏi phán quyết của đầu trường nhà vua.

Dân, ai cũng biết đến định chế này. Khi dân tụ tập vào một trong những ngày xử án lớn lao này, họ không hề biết trước họ sẽ chứng kiến một vụ thảm sát đầm máu hay một hôn lễ vui vầy. Cái lơ lửng nước đôi này tạo cho những lần xử án ấy một sự hấp dẫn ở một mức khó có thể đạt tới ở nơi khác. Do đó, đám đông được giải trí, được hài lòng, và thành phần làm công việc suy nghĩ của cộng đồng người không thể tố cáo chương trình xử án như thế là bất công; há chẳng phải là can

phạm đã tự xử đó sao?

Ông vua bán man rợ này có một cô con gái đẹp rạng rỡ như những tượng tượng lộng lẫy nhất của ông, và với một tâm hồn nồng cháy và kiêu kỳ như tâm hồn ông vậy. Và giống như bất cứ ai trong trường hợp này, cô ta là con người của vua cha, và được ông thương yêu hơn mọi người trên thế gian này. Giữa đám quan lại trong triều có một viên lại trẻ dong dôi thư hương nhưng ở địa vị thấp hèn chung chung với những nam nhân vật ước lệ yêu các công chúa trong những thiên tình sử. Công chúa này rất thỏa lòng về người mình yêu dấu, vì chàng đẹp trai và đứng cảm ở một mức độ không ai trong vương quốc có thể vượt qua, và nàng yêu chàng mãnh liệt với mức man rợ đủ để làm cho tình yêu ấy trở nên nồng cháy và quyết liệt phi thường. Cuộc tình trôi xuôi hạnh phúc trong nhiều tháng, cho tới một ngày nhà vua khám phá ra. Nhà vua không ngần ngại cũng không chao đảo vì ông có bốn phận phải tôn trọng tiền lệ. Chàng tuổi trẻ bị ném ngay vào tù, và một ngày được định để đưa chàng ra xử trong đầu trường của nhà vua. Đây, dĩ nhiên là một dịp đặc biệt quan trọng, và Ngai Ngự, cũng như toàn dân, đều cuốn hút vào hoạt động cũng như diễn biến của vụ án. Từ xưa đến giờ, chưa bao giờ có một trường hợp như thế; chưa bao giờ có một thần dân lại cả gan yêu con của vua nước này. Sau bao nhiêu năm những việc như thế đã trở nên thường tình với chúng ta, nhưng rồi khi xảy ra, chúng vẫn mới, vẫn gây xao động không ít.

Người ta kiểm tra trong các chuồng cọp trong nước sao cho được những con cọp hoang dại và tàn bạo nhất, và chọn ra trong đám đó con dữ nhất cho đầu trường; và hàng hàng lớp lớp những cô gái chưa chồng và những người đẹp khắp nước được xem xét một cách kỹ lưỡng bởi những giám khảo có khả năng, để chàng trai trẻ này, biết đâu, có được một cô dâu tương xứng trong trường hợp số phận không định cho chàng một phần số khác. Dĩ nhiên, mọi người ai cũng biết chàng bị cáo buộc vì điều gì. Chàng ta đã yêu công chúa, và chàng, nàng, cũng như bất cứ kẻ nào, không ai nghĩ đến chuyện phủ nhận sự kiện đó; nhưng nhà vua sẽ không nghĩ tới chuyện cho phép sự kiện loại này can thiệp vào những hoạt động của tòa án mà nhà vua vốn rất thích thú và hài lòng. Không cần đếm xỉa sự vụ sẽ ra sao, chàng trai trẻ sẽ được đưa ra trình trước đám đông, và nhà vua sẽ hưởng được cái thú vui mang tính thẩm mỹ khi nhìn diễn tiến của những sự việc xảy ra. Tiến trình này sẽ phán quyết liệu chàng trai trẻ đã làm sai khi tự cho phép mình yêu công chúa.

Ngày chỉ định đã đến. Gần xa người người kéo về, và nối đuôi nhau dọc theo những hành lang lớn của đầu trường, và cái đám đông, không thể vào được bên trong, chen chúc phía ngoài tường.

Nhà vua và triều đình an tọa, đối diện với cánh cửa đôi, những cánh cửa sổ phận nhìn thật dễ sợ bởi sự giống nhau của chúng.

Mọi sự đã sẵn sàng. Vua đã ra hiệu. Một cánh cửa dưới khu hoàng gia an tọa được mở ra, và người yêu của công chúa bước vào đấu trường. Cao lớn, bảnh bao, đẹp trai, sự xuất hiện của chàng được chào đón bằng tiếng trầm trồ âm ỉ mà đầy ngưỡng mộ lẫn lảng lo. Cả một nửa khán giả tiếc đã không biết được một chàng trai trẻ tuấn tú đến thế đã sống giữa họ! Thật kinh hãi biết bao cho chàng phải đưa thân ra nơi đấu trường.

Khi chàng tuổi trẻ tiến ra đấu trường, anh ta, như tập tục qui định, quay về phía nhà vua bái lễ, nhưng anh chẳng mấy may để ý vào nhân vật hoàng gia này. Đôi mắt chàng đóng đinh vào công chúa ngồi bên phải vua cha. Nếu không vì một nửa man rợ trong bản tính cô ta, có lẽ cô ta sẽ không có mặt ở đó, nhưng linh hồn mạnh mẽ và cháy bỏng của nàng không cho phép nàng được vắng mặt trong một dịp cuốn hút nàng kinh khủng đến như thế. Từ khi chiếu chỉ được ban ra là người yêu của nàng chắc chắn sẽ quyết định phần số mình trong đấu trường nhà vua, nàng không nghĩ ngợi được gì khác, ngày và đêm, ngoài biến cố vĩ đại này và những thần dân khác nhau có liên quan tới biến cố. Sở hữu quyền thế, ảnh hưởng, và bản lĩnh hơn bất cứ ai trước đây đã quan tâm tới trường hợp như thế, nàng đã làm được điều mà không ai khác đã làm được – nàng đã sở hữu được sự bí mật của những cánh cửa. Nàng biết trong phòng nào trong hai phòng nằm phía sau những cánh cửa kia có cái cũi cộp mở nắp mặt trước, và trong phòng nào có cô tiểu thư đang chờ. Xuyên qua những cánh cửa dày, được lót dày đặc đệm bằng da ở mặt trong đó, khó có thể nghe được bất cứ tiếng động nào hay bất kỳ gọi ý nào từ phía trong cho kẻ sẽ tiến tới nâng chót của một trong chúng. Nhưng vàng, và sức mạnh ý chí đàn bà, đã mang lại sự bí mật đó cho công chúa.

Và công chúa chẳng những biết trong phòng nào cô nàng tiểu thư sẽ lộ ra, đồ mặt và rạng rỡ cùng mình, nếu cửa phòng có cô nàng được mở, mà còn biết tiểu thư đó là ai. Đó là một trinh nữ đẹp nhất, yêu kiều nhất trong triều, đã được chọn làm phần thưởng cho chàng trai trẻ, nếu anh ta được chứng minh là vô tội về tội đã ao ước một đáng cao vợi; và công chúa ghét y thị. Công chúa đã từng thường thấy, hoặc tưởng tượng ra đã thấy, tạo vật xinh đẹp đó ném những cái liếc ngưỡng mộ trên con người của người công chúa yêu, và đôi khi công chúa nghĩ rằng những cái liếc này đã được nhận ra, và ngay cả được đáp trả. Đôi khi công chúa đã thấy họ chuyện trò với nhau; chỉ một hai lần, nhưng phải nói là chỉ trong chốc lát ngắn ngủi; cũng có thể là họ nói những chuyện không đâu, nhưng làm thế nào mà công

chúa biết chắc được được điều đó? Cô gái thật đáng yêu, nhưng cô ta đã dám nhướng mắt nhìn người dẫu yêu của công chúa; và với tất cả sự mãnh liệt của giòng máu man rợ truyền qua cho công chúa từ những đời ông bà ông vải hoàn toàn man rợ, công chúa ghét cay ghét đắng người đàn bà đang then đồ chín người và run rẩy phía sau cánh cửa im lìm đằng kia.

Khi người yêu của công chúa quay lại và nhìn vào công chúa, và mắt chàng gặp mắt nàng đang ngồi trên cao kia, xanh đã và trắng bệch hơn bất cứ ai trong biển bao la những mặt người lo lắng quanh nàng, chàng thấy ngay, nhờ năng lực ghi nhận nhạy bén được ban cho những kẻ mà hai linh hồn đã trở nên một, rằng công chúa biết sau cánh cửa nào cộp đang chồm hồm ngồi chờ, và sau cánh cửa nào cô nàng tiểu thư đang đứng chờ. Chàng đã mong rằng công chúa biết. Chàng hiểu bản tính nàng. Và linh hồn chàng đoan chắc rằng cô nàng sẽ chẳng bao giờ an lòng cho tới khi nàng biểu lộ thẳng được điều này cho chàng, giấu mọi khán giả khác, qua mặt cả vua cha. Niềm hi vọng của chàng về phần số tốt đẹp chắc chắn dựa trên sự thành công của chàng trong việc thông biết sự bí hiểm này; và khi chàng nhìn lên nàng, chàng thấy nàng đã thành công, và trong linh hồn chàng, chàng biết nàng sẽ thành công.

Thế rồi cái liếc nhanh và đầy âu lo của chàng hỏi câu hỏi: “Cửa nào?” Quá rõ ràng đối với nàng như thể chàng hét to câu hỏi đó từ nơi chàng đứng. Không được đánh mất một giây phút nào. Câu hỏi được hỏi trong nháy mắt; nó phải được trả lời ngay trong nháy mắt kế tiếp.

Cánh tay phải nàng tựa trên lan can lót gồi êm trước nàng. Nàng đưa bàn tay lên và máy động thật nhanh về phía bên phải. Không ai ngoại trừ người yêu nàng thấy nàng. Mắt mọi người, ngoại trừ con mắt chàng, nhìn đâu đâu vào chàng trai trẻ trong đấu trường.

Chàng xoay người lại, và với bước chân cương quyết và nhanh nhẹn, băng qua khoảng trống đấu trường. Mỗi trái tim đều ngừng đập, mỗi hơi thở đều ngưng, mỗi con mắt nhìn chăm chú vào chàng trai. Chẳng chút ngại ngần, chàng đi tới cửa bên phải, và mở ra.

Bây giờ, mũi nhọn của câu truyện là thế này: Cộp đi ra từ cánh cửa đó, hay là nàng tiểu thư?

Càng ngẫm nghĩ bao nhiêu về câu hỏi, càng khó mà trả lời. Nó liên quan tới sự tìm hiểu lòng người, sự tìm hiểu này dẫn chúng ta qua mê lộ quanh co của đam mê mà chúng ta khó mà kiếm được đường ra. Hãy suy nghĩ đi, độc giả đáng kính, vì câu trả lời dứt khoát không dựa trên quý độc giả, mà trên nàng công chúa có máu nóng, bán man rợ ấy, linh hồn nàng đang nóng bỏng bên dưới những ngọn lửa hoà quyền tuyệt vọng với ghen tương. Nàng đã mất chàng, nhưng ai sẽ

được chàng đây?

Bao nhiêu lần, trong khi đang thức cũng như khi đang mơ, nàng đã bắt đầu hoảng sợ kinh khủng, và nàng lấy tay che mặt khi nghĩ tới cảnh người nàng yêu dấu mở cánh cửa bên kia của cái cửa đôi mà trong ấy răng nanh ác độc của cạp dữ đang chờ.

Nhưng bao nhiêu lần hơn thế nàng đã thấy chàng tại cánh cửa khác! Trong những cơn mơ mòng nàng đã nghiêng rặng, và bút tóc như thế nào, khi nàng thấy chàng khởi động một cơn khoái trá ngất ngây lúc chàng ta mở ra cánh cửa có nường tiểu thư! Linh hồn nàng đã cháy trong hấp hối như thế nào khi nàng thấy chàng phóng nhanh để gặp người đàn bà ấy má đỏ ngây ngậy và đôi mắt lung linh chiến thắng; khi nàng thấy chàng diu nàng ra trước, toàn thân chàng bừng lên niềm vui hồi sinh; khi nàng đã nghe những tiếng hò reo từ đám đông, và tiếng ngân vang ngậy say của những chùm chuông hạnh phúc; khi nàng đã thấy thầy cả, với những người phụ lễ tươi vui, tiến về phía đôi trai gái, và tác thành họ thành vợ thành chồng trước chính đôi mắt công chúa; và khi nàng đã thấy họ ra khỏi đầu trường và cùng nhau đi trên lối đi hoa rơi rắc, theo sau họ là những tiếng reo vang rung chuyển của đám đông vui vẻ, mà trong đó tiếng thét tuyệt vọng của nàng bị lịm tắt, bị nhận chìm! **

Có phải sẽ tốt hơn cho chàng, nếu chàng chết ngay lập tức, và ra đi đôi nàng trong những miền đất được chúc phúc trong một kiếp-sau bán man rợ?

Nhưng còn con cạp ghê gớm, và những tiếng thét ấy, máu me ấy!

Quyết định của cô ta đã được biểu lộ trong tích tắc, nhưng nó đã hình thành sau những ngày và những đêm cân nhắc đớn đau xé ruột. Nàng biết trước nàng sẽ được hỏi, và nàng đã quyết định nàng sẽ trả lời, và chẳng may may ngần ngại, nàng đã đưa bàn tay qua bên phải.

Câu hỏi về quyết định của nàng không phải là một câu hỏi dễ để mà lượng định, cũng không phải công việc của tôi để tự cho mình là người có khả năng trả lời câu hỏi đó. Và như thế tôi trao câu hỏi lại cho mỗi độc giả: Đối tượng nào sẽ ra khỏi cửa - tiểu thư hay cạp dữ?

*Nguyên văn tựa đề: The Lady or The Tiger? tại <http://www.eastoftheweb.com/short-stories/UBooks/LadyTiger.shtml>.

**Để ý tác giả dùng những dấu chấm phết [;] ở đây. Làm đoạn văn dồn dập. Tác giả cũng dùng dấu này ở những nơi khác để tạo giọng chảy trong một đoạn.

ngày mai

Lá vàng rơi theo gió...

...tiền đưa ai?

Vẫy tay cho mái tóc thêm dài,

màu mắt xanh, cho lòng ai đắm đuối...

Nước trôi làm đá cuội...

hững hờ chi, đá đau lắm em ơi!

...một lời thôi!

người về gió khuya buồn muôn lối...

Trong căn phòng tôi,

tiếng côn trùng gặm nhấm trái tim ai.

...Và rồi ngày mai,

kỷ niệm hòa tan vào dĩ vãng...

đêm sẽ thôi lãng mạn,

chẳng còn ai thì thầm mãi tên ai...

... Ôi ngày mai!

Nguyễn tiên Thành



Thơ Cung vĩnh Viễn

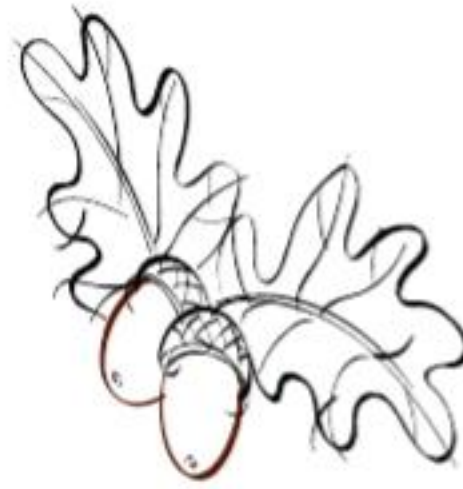
BẢNG HỮU CA

1.

Thì cứ leo lên căn gác nhỏ
sẽ gặp bạn ta cả một bầu
đứa nào đứa ấy ngon phong độ
rượu thì ly cối thuốc vàng tay
đứa nào đứa ấy thi nhau nói
mộng lớn mộng con chấp cánh bay
có đứa hăm he đòi lập thuyết
vá lại trời kia lấp biển này
có đứa luôn tay chôm chia thuốc
thất tình thộn mặt giọng bài bay
xưa nay mấy kẻ anh hùng đã
vượt qua cửa ải mỹ nhân này
thế là cả bọn cười nghiêng ngả
cạn thêm ly nữa phá vòng vây
thành sâu ai dựng mà cao thế
càng uống càng nghe buồn lắt lay
có đứa rút ra từ trong túi
tường gì hóa một bộ bài tây
những trận phé còm thâu đêm ấy
thắng được thắng thua đều trắng tay...

2.

Thì cứ đi theo lời chỉ dẫn
vào trong từ điển hẹn hò nhau
bạn cũ bây giờ thành lão trượng
trải mấy phong ba mấy dãi dầu
đứa nào đứa ấy ngon phong độ
dẫu rằng tóc đã trắng phau phau
đứa nào đứa ấy thi nhau nói
suối nguồn tươi trẻ dạn dò nhau
có đứa còn hiên ngang biểu diễn
khí công khói trắng bốc trên đầu
thơ văn xối xả tuôn như suối
hát hò rôm rả chẳng nhường nhau
tuổi già hơn hờ như con nít
người xưa nói thế có sai đâu
tuổi mộng ngày xưa giờ tuổi hạc
thôi thì mừng tuổi vẫn còn nhau...



KHÓC BẠN

Nhớ lần hai đứa vào trong quán
gọi chai rượu để đề nhâm nhi
mặt mày buồn sạm như gà chết
mặt tao chắc cũng chẳng hơn gì.
Cái thuở thất tình và thất chí
tình thì bèo bọt sóng xa khơi
chí thì chôn chặt vòng com áo
mẹ già tóc bạc bóng chiều phai.
Cắm cảnh mày chui vào ở lính
ở rồi đánh giấc đến mê say
lâu lâu được phép về thăm mẹ
co căng điềm nhiên đồ bụi giấy.
Bao lần hung hiểm đều qua cả
chiến trận gần tan mới họa thân
cái trận Phước Long oan nghiệt ấy
lãnh nguyên tràng đạn ở hai chân.
Giải ngũ mày về nương bóng mẹ
thờ dài nghe câu hát loạn tâm
lão già viết nhạc như trù ẻo:
“anh trở về bại tướng cụt chân.”
Cụt chân giấc chẳng cho “đi học”
đến thời Mỹ vót cũng bù luôn
Tái ông mất ngựa là sao nhi
mày có gì đâu để mất còn.
Một mẹ một con gian nhà chật
nương tựa vào nhau sống mỗi mòn
đến khi mẹ mất mày trở trời
lạc lõng chợ đời đứa trẻ con.
Bạn bè nhiều đứa thương mày đây
cũng chỉ lâu lâu gửi chút quà
bao nhiêu hạt muối ân tình ấy
tan vào bể khổ rất bao la.
Nghe tin mày chết tao “mừng” lắm
thôi cũng là xong một kiếp người
sống đời mày chẳng thua ai cả
thua là thua cái mệnh trời thôi



SINH TỬ PHÙ

Tới cuối đường rồi thân đã mỏi
thôi thì trả ấn để từ quan
ân không ai nhận quăng thùng rác
quan thì lớn quá chẳng ai kham.
Về ở căn phòng như hộp quẹt
nằm trên chót vót những tầng cao
tối buồn ra đứng bao lon hẹp
thì thầm nói chuyện với trăng sao.
Trăng sao không thấu niềm tâm sự
nhấp nha nhấp nháy tựa ma chơi
lòng ta đâu có còn mơ ước
mà rừ rừ trò sao đòi ngôi.
Thật chán mấy anh Tàu nhiều sự
đặt bày ra những chuyện thần tiên
thật đáng đời ta ngây thơ cụ
vẫn nghĩ rằng em rất dịu hiền.
Còn một niềm vui là uống rượu
mấy anh thầy thuốc lại không ung
cuối tuần mới dám quên lời dặn
uống trộm vài ly rất sèn chừng.
Thân ta với bệnh như bằng hữu
bệnh tới rồi lui tựa già đồ
tâm ta em cấy phù sinh tử
em bỏ đi rồi ai giải cho?

TIẾNG CHUÔNG

Lâu rồi không nghe được
tiếng chuông chùa xa xưa
lâu rồi không có dịp
nhìn lại mình bơ vơ.

Hôm nay ngày giỗ mẹ
thắp hương trên bàn thờ
vợ chồng già đứng lặng
không một người thân sơ.

Quý khâu đầu lạy Phật
nghe vắng tiếng chuông xưa
cắm thẻ hương lễ Mẹ
thấy lòng tràn xót xa.

Một đàn con lưu lạc
giỗ Mẹ thật đơn sơ
trong tiếng chuông hồi hương
nghe ngào lời nam mô.

Tiếng chuông xa vắng quá
dội trong lòng ừ ừ
chưa tìm ra bờ giác
vẫn la đà bến mê.
Hôm nay ngày giỗ Mẹ
thăm thía niềm bơ vơ
trong gian nhà quạnh quẽ
nuốt thầm giọt lệ khô.

Bạn ông Thức

Đoàn Mai Tâm



Bạn ông Thức đã thay đổi nhiều công việc làm, nhưng công việc hiện đang làm là công việc bạn ông làm lâu nhất, nó chiếm hầu hết thời gian ông định cư ở Na Uy. Mới đầu, bạn ông Thức làm chung với bạn đồng nghiệp, nhưng càng về sau, do nhà máy giảm nhân công, bạn ông phải một mình làm việc với con robot.

Robot chẳng nói năng gì, khi nào gặp trở ngại đèn vàng trên đầu nó chom chớp báo hiệu, lúc ấy, thường là hết vật liệu; bạn ông Thức thay cuộn vật liệu mới, nó lại ngoan ngoãn làm lúi làm việc. Nhưng một hôm, robot giờ chúng không chịu tiếp tục làm việc dù bạn ông đã cho nó đủ vật liệu. Bạn ông Thức đến gần con robot cầm cúi tìm hiểu nguyên do; bất thành linh con robot đồ quạu, quờ quạng quật cho bạn ông một chương ngang cẳng cổ. Bạn ông choáng váng, tối tăm mặt mày dụi đầu vào thành máy. May hôm ấy có đồng nghiệp làm ở gần đó chạy đến vực bạn ông dậy, kéo ông ra kịp thời.

Bạn ông Thức tưởng sự việc chỉ xảy ra qua loa, không ngờ thời gian dưỡng bệnh kéo dài, khiến ông cảm thấy cần một việc gì đó để làm. Bạn ông suy nghĩ về những việc còn dờ

dang mà do hoàn cảnh ông chưa có điều kiện để hoàn tất. Suy nghĩ rồi, ông xếp các việc đó theo thứ tự ưu tiên; ưu tiên hàng đầu là trau dồi khả năng tiếng Na Uy của mình. Trước đó, ông cứ tưởng rằng, ở Na Uy lâu, khả năng tiếng Na Uy, tự nó mỗi ngày mỗi khá thêm ra. Do vậy, để có “việc gì đó để làm” bạn ông Thức ghi danh xin học tiếng Na Uy. Làm thủ tục ghi danh, kèm theo việc thư tiếng Na Uy để xếp lớp xong rồi, ông phải chờ. Và ông cũng chẳng biết chờ đến bao giờ.

Trong khi chờ thư gọi đi học, bạn ông Thức muốn cùng ông Thức làm sống lại thói quen cũ như ra phố vào ngày quốc khánh mười bảy tháng Năm, mà họ đã từng có với nhau khi các con của họ còn nhỏ. Trước ngày lễ cả tuần, bạn ông Thức đã có chương trình khá thú vị, nào là ra phố sớm, đi lễ, đi chơi rồi đi ăn. Nhưng sáng hôm ấy, ông Thức ngủ quên để bạn ông đứng chờ ở điểm hẹn trong khi phần quan trọng nhất của ngày lễ quốc khánh đang bắt đầu.

Đến phố đã quá trưa, các cuộc diễn hành truyền thống hằng năm trên đường Karl-Johan hướng đến dinh vua đã chấm dứt, nhưng người trên các con đường và trong các công viên trước rạp hát quốc gia và quanh tòa

nhà Quốc Hội vẫn còn đông nghịt. Bạn ông Thức dẫn bạn đi xuyên qua đám đông dưới hàng cây cạnh hồ phun nước mà giờ ấy còn lạnh chưa có nước phun, hướng đến Tòa Đô Chánh. Trên đường, bạn ông Thức tìm được một nhà hàng Tàu, tuy phải xếp hàng hơi lâu, nhưng rồi cũng được bồi đưa vào chỗ vừa ý. Khi ông Thức đang chọn món ăn, bạn ông bảo đây chính là nhà hàng Nam King House cũ, nơi vợ chồng mày đã tổ chức đám cưới cách nay đúng hai mươi lăm năm; nhưng ông Thức không nhận ra được nét nào của nhà hàng ngày xưa, vì bây giờ nhà hàng đã được xây lại, đổi tên và cách bài trí cũng khác.

Từ nhà hàng bước ra, ông Thức vừa đi vừa cố gắng tìm tên đường, không phải để định hướng đi, nhưng để xác định chính xác nhà hàng này có phải là nơi ông đã đãi tiệc cưới như lời bạn ông vừa nói. Ông Thức không thể nhớ ra được tên con đường, nhưng khi cái tên Rosenkrantz xuất hiện thì ông biết đây chính là tên nó, cái tên đã được in trên thiệp cưới của vợ chồng ông Thức ngày ấy. Ông Thức rất phục bạn mình về những cái chi tiết nhỏ nhỏ như thế.

Ông Thức mãi tìm tên đường, bạn ông đứng chờ nơi những pho tượng khỏa thân bằng đồng ở công viên trước Tòa Đô Chánh. Khi ông Thức vừa đến nơi, bạn ông bảo, đây là lần thứ ba bọn mình đứng trước những pho tượng này. Rồi bạn ông Thức nói tiếp, lần đầu tụi mình tới đây cùng với cả lớp khi vừa đặt chân tới đất nước này được vài tháng, do cô giáo Jorun Hermansen dạy tiếng Na Uy hướng dẫn; lần thứ hai, hai cặp vợ chồng tụi mình dẫn hai đứa con đầu lòng đến đây vào mùa hè, bọn nhỏ phá phách, tụi mình phải trông chừng, sợ chúng leo lên các pho tượng. Ngưng một lúc, dường như để ông Thức kịp nhớ về những lần đến đó trong quá khứ, bạn ông Thức kể tiếp rằng mỗi lần nhìn ngắm những pho tượng này, ông lại nảy sinh ra một ý nghĩ khác. Ông Thức tưởng bạn mình có ý tà dâm, nhưng không, bạn ông giải thích rằng: Tuy các pho tượng đều là phụ nữ với đứa con thơ, nhưng mỗi pho tượng trong tư thế khác nhau. Khi thì người phụ nữ nằm nghiêng, khi thì người phụ nữ nằm ngửa, hai tay đỡ đứa con đứng trên bụng mình. Khi thì

hai bàn tay nâng đứa con thơ cao quá đầu mình như muốn dâng hiến sự sống cho cuộc đời. Do vậy, cũng là tượng khỏa thân với những đường cong, bộ ngực căng khiêu gợi, nhưng sự lôi cuốn không chỉ dừng lại ở đó mà chính là sự sống mãnh liệt đang cuộn cuộn nối tiếp chuyển từ mẹ sang con.

Rời công viên, khi hai người đi trên những con đường rộng lớn dành riêng cho người đi bộ, vì trục giao thông đã được thay thế bằng con đường hầm nằm sâu dưới lòng biển; mày còn nhớ khu phố này trước đây chẳng chị xe cộ, tao với mày đón xe ở đây để đi lễ Giáng Sinh năm đầu tiên, không ngờ đêm đó xe không chạy, bọn mình vừa bị mất lễ vừa bị lạnh khủng khiếp, bạn ông Thức nói.

Khi ông Thức và bạn đi ngang qua ga xe lửa miền Tây mà bây giờ là công viên, một đám đông thanh niên nam nữ chặn đường rượt đuổi tấn công nhau bất ngờ. Họ đuổi nhau vòng vèo qua các gốc cây, luồn qua các bụi hoa trong công viên, các phong hình quảng cáo và xô cả vào ông Thức lẫn bạn ông, để xít vào đầu nhau những tia bột đủ màu được người ta sản xuất dành riêng cho việc vui chơi của người trẻ trong ngày quốc khánh. Khi các tia bột đủ màu quán chắt trên đầu, trên quần áo, biến họ thành những người khác, họ liền ôm lấy nhau cười rũ rượi. Thì ra, đám thanh niên nam nữ trước mắt bạn ông Thức, chính là những bé trai, bé gái con của các gia đình quen biết trong cộng đồng người Việt ở thủ đô mới hôm qua, hôm kia đây thôi. Bạn ông Thức bảo: Lúc còn ở Việt Nam khi tao với mày bằng tuổi chúng nó bây giờ, mỗi lần lễ quốc khánh là mỗi lần vát vát đề phòng các cuộc tấn công, đột kích. Và oái oăm thay, hòa bình rồi, bao nhiêu lần quốc khánh hai tháng Chín, tao với mày trong trại tù cải tạo chờ đồ con mắt mà cửa trại giam vẫn chẳng mở cho tụi mình.

Những giờ phút vui chơi trong ngày lễ quốc khánh chưa tàn, bạn ông Thức đã đề nghị họ sẽ cùng làm chuyến nghỉ hè qua Tây Ban Nha mà đã lâu lắm rồi mỗi người một công việc chẳng có dịp nghỉ hè chung. Khi những cái vé đi Barcelona vừa đặt xong, cũng là lúc bạn ông Thức nhận được thư báo đi học. Nhưng rất may, khóa học được ghi trong thư kết thúc

trước cuộc đi nghỉ hè.

Nhận được thư báo nhập học ngay khi niên học đã gần đến kỳ nghỉ hè, nhưng bạn ông Thức bảo, với ông hôm ấy vẫn là buổi khai trường. Dù buổi học đầu tiên không có màn giới thiệu như buổi khai giảng bình thường nhưng qua đối đáp trong lớp, ông cũng biết sơ sơ về ông thầy và chín người bạn cùng lớp. Và ông còn biết thêm, chỗ của ông là do người khác bỏ học.

Về ngoại ngữ, ngay từ khi còn học chung với nhau ở năm đầu bậc trung học, ông Thức đã tôn bạn mình làm sư phụ và cứ theo học bạn suốt. Bây giờ có dịp, bạn ông Thức lại muốn trở tài truyền lại cho ông Thức những gì học được ở trường. Nhưng khác ngày xưa, ông Thức bây giờ học thì ít, mà gọi chuyện cho bạn kể về lớp học của mình thì nhiều. Có lần bạn ông Thức kể rằng ngay ngày đầu, ông chọn ngồi chính giữa dãy bàn xếp hình chữ u đối diện với ông thầy. Bên tay phải ông từ hướng cửa vào là cô người Thổ Nhĩ Kỳ, cô Afghanistan, cô Trung Hoa, cô Nhật Bản; và bên trái ông về hướng cửa sổ là cô người Phi Luật Tân, anh Libanon, anh Tiệp, chị Chi Lê và anh Iran. Buổi học thứ hai, ông đến sớm ngồi vào chỗ của mình; người đến kế là cô Afghanistan, cô đi ngang qua các ghế trống còn úp trên mặt bàn chân chùi tiển về hướng ông; ông hiểu cô đang chọn chỗ nên kéo cái ghế trống úp trên mặt bàn cạnh ông đặt xuống mời cô ngồi. Hành động của ông cho cô một chọn lựa dứt khoát ngay lúc cô chẳng biết chọn lựa chỗ nào, nên cô đã cho ông một nụ cười nòng nân vừa hàm ý cảm ơn vừa mở đầu cuộc thăm hỏi làm quen. Khi ông thầy chia ra từng nhóm hai người trao đổi với nhau, ông và cô thuộc vào một nhóm. Qua buổi trao đổi, ông được biết cô vừa sinh con nhỏ được gần một năm, nhưng cô vẫn tiếp tục học với hy vọng được nhận vào trường để hoàn tất ngành luật cô đang học dở dang khi cuộc chiến chống quân khủng bố Taliban nổ ra trên quê hương cô. Và buổi học đầu tuần sau đó, ông cũng đến lớp sớm, nhưng đã có người ngồi cạnh bên trái chỗ ông vẫn thường ngồi, người ấy là cô Phi Luật Tân. Ông kể cho cô ấy nghe rằng, ông đã từng ở quê hương của cô. Cô rất ngạc nhiên và hỏi dồn: ở đâu, lúc nào. Nơi ông ở chung với ông Thức tuy là trại tỵ nạn Bataan ở vùng quê và thời gian đã bị đẩy lùi

vào quá khứ gần ba mươi năm, nhưng nó mau chóng trở thành đề tài nói chuyện mỗi lần cô ấy có dịp gặp ông.

Ông Thức thấy bạn tuy vẫn còn nguyên lối gọi và nói chuyện lối cuốn phụ nữ như ngày xưa nhưng không che được dấu vết của thời gian. Ông Thức cảm thương bạn hỏi đùa: “Có ai được bằng Điệp của mày ngày xưa không?”. Điệp là tên người con gái bạn ông Thức yêu say đắm thời sinh viên trước khi cùng ông Thức bị động viên vào quân đội. Bạn ông Thức cười trừ mà như mếu, rồi kể về ông thầy rất trẻ với hai bằng tiến sĩ của mình. Ông thầy ra đời năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, vào đúng lúc cuộc chiến tranh Việt Nam leo thang đến hồi khốc liệt nhất, và cũng chính vào năm ấy, giáo sư và bạn bè tiển ông cùng với ông Thức đi vào cuộc chiến tranh.

Một buổi chiều tan trường, nắng đầu mùa hè rất đẹp, ông Thức được bạn hẹn đến công trường cùng đi uống cà phê. Bạn ông Thức kể rằng cô Afghanistan thường đứng đợi người nhà đến đón trước sân trường. Còn ông và cô Phi Luật Tân tiếp tục đi về hướng bãi đậu xe. Khi ông lái xe ra khỏi bãi đậu, cô Phi Luật Tân đi sát vào lề nhường đường cho ông; nhưng chẳng bao giờ ông lái xe vượt qua mặt trước khi cô ấy rẽ vào con đường mòn, vì khi đó bao giờ cô cũng quay lại vẫy tay chào ông và không quên kèm theo một nụ cười thật tươi.

Khóa học của bạn ông Thức đã kết thúc, trong khi chờ ông Thức nghỉ hè để cùng lên đường đi Tây Ban Nha, họ thường ra biển buổi chiều, ông Thức lại được bạn kể cho nghe về buổi học cuối của bạn trước khi chia tay nghỉ hè: Cả thầy lẫn trò, mỗi người mang theo một món đến lớp ăn chung. Mỗi món ăn mang một hương vị riêng, có món hợp với ông, có món không, nhưng vì sự niềm nở của người làm ra nó, món nào ông cũng ăn. Món cơm chiên cà ri Thổ Nhĩ Kỳ ông ăn nhiều nhất vì cô Thổ vui vẻ, hồn nhiên và hiếu khách quá. Thầy trò vừa ăn vừa trao đổi với nhau đủ mọi thứ chuyện, chủ yếu là những hứa hẹn về năm học mới. Máy hình hết của người này rồi của người kia móc ra chụp lia lịa. Hết ông thầy rồi lại bạn học nắm tay ông

rất chặt, kèm theo là trao đổi e-mail và hẹn gặp lại nhau trong năm học tới sau mùa hè. Khuya hôm ấy, ông tới tập nhận được e-mail và hình buổi liên hoan từ ông thầy và từ các bạn gọi đến. Ông sẽ in tất cả ra giấy mang theo cuộc nghỉ hè.

Và cũng trong một lần dạo biển khác, bạn ông Thức đột ngột hỏi: “Mày còn nhớ bài “Mai tôi đi” của ông giáo sư Trần Bích Lan dạy triết tại mình ngày xưa không?”. Tất nhiên là ông Thức nhớ, nhưng điều làm cho ông Thức nhớ hơn là bạn ông thường hát nhỏ nhỏ trong suốt buổi hai người đi dự lễ quốc khánh và trong cả những lần họ gặp nhau sau này nữa. Ông Thức còn đang suy nghĩ về những chuyện nhỏ nhỏ nối kết vào nhau, bạn ông nói tiếp rằng tao rất thích bài này ở chỗ tác giả cố tình đặt lời ngược với tứ thơ khiến mình nghe được ở đó tiếng nắc, tiếng ghen ngào. Nhưng ông Thức vẫn không cảm nhận được cái tinh tế bạn nói ở chỗ nào trong bài thơ.

Sau vài tuần chờ ông Thức nghỉ hè, cuộc du lịch dự tính của họ đã được thực hiện. Chưa đầy nửa ngày bay, họ đã thực sự bước trên đường phố Barcelona, thành phố đẹp vào bậc nhất thế giới mà họ đã từng nghe tiếng. Chật vội mấy chiếc va li vào phòng ngủ khách sạn, bạn ông Thức cùng bạn trở lại đường phố, ánh nắng gay gắt giữa trưa đã được thay thế bằng những làn gió biển vùng Địa Trung Hải mát một cách kỳ lạ. Bây giờ là lúc người ta quây quần từng đám để nghe hát, xem làm xiếc hoặc hóa trang làm trò. Những đám đông kẻ cận nối tiếp nhau không chỉ trên những con đường giữa phố mà còn lan rộng đến cả bên cảng và dọc các con đường vòng quanh bãi biển. Cứ ra khỏi đám này lại nghe thấy tiếng hát tiếng đàn hoặc tiếng làm trò của đám khác. Người ta chăm chú theo dõi các trò chơi, ca múa như người bị thôi miên, chẳng còn để ý đến ngay cả cách ăn mặc hờ hênh của mình; không khí tự nhiên vô tư thật lạ lùng.

Những ngày kế tiếp, khi đã quan sát hết những công trình kiến trúc to lớn trong thành phố, họ vòng ra ngoại ô qua những khu vườn trồng trái cây, đi trên những cây cầu bé nhỏ bắc qua lạch nước ở làng quê. Ở nơi đâu, bạn

ông Thức cũng nhận thấy rằng người Tây Ban Nha có đầu óc tỉ mỉ và trọng nghệ thuật; những công trình kiến trúc dù to dù nhỏ, họ không chỉ làm cho chắc cho tiện mà còn uốn nắn cho có đường nét, tô vẽ tỉ mỉ công phu nữa.

Mấy ngày sau, họ ra khỏi thành phố, khỏi làng quê bằng chuyến xe lửa tốc hành đến một địa điểm du lịch ở vùng núi. Từ trạm xe lửa cuối cùng, họ dùng thang máy lên cái vòm lồng chim cao chót vót để chờ chuyến xe cáp. Từ đó, họ cùng dẫn người đồng hành khác bước vào cái lồng chim; cái lồng chim trườn đi dưới sợi dây cáp giăng ngang qua vùng thung lũng rộng bao la đưa khách du lịch sang đỉnh núi xa tít tắp ở phía bên kia. Khi chiếc lồng mang họ treo lơ lửng giữa vùng rừng núi trùng điệp, bạn ông Thức cảm thấy nhớ cảnh rừng núi quê nhà. Bạn ông Thức bảo, hồi xưa tại mình nhìn thấy núi Chứa Chan sau làng mỗi ngày, thấy rõ từng thân cây trên sườn núi, năm này qua năm khác mà chẳng bao giờ tại mình đặt chân lên đó được, phần vì mất an ninh, phần vì thiếu phương tiện. Tại mình thấy nơi ấy xa xôi như cây đa chú cuội trong huyền thoại mỗi đêm trăng sáng. Còn ở đây, sao nó quá gần gũi, mà bây giờ khoảng cách chỉ còn là khoảng giữa hai đầu sợi dây cáp.

Sau khoảng hai mươi phút lơ lửng giữa không trung, họ đặt chân lên đỉnh núi. Nơi đây nguyên thủy là chỗ ở của các vị ẩn tu; bây giờ tuy một ngôi thánh đường và nhiều cơ sở phụ thuộc được xây dựng, nhưng còn lưu lại trong đó rất nhiều di tích. Từ đây có đường xe điện dẫn đến các đỉnh núi lân cận mà đường ray tựa vào vách núi có đoạn gần như thẳng đứng. Ngồi trong xe điện, càng lên cao, họ cũng cảm thấy ù tai như khi đi phi cơ vậy; nhưng khác lạ và thích thú hơn nhiều là được nhìn gần, thấy thật rõ từng cái rễ cây bám vào đá, từng cái gân lá và từng màu hoa. Ở chỗ nào, họ cũng muốn dừng lại ngắm nhìn; hình ảnh nào, họ cũng muốn ghi lại cho thật kỹ, thật rõ ràng; nhưng lượng thời gian bó gọn trong một ngày, đã luôn thúc giục họ cho mau cho chóng để kịp chuyến xe cáp cuối cùng khởi hành lúc mười bảy giờ trở về thành phố. Dự tính là như thế, nhưng buổi đi chơi kết thúc sớm hơn, vì ông Thức thấy bạn

mệt mỏi.

Những ngày cuối cuộc nghỉ hè, bạn ông Thức không muốn đi đâu thêm nữa, và thỉnh thoảng kêu mệt; họ dẫn nhau ra biển nằm hóng mát. Nằm trên cát, nghe sóng gió biển Địa Trung Hải i âm vỗ vào bờ cùng với tiếng nói chuyện của đủ mọi ngôn ngữ trên thế giới, nhưng riêng họ, hai người bạn bên nhau im lặng. Biển chiều, từng cặp tình nhân nằm xoắn xít lấy nhau trên bãi cát. Có cặp thoa kem chống nắng cho nhau cách chậm rãi, tỉ mỉ không bỏ sót phần thân thể nào của nhau. Cặp khác dìu nhau ra xa đập dìu cùng với những làn nước trong xanh, hoặc đùa giỡn trên từng lớp sóng đổ vào bờ trắng xóa. Ngắm nhìn cảnh vui chơi hạnh phúc, bạn ông Thức bỗng lên tiếng, hỏi xưa tụi mình đâu có được hưởng những giây phút thân tiên như thế này; ngay cả lấy vợ cũng chẳng có thì giờ mà cưới. Ngưng một lúc, bạn ông Thức lại bảo ngày xưa hết chiến tranh lại đến tù đầy đánh cấp tuổi trẻ của bọn mình quá nhiều. Bây giờ thì không còn thì giờ để làm được việc gì nữa rồi. Nhưng ông Thức không hiểu bạn muốn nói điều gì.

Cuộc nghỉ hè chung kết thúc, ông Thức đi làm lại. Lâu, không thấy bạn trò chuyện kể về khóa học sau kỳ nghỉ hè như bạn ông từng háo hức, ông Thức gọi điện thoại hỏi thăm. Ông Thức gọi điện thoại, rồi lại gọi điện thoại, hết điện thoại nhà lại điện thoại cầm tay, mà bạn ông và cả người thân của bạn ông không trả lời. Ông Thức biết qua trung gian vồn vện rằng bạn ông bị bắt tình được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Ông Thức hỏi thăm thêm biết được nhà thương, chỗ bạn ông đang cấp cứu. Ông Thức liền lái xe đến trước cổng nhà thương, ngồi trong xe đợi với hy vọng thế nào cũng gặp thân nhân của bạn đi vào. Gần hai giờ đồng hồ ngồi đợi, quả thật, ông Thức nhìn thấy thân nhân của bạn từ ngoài đi vào cửa chính nhà thương. Ông Thức vội vàng ra khỏi xe, chạy theo và xin người ấy: "Cho tôi vào theo". Ông Thức được người ấy trả lời ngay rằng: "Nó khó lắm". Tuy ông Thức chưa hiểu nó là ai ở đây, nhưng ông hiểu thân nhân của bạn đang trong cơn bối rối nên đành cúi đầu quay ra.

Về đến nhà, ông Thức tìm trong hành lý cuộc

nghỉ hè chung với bạn, nào vé máy bay, vé xe lửa, bản đồ thành phố và nhiều giấy tờ linh tinh khác. Trong đó còn nhiều ghi chú của bạn ông, còn cả mật mã vào thùng thư điện tử và vào data của bạn, vì thời gian đó họ dùng chung máy. Lặn mò trong data của bạn, ông Thức biết được rằng bạn ông mắc bệnh ung thư, một căn bệnh hiểm nghèo hơn tai nạn lao động rất nhiều, vì ngày sống của bạn đã được bác sĩ tính bằng con số rõ ràng; tai nạn lao động chỉ là sự trùng hợp bất ngờ. Ông Thức lướt chuột trên máy bạn như một kẻ mộng du, bỗng ông gặp cái pps mang tựa đề "Mai tôi đi" cùng tên bản nhạc phổ thơ Nguyên Sa mà bạn ông thường hay hát nho nhỏ. Ông Thức dừng lại bằng hai cái nhấp chuột liên tiếp trên tựa đề của cái pps, những hình ảnh ông Thức chụp cho bạn, từ ngày lễ quốc khánh Na Uy ở Oslo cho đến nghỉ hè ở Tây Ban Nha và cả hình thầy giáo và bạn học của bạn lần lượt hiện ra; hình nào dường như bạn ông Thức cũng chuẩn bị sẵn một tư thế chia tay theo nội dung bản nhạc đang được hai giọng ca Diễm Liên và Nguyên Khang đầy hết cỡ cho đến chỗ không còn thể cưỡng lại được nữa: *...Mai tôi đi, chắc trời giăng mưa rồi. Mưa thì mưa, chắc tôi không bước vội. Nhưng chậm thế nào, mình cũng vẫn xa nhau, mình cũng sẽ xa nhau...*

Bây giờ, ông Thức nhớ lại lời bạn nói trong lần hai người dạo biển và nhận ra chỗ tình tẻ của bài thơ được phổ nhạc là lời đặt ngược với tứ thơ làm bật ra ở đó tiếng nấc, tiếng nghẹn ngào: *...Mai tôi đi, xin đừng nhìn theo, xin đừng đợi chờ...Mai tôi đi, xin đừng gọi tên thêm nhiều muộn phiền...*

Bạn ông Thức đã làm cho bản nhạc phổ thơ này vượt ra khỏi ranh giới cuộc chia tay bình thường đến một cuộc chia tay lớn hơn và người ra đi, đi đến một nơi xa hơn rất nhiều.

Những chi tiết nho nhỏ diễn tiến trong suốt thời gian bạn Ông Thức lâm bệnh tưởng là chỉ vui chơi chẳng ăn nhập vào đâu, mà thực ra khi ráp nối những chi tiết ấy lại với nhau, rõ ràng bạn ông Thức đã kín đáo tự làm cho mình cả một cuộc phân ly.

Đoàn Mai Tâm

Thơ Cổ Ngự

Tim Xuân

Ở mỗi tim người, ngòi mùa Xuân
Nở ra từ những nụ ân cần
Tim mẹ hồng rùng đào tròn cánh
Tim con lông lộng gió cao xanh
Tim thơ trẻ căng mầm mồm mồm
Tim người già cổ cũng ươm mơ
Tim em rộn rã ngày giáp Tết
Tim anh mãi miết nhịp hai mươi

Ở mỗi môi cười, ngày rạng rỡ
Tim người rạo rức đoá Xuân tươi

Choisy-le-Roi



Cuối chiều

Tôi nhìn nước
Đã trôi,
Đang trôi,
Sẽ trôi,
Tôi dừng lại trên cầu
Ngó thời gian chảy đi mất hút.

Còn chút nắng
Trên lối về
Đỏ loang
Bóng nhạt,
Tôi bước, tôi bước, tôi bước
Phía trước, đường đã gần
Hay vẫn xa?

Chiều qua đời khi nãy
Tôi không hay
Đêm khai sinh từ lá
Tôi chưa biết
Chỉ nghe hoa nuôi hương trong gió
Toả yên.

Con ốc sên trên cỏ
Bàn chân ai dẫm lên
Quả chín, rụng, vết loang
Con mưa, mai, xoá hết.

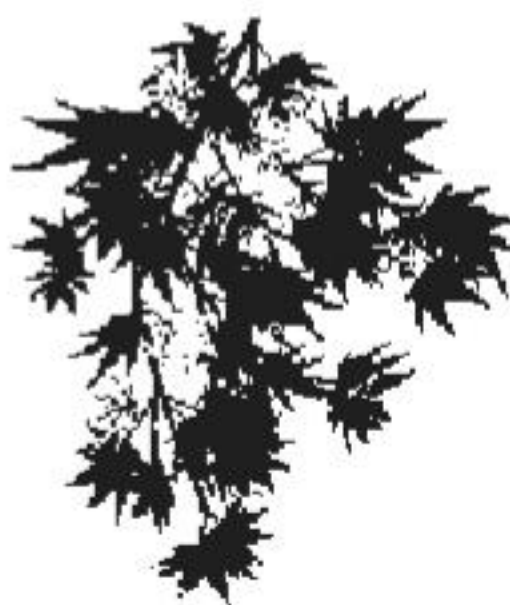
Tôi nhớ em mắt quen
Nhìn nhau chiều và sáng
Những buổi trưa còn lại
Mắt ấy đã nhìn ai?

Trong đầu trăm dấu hỏi
Tay xoè mười ngón đau
Khi không, vai trĩu mồi,
Khi nào trả đời nhau?

Choisy-le-Roi

Ý THU

Tâm Thanh



Chúng tôi từ Oslo sang Paris đưa tiễn người bạn vong niên, ông Hoàng, vừa qua đời. Vợ chồng tôi ngồi lộn chỗ trên máy bay – lẽ ra hàng ghế 20, hoang mang vì mất bạn thế nào mà sa vào hàng 21. Hai người ngồi bầy mà quấy rầy an cư lạc nghiệp của sáu người. Trong số sáu người phải đứng lên để đổi chỗ cho nhau, có một cô gái Á Đông rất xinh. Cô nói: “Cô chú muốn ngồi chung, con đổi chỗ cho?” cô nói tiếng Việt, vậy mà lúc lên tàu tôi cứ tưởng cô người Singapore, không hiểu tại sao lại tưởng như vậy. Tôi đáp cảm ơn nhưng không cần, vì điều chỉnh lại vợ chồng tôi vẫn ngồi cạnh nhau. An tọa rồi, tôi mới thành thói moi túi lấy sách ra đọc. Sáng nay tôi rút cuốn *L'étranger* của Camus trong tủ sách, vì nó nhỏ, mỏng nhất. Đọc tới thái độ dừng dừng của nhân vật Meursault trước cái chết của bà mẹ, tôi nghĩ đến người bạn già vừa chết và câu nói dễ thương của cô gái Việt Nam. Ba cái chuyện chẳng ăn nhằm gì với nhau – cái chết của người mẹ trong tiểu thuyết, cái chết của người bạn bằng xương bằng thịt, triết lý vô cảm của ông Camus, lời ân cần của người con gái đang ngồi đằng sau – lại như quần quít lấy nhau như dây trầu trong đầu tôi. Tôi nghiệm ra rằng những cái tưởng là rời rạc trên đời luôn luôn được kết nối vào nhau thành một chuỗi bồ đề mà lý trí không lần thành câu kinh mạch lạc nào cả, nhưng tâm trí rất bị cảm dỗ quần quít. Đọc tới chỗ Meursault vô có bản năm viên đạn vào một thanh niên Ả-rập không ân oán trên bãi biển, tôi gấp sách lại, để dành cho chuyến về. Bỗng muốn gạ chuyện với cô gái. Đã có cơ để làm quen rồi mà – hồi nãy cô mở lời trước! Nhưng giá vợ tôi bắt đầu làm việc này, tôi thích hơn. Tiếc là nàng cũng bận đọc cuốn sách của mình. Và lại nàng không ưa cái thói hay gạ chuyện của tôi. Anh lấy em, bắt đầu bằng gạ

chuyện đấy, tôi cãi. Nhưng gạ chuyện người lạ, không hay, nàng nói. Trước khi thành vợ chồng mình cũng là người lạ thôi, em ơi!

Tình bạn giữa ông Hoàng và chúng tôi bắt đầu từ cái mà ngôn ngữ xã giao nói *chẳng-ai-xa-lạ-cả*. Ông Hoàng, trước năm 75 là chủ một lò bánh mì ở Chợ Lớn. Bánh mì của ông, ngoài việc bán cho các thực quán Tây ở Sài Gòn, còn độc quyền giao cho Tòa Đại sứ Pháp, nhà thương Grall và nhiều cơ sở thương mại và văn hóa khác của Pháp. Từ năm 1953 tới 1955 ông còn giao bánh cho các đồn Tây trong vùng Sài Gòn Chợ Lớn luôn. Năm 1978 ông bị đánh tư sản mại bản, phiêu bạt sang đứng cái nôi ‘bánh Tây parisien’, nhưng ông không đắp lò nướng được như lời cam đoan ngon lành với vợ con khi xin định cư tại Pháp. Ông còn khoe tên tuổi nhiều người quen ở Pháp. Mất hai năm để tìm được một ông đại tá hồi hưu. Mục đích là thăm hỏi thôi, không phải để nhờ vả, vì ông đã mở được một quầy bán bánh mì cho tây đầm kẹp nách. Có đồng ra đồng vào. Chẳng biết ông cự đại tá có nhớ ông bán bánh mì ngày xưa thật không, nhưng vui vẻ đánh máy một lá thư trong đó có câu *Mr. Đình Hoàng là một người bạn tốt của người Pháp*. Ông mang thư về lộng kính treo trong phòng khách, bên cạnh hình lò bánh mì ở Chợ Lớn. Quán bánh mì ở Quận 13 Paris sống lai rai được mười bảy năm, cho tới khi hai người con trai có gia đình riêng và bà vợ qua đời, ông sang quán, về hưu luôn. Ông sống một mình trong một chung cư ở khu phố Tàu. Mỗi bữa, đúng 11 giờ sáng ông ra khỏi nhà, đi ngang qua nhà giáo sư TKĐ, nếu thấy ông cự giáo sư luật ngồi đọc báo trong bếp, ông ‘*bonne journée*’ một cái. Biết nói to hay nhỏ thì, cửa sổ đóng, ông TKĐ cũng chẳng nghe, nên nhiều khi

ông làm biếng, chỉ máy môi. Ông đoán ông giáo sư già cũng máy môi thôi. Vậy mà hôm nào ông TKĐ không ngồi trong bếp, ông thấy lo lo. Hoặc hôm nào lỡ hai cái máy môi không gặp nhau, ông thấy thiếu thiếu. Còn tôi, gặp ông lần đầu rất tình cò. Năm nào, tôi không nhớ, nhưng đó là một ngày đầu xuân, mấy cây đào trên đường Simone Weil (con đường nhà ông) đang chớm nở hoa. Tôi thấy ông tới gần, liếc mắt nhìn lên cây đào, ý chừng tự hỏi trên đây có cái gì lạ mà khách phương xa phải nhìn. Không lạ đối với ông, nhưng lạ đối với tôi – ở Na Uy chỉ có cây hạnh, hiếm có cây đào mà người bản xứ gọi là đào Nhật, còn tôi, phải gọi là đào Đà Lạt mới bằng lòng. Ngắm hoa một lát xong, tôi trở ra Avenue d'Ivry, ngồi trên cái băng gỗ chờ vợ đi chợ Tang Frères như đã hẹn. Tôi ngồi cạnh hai ông say mà lúc đầu tôi không thể đoán được là người xứ nào, mặt mũi đáng vóc Á Đông không lắm lắm được, quần áo... Đông Dương, giọng nói lúc Quảng Đông, lúc Thái (tất nhiên tôi chỉ phân biệt được giọng, không hiểu lời). Có cái khắc nhỏ liên hồi thì tôi không dám khẳng định là 'nhãn hiệu' của xứ nào. Cuối cùng tôi mới biết họ cũng là người Việt, nhờ bắt được vài chữ tiếng Pháp giọng Quảng Ninh (sau khi bức Trưng Bá-linh sụp đổ, nhiều người sang Tây Âu xin 'tị nạn', đa số là người Quảng Ninh, Hải Phòng, giọng rất đặc biệt). Mỗi lúc phỏng đoán của tôi càng được xác nhận hơn khi hai ông bắt đầu cãi nhau và văng tục bạo hơn – bằng tiếng Việt rất, Quảng Ninh. Cuối cùng họ thỏa thuận được điều gì đó, hạ thấp giọng và cùng đứng lên, lảo đảo đi tới một góc tường vắng kia. Tôi đưa mắt tò mò xem, thấy họ moi từ trong một cái bịch đi chợ hai chai bia, bỏ hai cái vỏ cũ vào. Quay lại, tôi thấy một người khác vừa chiếm chỗ trống trên băng. Chính là ông già mới gặp bên cây đào Đà Lạt. Ông cũng nhận ra tôi, "Mới thấy ông đằng kia, phải không?" Ông phàn nàn người ta khắc nhỏ mất vệ sinh. Tôi khen đường phố Paris hồi này không còn cứt chó như hai mươi năm về trước – đầu nhất thiết cái gì cũng phải tòi tẹt đi theo thời gian. Paris có cái hay không thay đổi là lề đường dành cho người đi bộ rộng thênh thang, đi mà muốn... lề loi, chả bù với Hà Nội, Sài Gòn – lề đường dành cho người đi bộ càng ngày càng hẹp lại, bây giờ chỉ còn chừng mét rủi mà xe gắn máy choán hết, không chừa chỗ cho người đặt bàn chân, và có chỗ nào trống thì coi chừng cứt người. Nghe nói thành phố Hà Nội được thiết kế mô phỏng theo Paris đây. "Tôi sinh ở Hà Nội," tôi nói. "Tui Mỹ Tho," ông nói. Rồi hai người đi mút về ngôi trường cũ của mình – và để ký ức la cà ở đó cho tới khi bóng ngôi nhà 20 tầng bên khu Massena đổ sang một bên, mặt trời ló ra chói lóa mắt. Tôi nhìn đồng hồ. Ông vội

nói "Muốn lại coi con nhỏ của tui không?" Tôi suýt phì cười – ông già mà còn con nhỏ? Hay là ông muốn tôi coi 'thằng nhỏ' của ông? Khiếp! May, ông giải đáp thắc mắc thâm của tôi liền. Ông kể lai lịch người đàn bà hiện đang ở với ông. Ba năm trước, cũng trên cái ghế này, ông thường ngồi rải bánh mì cho chim bồ câu. Nếu có người quen đi qua, ông vội lại nói dăm ba câu chuyện cho đỡ ghiền. Nếu gặp tay quen rủ đi đánh mặt chược, thì nhất. Liên tiếp ba ngày liền ông thấy một người đàn bà ngồi đấy, hai tay kẹp giữa đùi co ro. Ông gạ chuyện và được biết 'con nhỏ' từ Việt Nam sang làm ô-xin. Thấy tôi ngần ngơ không hiểu ô-xin là gì, ông giải thích "Ông không biết ô-sin là gì sao? Tội nghiệp, Osin là tên riêng cô gái làm thuê trong phim Nhật. Dân mình hết sảy, chơi chữ quốc tế không. Hết Tây ô-be bây giờ lại Nhật ô-sin! Hừ, ô-be hay ô-sin cũng chỉ là ở đợ!" Ông trở về số phận người đàn bà trẻ: lợi dụng tình dục không được, chủ nhà đuổi ngang bà. Bà thì muốn ở lại Pháp, không phải để sướng thân (có gì mà sướng?) nhưng "có cái gì ấy ở ngoài này dễ thở hơn". Nghe câu nói hơi vắn vè ấy, ông nghĩ "con nhỏ láu cá tính ca sáu câu đề mua lòng trắc ẩn mà thôi". Yêu thầm có khi đến chết không ai hay biết, nhưng khinh khi, dù kín đáo bao nhiêu cũng không che giấu được – người đàn bà biết bị khinh khi, lặng lẽ bỏ đi. Hôm sau, khi ông Hoàng đi qua nhà giáo sư TKĐ, ông vẩy lại cửa sổ chỉ cho một tin trên báo đêm qua một phụ nữ Việt Nam uống thuốc ngủ tự vẫn ngoài đường. Ông Hoàng giật mình đi tìm và may mắn thấy 'con nhỏ' ở nhà thương. Đây là giây phút quyết định, ông nghĩ, đây là lúc mình chuộc lại tội giết người vì sự dửng dưng vô tình. Ông quyết định nhận bà là người yêu chưa cưới. Ông khai như vậy với cảnh sát đi trú trước mặt bà. Bà trợn mắt, chối nguây nguẩy, bảo ông là người xa lạ. Ông một mực khai là hai bên đã hứa hôn. Tự nhiên ông bịa ngon lành là người đàn bà có vương mắc tình cảm cũ với ai đó, nên bây giờ phát khùng, phủ nhận tình yêu đã hứa với ông. Ông nói ông sẵn sàng bỏ qua hết, nếu bà bằng lòng làm lại, lấy ông. Lạ lùng, chính những lời khai như chửi nhau giữa hai người lại làm cho cảnh sát tin đây là một bi kịch gia đình thật, không phải một trò xiếc đi trú.

Vợ tôi khệ nệ từ trong Tang Frères đi ra, thấy tôi đang lú lo, nhếch môi một cái, ý nói lo gạ chuyện người lạ để người quen xách nặng. Ông Hoàng chưa dứt lời, vội vàng gói ghém đoạn kết câu chuyện vào một câu đại khái là lần đầu tiên ông dùng lá bùa ông đại tá, linh lắm, nó giúp ông làm giấy hôn thú rồi thường trú cho 'con nhỏ' xong cái roẹt. Chấm hết câu chuyện xong, ông mới đáp lời chào hỏi của vợ tôi. Nghe vợ tôi tự

giới thiệu cũng người Mỹ Tho, ông reo lên “VẬY ghé nhà tui coi con nhỏ? Có năm phút đi bộ thôi à.” Đó là một người đàn bà chưa tới tứ tuần, nhan sắc trên trung bình, tự nhiên, nước da sáng làm cho cả người sáng sủa ra, ăn nói lịch thiệp, người Bắc mà.

Thế rồi mỗi năm chúng tôi đi Paris một lần, lần nào cũng ở khách sạn quen trong khu Quartier Chinois và tới thăm ông bà Hoàng, có lúc ăn cơm trong nhà, có lúc chúng tôi mời ông bà ăn ở ngoài. Bà trông sang trọng hẳn lên trong trang sức đi chơi phố. Khi đủ thân mật rồi, tôi xin ông bỏ hai chữ ‘con nhỏ’ đi, thay vào ‘Bà Hoàng Bé’, ông không chịu – “*Le Petit Prince* từ sa mạc bay về trời, tui không muốn con nhỏ bay mất. Ông bà muốn gọi nó là Hoàng Bé thì cứ gọi...” Còn bà gọi ông thân mật bằng ‘bố’. Những dịp ấy vợ chồng tôi cố quan sát xem đây là tình thật hay tình giả. Lần nào cũng vậy, bất kể trùng mùa hoa đào nở hay mùa lá phong rơi, từ đường Simone Weil về khách sạn hay đi dạo chiều bên bờ sông Sein, chúng tôi đều không kết luận gì được. Giữa hai người là một mối tương quan mập mờ chưa chắc chính họ phân định được biên giới, hay đặt tên. Tuổi tác ông gấp đôi bà, với nhan sắc kia bà dư sức rũ áo ra đi lấy một ông chủ tiệm phở, sao bà còn ở lại? Đã có giấy thường trú trên ba năm, tại sao con sáo chưa sang sông, mà vẫn lui cui chăm sóc ông như một con gà mái chăn con? Ngược lại, ông có xơ mũi gì không mà đối xử như có xơ mũi? Bà đi làm có tiền riêng, nhưng ông vẫn chia một phần ba tiền hưu mỗi tháng cho bà dư tiền chợ, thừa tiền túi. Biết bà có gửi tiền về Việt Nam, ông cũng lơ đi, “quyền của con nhỏ”. Tết và Noël ông tặng bà quà rất hậu. Còn quà bà cho ông và cho các con, các cháu của ông là do tiền... ông đưa! Ông tự khai cái hào sảng của mình, rồi lại tự xí xóa đi – “coi, nó cơm nước áo quần cho tui như vậy...” Hai người ngủ riêng hai phòng; liệu lúc tối lửa tắt đèn ông có mò sang phòng bà không? Tầm ra phẳng phiu trên chiếc giường đơn không trả lời câu hỏi của tôi.

Bây giờ ông chết, vấn đề sẽ đơn giản hơn – về một mặt nào đó, tôi nghĩ.

Tôi bị cảm sốt, không thể để dành cuốn sách cho lượt về được. Phần hai nói về phiên tòa xử tội Meursault. Tôi phải đọc nốt, vì hình như lời ông Hoàng nói khi tìm thấy bà Hoàng Bé trong nhà thương mà tôi vừa nhớ lại (“Đây là lúc mình chuộc lại tội giết người vì sự dừng đứng vô tình”), có cái gì đó tương cận với tâm lý của anh chàng Meursault trong truyện. Chà, đúng như linh cảm của tôi – trong phiên tòa, ông biện lý và cả dư luận báo chí lấy thái độ dừng đứng của Meursault với mẹ ruột để buộc hẳn tội cố sát không chạy vào đâu được! Làm như sự vô tình với thân nhân là mầm mống giết người vậy.

Máy bay đáp xuống Orly vào xế chiều. Chúng tôi bỏ hành lý vào khách sạn rồi tới xóm bốn cây đào ngay. Lá đào đã úa nhưng chưa rụng; nó dài hơn nhiều lá khác. Tôi dòm qua cửa sổ nhà số 09 tầng trệt. Tôi thấy ông Hoàng! Không tin mắt mình, tôi bảo vợ nhìn lại xem, mắt em tinh hơn. Nàng cũng thấy ông và bà Hoàng Bé, họ đang ngồi đếm cái gì trên bàn ăn. Nàng máy móc chớp lấy tay tôi – bàn tay nàng lạnh ngắt. Tôi nâng cườm tay nàng nhìn... đồng hồ – 6 giờ kém 10, giờ Paris và Oslo bằng nhau. Giờ này ở Oslo tối như mực rồi, nhưng ở đây chưa lên đèn. Bỗng bà Hoàng Bé quay ra, nheo mắt nhận ra chúng tôi, vội vàng ra mở cửa. Ông Hoàng còn sống, ngồi đó, cười méo. Ông không còn ngồi thẳng lưng như bà Hoàng Bé thường nhắc được nữa, nhưng còn sống thật. Ông dán mắt vào đôi môi lợt lạt của bà khi bà kể cho chúng tôi về vụ ông chết hụt. Chiều thứ năm tuần trước, bà đi làm về, thấy ông nằm bất động trên divan. “Cứ như những thứ năm khác, em ghé chợ rồi mới về thì bố theo ông bà ông vài rồi...” bà phụ chú. Bà hoảng hồn gọi xe cấp cứu đưa ông vào nhà thương. Trong lúc ông hôn mê, bà tưởng ông chết, nên điện thoại báo tin cho con cái ông, rồi cho chúng tôi. “Thế, trong lúc điện thoại cho ông bà, em nói *chết* à? Em nói *khó qua khỏi* chứ! Vâng, có thể em nói chết... Hồn vía em nó nói chứ em chẳng biết mình nói gì... Hủ hồn!” Bà kể với những giọt nước mắt hạnh phúc, thỉnh thoảng liếc sang ông như trách móc – làm người ta hết hồn. Rồi lại quệt nước mắt cười hi hi quay sang vợ tôi “Xin lỗi, em cứ tưởng bố đi luôn, cuống lên, gọi hoảng làm mất công ông bà từ Norvège sang.” Tới lượt ông nhìn bà âu yếm, chế diễu. Kể tạm xong, bà đứng lên, dùng tay áo mình phùi cái gì đó trên má ông, rồi xuống bếp pha trà. Ông nói nhỏ với chúng tôi “Ở lâu sanh tình,” rồi thở dài, “trước tưởng chỉ là một sự trao đổi, tui cần người đỡ đần, nó cần ở lại. Giờ thì có tình...” Ông nói tiếp, giọng mệt nhọc nhưng đầy hứng thú, “Có tình thì có lý. Tôi vẫn áy náy lương tâm cái chuyện mình nói dối với cảnh sát sáu năm trước. Khai người lạ là vợ chưa cưới, đâu có nên, là nói dối, là bậy trước pháp luật. Bây giờ có tình thật thì không còn là dối trá nữa, phải không ông bà?” Tôi gật đầu tán thành. Vợ tôi, con người nguyên tắc, xuýt xoa khen ông xử tình lý vẹn toàn. Nhân nói tới chuyện pháp luật, ông hỏi chúng tôi có nên lấy lại căn hộ này, tức là đứng tên không. Nhà là nhà ông bỏ tiền mua, nhưng hồi đó tính già tính non chuyện thuê đi sản, ông để cho hai thằng con đứng tên. Không biết tí gì về luật lệ Pháp, tôi chưa biết trả lời ra sao, thì bà từ trong bếp bung khay trà bánh ra, xen lời “Không! Bố liệu còn sống bao năm nữa mà đòi đứng tên cái nhà, để

làm gì? Phải để nguyên tên chúng nó!” Bà thính tai thật! Chuyện trò gần khan cổ, Bà Hoàng Bé đòi đi làm cơm, vợ tôi gạt đi. Tôi thắc mắc hỏi nãy hai người đếm cái gì trên bàn. Nhưng tôi không nói ra – tôi còn nhiều ‘bí ẩn’ nho nhỏ như thế trên đời, thích để vậy còn hơn được giải đáp sai.

Chúng tôi từ giã ông bà.

Dưới ánh đèn đường, những chiếc lá phong đỏ như son nằm trên lề đường thênh thang. Thu Paris, sang Oslo đã thành mùa đông. Mai xuống phi trường Gardermoen thế nào tôi cũng phải cạo băng trên kính cái xe gửi ngoài bãi. Nghĩ hơi nản.

Thấy cô gái trong phi trường Orly, tôi cảm thấy như gặp lại một người đồng hương quen biết từ lâu. Trong câu chuyện thăm hỏi nhau về chuyến đi có vui không, làm gì, mua gì... cô giới thiệu cho chúng tôi cái khách sạn cô vừa ở, giá phải chăng, gần trạm Métro, tiện nghi. Lúc đưa danh thiếp của khách sạn cho vợ tôi, cô nâng hai tay. Khi có lệnh lên tàu, cô đứng dậy, cười tươi, hỏi “Cô chú có cần con phụ xách gì không?” Chúng tôi trả lời không. Vợ tôi nhìn cô dịu dàng hỏi, “Con ở Việt Nam sang Na Uy lúc mấy tuổi?” Câu hỏi lúc này có hơi lạc đề, nhưng chính tôi đang muốn hỏi như thế. Không lẽ hỏi con cái nhà ai mà giờ này còn lễ phép như vậy. Như hiểu ý vợ tôi, cô gái giấu sự hãnh diện trong một nụ cười bên lên đáp, “Dạ con sanh tại Na Uy.” Chúng tôi suy nghĩ trong im lặng. Lên máy bay, hết cái đọc, tôi nhắm mắt làm như ngủ, nhưng trong đầu lượng giá chuyến đi. Tôi cho năm sao – ‘rất hài lòng’ – được đấy. Lời quá chừng, tôi nói thầm. Ông Hoàng còn sống là cái lời thứ nhất cho tôi. Ông được hoãn chuyến tới bao giờ không biết, nhưng một ngày sống sau khi chết hụt của ông, từ nay sẽ trở thành một ngày vàng của tôi, và chắc chắn của ông. Sống như đo thời gian của chiếc lá vàng rơi, một sát-na trên không là một vô tận biết ơn. Lại một chiếc lá vàng khác – lòng ân cần – vẫn chưa lìa cành. Hạnh phúc biết bao, trong mùa thu cuộc đời, được ngắm những chiếc lá vàng còn đang đưa sự sống! Những chiếc lá vàng chưa lìa cành, nhờ một ông già gần đất xa trời! Nhờ một cô gái trẻ sinh trưởng ở nước ngoài. Nhờ một người đàn bà tới từ một nơi mà mùa thu năm ấy khởi đầu bằng trống chiêng tùng xòe rồi kéo dài bằng tiếng kèn đám ma thông thuyệt, vô cảm.

Thật kỳ lạ, phải trở về quê tạm để nghênh tiếp mùa đông nghiệt ngã mà lòng tôi hân hoan như về nhà. Như đi gặp mùa xuân.

Tâm Thanh

người dừng về góc phố của ngày xưa

người dừng về góc phố ấy tìm em
bởi vì em đã không còn tồn tại
những kỷ niệm xưa...

... một thời dấu ái
đã chôn vào vùng ký ức lãng quên...
người dừng về góc phố cũ thân quen
tìm chút hương yêu...

... bên hàng me xanh lá
(gió mùa thu thổi buồn qua xứ lạ
sẽ thấy hồn mình chết cả ước mơ)...
người dừng về tìm lại những câu thơ
thơ đã nát...

... như hồn em đã nát
bàn chân ai qua...

... dẫm lên phím nhạc
để cung buồn tan tác giữa đêm mưa
người dừng về góc phố của ngày xưa
để nghe trống vắng gọi mùa nhưng nhớ
để nghe thương đau tràn trong hơi thở
để nghe hồn...

... vụn vỡ một lần đi.

thiạnh



TRƯƠNG BẢO SƠN

TIỂU SỬ

Trương Bảo Sơn tên thật là Trương Cam Bình, sinh ngày 02 tháng 03 năm 1916, tại Hà Nội (năm Kỷ Mão). Ông hoạt động trong nhiều lãnh vực, nhưng có lẽ người đời biết đến ông nhiều trong dịch thuật qua các dịch phẩm: *Tình Nghĩa Vợ Chồng*, dịch “Le Bonheur Conjugal” (1859) của Léon Tolstoi. *Con Nai Tơ*, dịch “The Yearling” của M. K. Rawlings. *Một Bàn Đàn*, dịch “The Kreutzer Sonata” (1889) của Léon Tolstoi. *Gió Đông, Gió Tây*, dịch “East Wind, West Wind” (1930) của Pearl S. Buck. *Ngư Ông Và Biển Cả*, dịch “The Old Man and The Sea” của Ernest Hemingway. *Đỉnh Gió H*, dịch “Wuthering Heights” của Emily Bronte. *Chiếc Lá Cuối Cùng*, dịch “The Last Leaf” của tác giả O. Henry. *Viên Ngọc Trai*, dịch “The Pearl” của John Steinbeck. *Trà Đạo*, dịch “The Book of Tea” của Okakura Kakuzo. *Cuộc Đời Bác Sĩ Arrowsmith*, dịch “Arrowsmith” của Harry Sinclair Lewis. *Mặc Cho Gió Dập Tuyệt Vùi*, dịch “Let The Hurricane Roar” của Rose Wilder Lane. *Ngược Dòng Thời Gian*, dịch tuyển tập truyện ngắn quốc tế. *Phố Chính*, dịch “Main Street” (1920) của Harry Sinclair Lewis.

CHÚC THƯỢNG THỌ 95 TUỔI!

*Trường thọ Bảo Sơn sinh nhật đến,
Rừng hoa thơm ngát khắp vườn thơ.
Thời gian hòa nhịp theo hơi thở,
Bừng dậy không gian phút đợi chờ.
Lắng đọng lời thơ bao thắm thiết,
Bách niên tái ngộ khách làng thơ.
Vui sao hạnh phúc vô bờ bến,
Thiên địa hiệp hòa trọn giấc mơ...*

Trần Văn Nho
Bergen 2009

NÚI

*Núi bạc đầu chưa? Núi vẫn cao,
Trái tim vẫn nóng chí anh hào,
Ngày nao cò dựng khơi hồn nước,
Giờ vẫn lòng chung nỗi khát khao.
Núi lộng trời cao, non nước vẫn,
Nước về biển rộng, nước non trào,
Không tung vó ngựa sa trường nữa,
Vẫn đẹp uy nghi nếp chiến bào.*

Dương Kiên
Bergen 2009

KÍNH MỪNG THƯỢNG THỌ BÁC TRƯƠNG

*Trăm năm một thoáng như mơ,
Mời vira trai trẻ bây giờ chín năm.
Dấn thân vì nước bao năm,
Không thành chi cả mộng lăm và trời!
Quê người sống ở đợi thời,
Quản chi bằng giá, cuộc đời gió sương.
Kính mừng Thượng Thọ bác Trương
Chúc bác được thấy quê hương thái hòa
Khắp nơi dậy khúc hoan ca.
Non sông bừng sáng, nước nhà Tự Do!*

Đặng Trình-Nguyễn Tấn Vinh
Bergen 2009



Cỏ Bông

"Hành cước vô căn nhiệm chuyển bông."

Nguyễn Du.

Ngày đi, chú bé còn con,
Ngày về, tóc bạc, sợi còn, sợi rơi.
Lang thang, phơ phất, ngược xuôi,
Sáu mươi năm. Chợt nhớ hồi trẻ thơ.

Hỏi thăm em: Lũy tre xưa.
Thì thưa : - Đã phá năm tư... lâu rồi.
Nghe sương khói cũng ngậm ngùi,
Cái cò lặn lội biết nơi nào về?!

Hỏi thăm: Cây vối ao nhà.
- Cảnh cao, gió đập, cảnh sa mưa vùi.
- Thôi thì ...Đành chịu vậy thôi...
Lặng lờ...Dòng nước chảy xuôi qua cầu.

Hỏi thăm : Cây khế vườn sau.
- Bốn mùa, mưa nắng, vẫn đều...nở hoa ?
- Dù chua, dù ngọt...cũng thừa,
Quần quanh thu vén cho vừa...luống khoai.

Hỏi thăm : Cái đậu mừng tôi.
- Bim leo. Đậu đỏ lâu rồi...còn chi!
Đuôi chồn... Cò mọc xanh rì...
Lao xao nắng quái, chiều đi theo chiều.

Hỏi thăm đến tiếng sáo diều,
Tiếng chuông chùa cổ, đập diu hội Xuân.
Thì em... đôi mắt xa xăm.
- Hình như...Cổ tích... có lần được nghe.

Nằm trên nền cũ năm xưa,
Chợt hồn thiên cổ canh khuya hiện về.
Võng đưa kéo kẹt bên hè,
Cành soan vang tiếng chích chòe rù nhau.
Tĩnh ra ... trắng xé ngang đầu,
Gần xa để gọi canh thâu mơ hồ.

Cỏ bông ... Theo ngọn gió đưa ...!

Uyên Giang



RỪNG KHÓC GIỮA MÙA XUÂN



Phạm Tín An Ninh

Hơn hai mươi năm nay, từ ngày đến định cư ở Na Uy, một nước Bắc Âu nổi tiếng với những mùa đông dài băng giá, nhưng lại rất đẹp vào những ngày hè và lãng mạn vào thu, tôi vẫn giữ thói quen đi len lỏi trong rừng, không chỉ vào những ngày nghỉ cuối tuần mà bất cứ lúc nào thấy lòng mình trần trụi. Không phải tò mò vì những cuộc tình cháy bỏng trong “Rừng Na Uy”, cuốn tiểu thuyết nổi tiếng mới đây của một ông nhà văn Nhật Bản, nhưng để được lắng nghe những tiếng khóc. Tiếng khóc của cây lá, của gỗ đá trong rừng. Tiếng khóc có mãnh lực quyến dụ tôi, thúc bách tôi, cho dù nó đã làm cho tôi đau đớn, khôn khổ gần cả một đời.

Tôi sinh ra ở Huế, nhưng lớn lên ở thành phố Nha Trang, sau khi cùng cả nhà theo cha tôi vào đây nhận nhiệm sở mới. Có lẽ ngày ấy tôi là một cô gái khá xinh. Ngay từ năm tôi học lớp đệ lục trường Nữ Trung Học, cũng đã có vài chàng học trò khờ khạo si tình, đạp xe theo tôi sau những buổi tan trường. Lên năm đệ tam, cũng có vài chàng SVSQ Hải Quân, Không Quân chờ trước cổng trường tán tỉnh. Nhưng như là số trời, trái tim tôi chỉ rung động trước một người. Anh là bạn chí thân với ông anh cả của tôi, hai người học cùng lớp từ thời còn ở trường Võ Tánh. Tháng tư năm 68, chúng tôi làm đám cưới, kết thúc một cuộc tình đầu thật dễ thương, không có nhiều lãng mạn, cũng chẳng có điều gì trắc trở. Ông xã tôi là lính biệt động quân. Hậu cứ đóng ở Pleiku. Ngày về làm đám cưới, đôi giày saut của anh còn bám đầy đất đỏ hành quân. Đám cưới chúng tôi được tổ chức tại một nhà hàng nằm gần bờ biển, không xa tòa tỉnh, nơi vừa mới trải qua khói lửa Mậu Thân.

Sau đám cưới, cha mẹ chồng cho tôi theo anh lên Pleiku một tháng, rồi phải trở về sống ở nhà chồng, bởi anh đi hành quân liên miên, không an toàn khi tôi phải sống một mình. Chỉ những khi nào tiểu đoàn về hậu cứ dưỡng quân, anh đánh điện tin để tôi lên với anh.

Mãi đến ba năm sau, tôi mới sinh cho anh đứa

con đầu lòng. Một đứa con trai bụ bẫm. Có lẽ vì nặng nợ với núi rừng, anh đề nghị tôi đặt tên cho con là Cao Nguyên, Lê Cao Nguyên. Anh về phép thăm con khi cháu vừa đầy tháng. Càng lớn Cao Nguyên càng giống cha. Đôi mắt to, sống mũi cao, và đặc biệt là trên đầu mỗi vành tai đều có một “lỗ tai nhỏ” như ba nó.

Chỉ đúng một tuần sau khi chia tay vợ con về đơn vị, anh bị thương nặng trong lúc đơn vị hành quân giải vây căn cứ Pleime. Tôi bỗng con lên Pleiku. Hậu cứ lo cho mẹ con tôi nơi ăn chốn ở và có xe đưa đón mỗi ngày để tôi thăm và săn sóc anh trong quân y viện. Sau khi xuất viện, đôi chân còn đi khắp khiêng, nên anh được chuyển về Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn đảm trách một công tác tham mưu ở hậu cứ. Mẹ con tôi ở lại Biển Hồ với anh kể từ ngày ấy. Mẹ chồng tôi rất nhân từ, thường xuyên lên thăm chúng tôi và thuê cho tôi một người giúp việc. Cuối năm 1973, trong một lần VC pháo kích vào trại gia binh làm một số đàn bà con nít bị thương, trong đó có cháu Cao Nguyên. Rất may, mảnh đạn gây một vết thương khá lớn ở cánh tay, nhưng không vào xương. Sau hôm ấy, chúng tôi ra thuê một căn nhà bên ngoài doanh trại để ở. Năm sau, khi Cao Nguyên vừa tròn hai tuổi, tôi sinh đứa con thứ nhì. Lần này là con gái. Con bé giống mẹ, được chúng tôi đặt tên Thùy Dương để nhớ thành phố biển Nha Trang, nơi hai chúng tôi lớn lên và yêu nhau.

Mấy năm sống ở Pleiku, cái thành phố “đi dăm phút trở về chốn cũ” ấy, những ngày nắng chỉ thấy toàn bụi đỏ, còn những ngày mưa bùn bám dính gót chân. Pleiku đúng là một thành phố lính. Những người vợ lính sống ở đây dường như chỉ để chờ chồng trở về sau những cuộc hành quân, hoặc để chăm sóc chồng những ngày bị thương nằm trong quân y viện. Với họ thì đúng là “may còn có anh đời còn dễ thương”. Trong số ấy đã có biết bao người trở thành góa phụ!

Giữa tháng 3/75, sau đúng một tuần Ban Mê Thuột mất vào tay giặc, một buổi sáng, từ bản

doanh Liên Đoàn về, chồng tôi hỏi hỏi bảo mẹ con tôi và chị giúp việc thu dọn đồ đạc gấp, bỏ lại mọi thứ, chỉ mang theo những gì cần thiết, nhất là thức ăn và sữa cho các con, theo anh vào hậu cứ. Khi vừa đến công trại, tôi ngạc nhiên khi thấy tất cả mọi người đều đã ngồi sẵn trên xe. Chúng tôi rời khỏi doanh trại. Thành phố Pleiku như đang ngỡ ngàng trước những người từng bao năm sống chết với mình nay vội vàng bỏ đi không một tiếng giã từ. Đang giữa mùa xuân mà cả một bầu trời u ám. Pleiku tiễn chúng tôi bằng một cơn mưa đổ xuống khi đoàn xe vừa ra khỏi thành phố. Đến ngã ba Mỹ Thạnh, đoàn xe dừng lại. Phía trước chúng tôi dày đặc xe và người, vừa dân vừa lính, đủ các binh chủng, đủ các loại xe, kể cả xe gắn máy. Tôi nghe chồng tôi và bạn bè nói là một số đơn vị Biệt Động Quân được chỉ định đi sau, ngăn chặn địch quân tập hậu để bảo vệ cho đoàn quân di tản! Đây là trách nhiệm nguy hiểm và nặng nề nhất trong một cuộc hành quân triệt thoái.

Hơn một ngày mò mẫm trên Tỉnh Lộ 7, chúng tôi đến thị xã Hậu Bồn vào lúc trời sắp tối. Vừa dừng lại chưa kịp ăn cơm thì bị pháo kích và súng nổ khắp nơi. Xe và người đâm lên nhau trong cơn hỗn loạn. Địch đã bao vây. Các đơn vị BĐQ chống trả kiên cường, nhưng địch quá đông, và bên ta thì vừa quân vừa dân chen chúc nhau hỗn loạn. Trong lúc nguy nan này trời lại giáng xuống cho bên ta thêm một điều bất hạnh: Một chiếc phản lực cơ đội bom nhằm vào quân bạn. Đoàn xe vội vã rời Hậu Bồn, di chuyển đến gần Phú Túc thì lại bị địch tấn công từ khắp hướng. Nhiều xe bốc cháy và rất nhiều người chết hoặc bị thương. Cả đoàn xe không nhúc nhích được. Chúng tôi có lệnh bỏ lại tất cả xe cộ, băng rừng tìm đường về Cùmp Sơn. Chồng tôi, vừa chiến đấu vừa dẫn đường chúng tôi cùng một số binh sĩ, vợ con. Tôi dắt theo Cao Nguyên còn chị giúp việc bồng cháu Thùy Dương. Chúng tôi làm lối trong rừng. Tiếng súng vẫn còn ầm ỉ, những viên đạn lửa như muốn xé màn đêm. Khi chúng tôi mệt là cũng là lúc đến bờ một con sông nhỏ. Chồng tôi lo chỗ ngủ cho mẹ con tôi dưới một gốc cây, rồi cùng một số đồng đội chia nhau canh gác. Một quá, tôi ngủ vùi một giấc, thức dậy thì trời vừa sáng. Chúng tôi lại tiếp tục lên đường. Tôi không còn đủ sức để bồng Cao Nguyên, nên chồng tôi phải dùng cái võng nilong gùi cháu sau lưng, bên ngoài được phủ bằng cái áo giáp. Vừa ra khỏi bìa rừng tôi ngạc nhiên khi thấy từng đoàn người lũ lượt kéo nhau đi cùng hướng chúng tôi, trong đó có nhiều người vừa bị thương, mình đầy máu. Tôi nghĩ họ cũng là những vợ chồng, con cái, cha mẹ dắt dìu nhau đi tìm sự sống. Hình như họ không còn mang theo bất cứ thứ gì. Nhìn nét mặt ai nấy cũng kinh hoàng. Chồng tôi bàn bạc

cùng một số bạn bè trong đơn vị, chúng tôi lại tách khỏi đám đông này, tìm một lộ trình khác mà đi, để tránh sự phát hiện của địch. Vừa rời đoàn người vài phút thì đạn pháo thi nhau rớt xuống. Tiếng la khóc thất thanh cộng với tiếng súng nổ khắp nơi làm cho cả một khu rừng như trải qua một cơn địa chấn. Trong nhóm chúng tôi cũng đã có một số người chết. Đến lúc này thì mạnh ai nấy tìm đường sống. Gia đình tôi cùng gia đình vài người bạn nữa chạy vào khu rừng phía trước, nơi không nghe tiếng súng. Kinh nghiệm bao nhiêu năm chiến trận, bây giờ chồng tôi chỉ còn dùng để mong cứu được vợ con mình. Địch tràn ngập. Một số đơn vị tan rã. Đồng đội kẻ chết người bị thương. Có thể một số đã bị bắt. Tôi không thể tưởng tượng được số mệnh bi thảm của những người lính biệt động một thời oanh liệt trên khắp chiến trường, giờ này lại tan tác trong bất ngờ, tức tưởi! Chồng tôi suýt bật khóc, khi nghe cấp chỉ huy truyền lệnh từ ông tướng tư lệnh Quân Đoàn : “Đạp lên mà đi!” Trong cả đời binh nghiệp, chắc những người lính không còn nhận cái lệnh nào đau đớn hơn thế nữa!

Sau chừng một tiếng đồng hồ băng rừng, chúng tôi bất ngờ gặp một toán lính hơn 20 người thuộc tiểu đoàn cũ của chồng tôi. Thầy trò chưa kịp nắm tay mừng rỡ thì súng nổ. Địch quân phía trước mặt. Trở lại cương vị chỉ huy, chồng tôi lưng mang con, điều động anh em xông vào trận mạc. Một cuộc đánh tốc chiến, toán địch quân bị tiêu diệt. Chồng tôi quay lại tìm và hướng dẫn đám đàn bà con nít chúng tôi đi tiếp. Trong núi rừng đêm xuống thật nhanh. Cái bóng tối bây giờ thật rợn người. Tôi hình dung đến cái bóng của tử thần. Chúng tôi dừng lại trên một ngọn đồi thấp. Tôi nghỉ ngơi cho những người lính trung thành. Đáng lẽ họ lợi dụng bóng đêm để đi tiếp, vì đó là sở trường của họ, nhưng thấy một số vợ con bạn bè cùng vài anh em bị thương không thể đi nổi, nghe lời chồng tôi, tất cả cùng ở lại qua đêm. Sau khi sắp xếp anh em phòng thủ, chồng tôi trở lại phụ lo chỗ nằm cho mẹ con tôi. Tối hôm ấy, dù mệt, nhưng sao tôi cứ trằn trọc, không ngủ được. Chồng tôi ôm tôi dựa vào một gốc cây. Anh ôm tôi thật chặt vào lòng, thỉnh thoảng hôn nhẹ tôi, trên môi, trên tóc. Trong hoàn cảnh này chẳng ai còn lòng dạ nào để lãng mạn yêu thương, nhưng có lẽ anh đang tội nghiệp cho một người con gái đã trót chọn chồng là lính chiến. Và không ngờ đó lại là những nụ hôn cuối cùng anh dành cho tôi. Buổi sáng sớm khi vừa xuống chân đồi, chúng tôi chạm súng với địch. Cũng là lần cuối cùng tôi chứng kiến những người lính biệt động can trường. Các anh phân tán từng toán nhỏ, xông vào lòng địch mà đánh, tiếng hét “Biệt Động Quân Sát” vang dội cả một vùng. Nghe súng nổ, tôi đoán lực lượng địch đông lắm. Một anh trung

sĩ bị thương ở cánh tay trong trận đánh hôm qua, được chỉ định dắt tất cả đám đàn bà con nít chúng tôi ra khỏi vùng giao chiến. Đã vậy anh còn phải diu theo một người lính bị thương khác. Vợ chồng tôi thất lạc nhau kể từ phút ấy. Tôi còn lạc mất cả cháu Cao Nguyên, được ba nó gửi theo phía sau lưng ngay cả những khi lâm trận. Không biết chiếc áo giáp có đủ che chắn hình hài bé nhỏ của con tôi. Hình ảnh này trước đây tôi nghĩ chỉ có diễn ra trong mấy cuốn truyện Tàu mà tôi đã đọc.

Tiếp tục di chuyển chừng vài giờ đồng hồ nữa, khi tới một con đường mòn, chúng tôi lại nghe súng nổ. Anh trung sĩ dẫn đường chúng tôi nhận ra từng loạt lựu đạn nổ, bảo tất cả chúng tôi nằm rạp xuống. Chờ im tiếng súng, đám chúng tôi rời con đường mòn, chạy về hướng rừng bên phải, mà theo anh trung sĩ, có thể an toàn hơn. Khi đến bìa rừng, tôi bàng hoàng nhìn thấy mấy người lính biệt động quân nằm chết bên cạnh xác quân thù, máu me lai láng. Sau này tôi được biết những người lính này bị địch bao vây, đã tự sát để cùng chết chung với giặc. Đi vào cánh rừng bên phải chỉ vài trăm mét nữa thì chúng tôi bị một đám khá đông VC chặn lại. Anh trung sĩ bị tước hết vũ khí. Tất cả chúng tôi bị lừa vào bên bờ suối nhỏ. Ở đây tôi gặp một số sĩ quan, binh sĩ của ta bị bắt, nhiều người tay bị trói ngược ra sau, ngồi theo hàng dọc quay lưng ra suối, trước họng súng sẵn sàng nhả đạn của kẻ thù. Tôi cố ý tìm xem, nhưng không thấy chồng tôi trong số người bị bắt. Lòng tôi lo âu vô hạn. Từ lúc ấy, tiếng súng tạm im, chỉ còn tiếng quát tháo với cái giọng rất khó nghe của đám người thắng trận. Tất cả chúng tôi bị lừa về địa điểm tập trung, một ngôi trường nằm trong huyện Củng Sơn (Sơn Hòa).

Trong cảnh khốn cùng này, tôi chỉ còn lại một điều may mắn. Chị giúp việc rất tốt bụng và trung thành. Vừa bồng bế, bảo bọc cho cháu Thùy Dương, vừa lo lắng cho tôi. Chị đi đâu đó xin cho tôi nửa bát cơm, nhưng tôi không nuốt nổi, mặc dù đã trải qua hai ngày đói khát. Nhìn đứa con gái vừa mới lên hai lẩy lắt bên cạnh và nghĩ tới chồng tôi và đứa con trai giờ này không biết sống chết ra sao, lần đầu tiên tôi bật khóc.

Cuối cùng thì tôi cũng lần mò về đến Nha Trang, khi thành phố này cũng vừa lọt vào tay giặc. Khi nhận ra tôi, mẹ tôi ôm tôi vào lòng và khóc như mưa. Tôi không đủ can đảm mang tin buồn đến nhà chồng, nhờ cha tôi sang báo tin tôi và cháu Thùy Dương vừa mới về nhà, chồng tôi và cháu Cao Nguyên còn đang mất tích. Cả nhà chồng kéo sang thăm tôi, bồng cháu Thùy Dương về nhà săn sóc. Mẹ chồng tôi thần thờ cả mấy ngày liền khi nhận được tin này. Năm nhà hơn một tuần, nhờ mẹ tận tình chăm lo, sức khỏe tôi đã dần bình

phục, tôi xin được trở lại Phú Bổn tìm chồng và cháu Cao Nguyên. Cả nhà tôi và cha mẹ chồng đều ái ngại, âu lo. Nhưng qua sự nài nỉ của tôi, cuối cùng cha mẹ chồng cho đưa em trai út của chồng tôi, dùng xe honda chở tôi ngược đường lên Tỉnh Lộ 7.

Mặc dù đã chứng kiến bao nhiêu máu lửa tang tóc, cũng như đã chuẩn bị tinh thần, nhưng tôi thực sự kinh hãi những gì trước mắt, khi nhìn thấy ngồn ngang bao nhiêu xe cộ bị đốt cháy, những bộ xương người con vương vãi đó đây, bao nhiêu nấm mộ lấp vội bên đường. Cả một vùng xông mùi tử khí. Chiếc khăn bịt miệng tẩm ướt dầu Nhị Thiên Đường đã giúp tôi và cậu em vượt qua chặng đường gần 100 cây số. Đến Cheo Reo, hỏi thăm một vài người dân, được biết một số sĩ quan bị bắt làm tù binh, đang còn giam ở Thuận Mẫn. Chúng tôi đến đó, trình giấy phép đi tìm chồng của Ủy Ban Quân Quản, mới được cho vào trại. Sau khi tên VC trực ban cho biết không có tên chồng tôi trong danh sách tù binh, tôi xin được gặp bất cứ một sĩ quan nào cùng đơn vị với chồng tôi. Rất may, tôi được gặp anh đại đội phó lúc chồng tôi còn ở tiểu đoàn. Anh cho biết là có gặp một số binh sĩ cùng chồng tôi chiến đấu dưới ngọn đồi gần đèo Tu Na. Họ cho biết chồng tôi bị thương, nhưng cố tìm cách đưa cháu Cao Nguyên đến một nơi nào đó. Tôi sáng lên niềm hy vọng. Ngay hôm ấy tôi thuê năm người Thượng, theo tôi lần theo con đường dọc bờ sông mà tôi còn nhớ, trở lại khu đồi thấp, rồi bung ra xa đi tìm. Liên tục trong một tuần, chúng tôi chỉ tìm được mấy bộ xương người, một số ngôi mộ vô danh, nhưng không thấy dấu vết của chồng tôi. Tôi trở về mang theo niềm tuyệt vọng, không chỉ cho tôi, mà cho cả nhà chồng.

Cha mẹ chồng tôi lập bàn thờ cho chồng tôi và Cao Nguyên, đưa cháu đích tôn của ông bà. Ngày 19 tháng 3 là ngày giỗ của hai cha con.

Hàng năm, cứ đến ngày này, tôi và Thùy Dương đều trở lại Phú Bổn, tìm đến chân đồi, dưới gốc cây nằm giữa đỉnh đồi, mà đêm cuối cùng chồng tôi ôm tôi vào lòng, thấp hương tưởng niệm anh và cháu Cao Nguyên. Tôi đã dùng dao khắc đậm tên anh và cháu Cao Nguyên vào thân cây. Và lần nào, khi nước mắt ràn rụa, trong tiếng gió rừng, tôi mơ hồ như có tiếng khóc từ gốc cây này, rồi văng vẳng bao nhiêu tiếng khóc từ những thân cây khác, từ những khúc gỗ nằm vương vãi do bom đạn hôm nào, tạo thành một thứ âm thanh não nùng, xé ruột.

Tôi đã mang dư âm của tiếng khóc ấy đến tận Bắc Âu, nơi mẹ con tôi định cư sau chuyến vượt biển được một chiếc tàu của vương quốc Na Uy cứu vớt. Tháng 5 năm 1985, cha mẹ chồng tôi góp vàng cùng một người bạn ở vùng biển Lương Sơn đóng ghe vượt biển. Tôi, cháu Thùy Dương và

một đứa em trai của tôi được đi cùng với gia đình chồng. Tôi cũng xin được một chỗ cho chị giúp việc lúc trước (chị đã về quê trên vùng Diên Khánh, sau ngày cùng tôi thoát chết trở về), nhưng chị chối từ. Tôi âm thầm gom nhặt tài sản của nhà chồng và của tôi mang lên biểu chị trước khi rời khỏi quê nhà.

Hai mươi năm sau, khi Thùy Dương vừa làm đám cưới, tôi muốn đưa vợ chồng cháu về lại Việt Nam trình diện ông bà ngoại, và đến địa điểm cuối cùng khi chồng tôi và Cao Nguyên còn sống, như là một nghĩa cử để cháu tưởng nhớ đến cha và anh mình. Chúng tôi đến đây đứng vào giữa mùa Xuân, một ngày trước ngày giỗ chồng và đứa con trai.

Con đường Tỉnh Lộ 7 ngày xưa bây giờ đã được tráng nhựa và đổi tên thành Quốc Lộ 25. Chúng tôi thuê bao một chiếc xe tám chỗ ngồi. Ngoài tôi và vợ chồng cháu Thùy Dương, còn có cậu em trai út của tôi và vợ chồng chị giúp việc ngày xưa. Chúng tôi đến Cheo Reo, bây giờ có tên mới là A Yun Pa thuộc tỉnh Gia Lai. Tất cả không còn gì dấu vết của chiến tranh. Người ta đã cố tình trát phấn tô son lên thành phố núi này để có dáng dấp của thời kỳ đổi mới. Màu sắc lòe loẹt, vài ngôi nhà cao tầng quê mùa kệch cỡm, những ngôi nhà sàn “cải biên” thành những biệt thự của các ông quan lớn, nằm chơ vơ giữa một vùng nghèo nàn được mang tên “thị xã”. Nhìn dãy núi Hàm Rồng từ xa, ẩn hiện trong những đám mây mù, lòng tôi chùng xuống. Nơi ấy, đã bao lần tôi đến thăm chồng, để được hòa mình vào đơn vị với những người lính trẻ, sẵn sàng chết cho quê hương. Cũng ở nơi ấy tôi đã vinh dự chứng kiến chồng tôi cùng nhiều anh em đồng đội được ông tướng Vùng gần huy chương lên ngực áo khi ban quân nhạc trời khúc quân hành. Tất cả bây giờ đã trở thành huyền thoại.

Sau khi thuê phòng trọ, tắm rửa và com nước xong, chúng tôi hỏi đường đến tháp Yang Mun và tháp Drang Lai. Vì nghe dân ở đây bảo các vị thần Chăm trong hai ngôi tháp này linh thiêng ghê lắm. Tôi khăn vãi và xin xăm. Tôi ngạc nhiên vô cùng khi lá xăm tôi bốc trúng lại là bốn câu Kiều của ông Nguyễn Du::

Từ phen chiếc lá lìa rừng

Thăm tìm luống những liêu chùng nước mây

Rõ ràng hoa rụng hương bay

Kiếp sau họa thấy kiếp này hẳn thôi

Tôi bán tin bán nghi, vì nghe nhiều người nói ở Việt Nam, chuyện cúng bái, mê tín dị đoan, bây giờ là một business. Chẳng lẽ ông thần Chăm này lại thuộc cả truyện Kiều. Nghĩ như vậy, nhưng thấy bốn câu thơ lại đúng vào trường hợp của mình, tôi cũng thấy lòng buồn vô hạn. Trở về phòng trọ, bà chủ nhà cho biết ngày mai có chợ

phiên của người dân tộc, vừa đông vui vừa có thể mua nhiều thứ thổ sản, giá cả với giá rất rẻ. Tôi cũng muốn mua mấy con gà, để cúng chồng tôi. Khi còn sống anh thích ăn gà luộc. Bà còn cho biết thêm dân chúng ở vùng này đa số là người Thượng thuộc các sắc tộc Djarai, Bahnar, Hroi và M'dhur. Có một số sống trong các bản rất xa, cách thị xã này từ 10 tới hơn 20 cây số.

Sau một đêm trăn trở với những cơn ác mộng, vừa mới chợp mắt tôi đã nghe tiếng người réo gọi nhau. Ngôn ngữ của các sắc tộc, tôi không hiểu họ nói gì. Chợ phiên nhóm rất sớm.

Chúng tôi vội vàng ăn sáng rồi kéo nhau ra khu chợ, nằm không xa trước nhà trọ. Tôi có cảm giác lạ lẫm vì đây là lần đầu tiên tôi đến một buổi chợ phiên của người sắc tộc. Đã vậy, vợ chồng cháu Thùy Dương cứ theo hỏi tôi điều này điều nọ. Khi đang cố giải thích về nguồn gốc của người Thượng, chúng tôi đến một quầy gà. Những con gà tre nhỏ xíu được nhốt trong mấy cái lồng đan bằng tre. Tôi ngồi xuống lựa hai con gà béo nhất, bảo người chủ bắt hộ hai con gà này ra khỏi lồng. Người chủ là một anh đàn ông Thượng vừa đen vừa ốm, nói tiếng Việt chưa sôi. Khi anh xắn tay áo lên và thò tay vào lồng gà, tôi bỗng giật mình khi phát hiện vết sẹo trên cánh tay trái. Vết sẹo có hình dáng đầu một con cạp. Tôi nhớ tới Cao Nguyên, đứa con trai ba tuổi, bị thương trong trận pháo kích của VC vào trại gia binh ở Biển Hồ. Vết thương trên cánh tay cháu sau khi chữa lành cũng để lại một vết sẹo có hình ảnh đầu một con cạp. Biểu tượng binh chủng BĐQ mà chồng tôi luôn mang trên vai áo. Tôi biến sắc, nắm chặt cánh tay anh người Thượng và nhìn vào mặt anh ta. Cũng hai con mắt khá to, cũng cái sống mũi cao, nhưng khuôn mặt cháy nắng, mái tóc màu nâu sậm như màu đất đỏ Pleiku. Không có nét đẹp của Cao Nguyên ngày trước. Anh người Thượng ngượng ngùng, cúi mặt xuống, khựng lại. Nhưng tôi kịp nhớ ra trên vành tai của Cao Nguyên có một lỗ tai nhỏ, giống như ba nó, tôi cúi xuống để nhìn kỹ vào tai anh người Thượng. Tôi bàng hoàng khi nhận ra hai cái lỗ tai nhỏ trên hai vành tai. Bất giác, tôi ôm chặt lấy anh và nước mắt trào ra. Nhưng anh bán gà đầy mạnh tôi ra rồi nói một tràng tiếng Thượng. Vợ chồng cháu Thùy Dương ngơ ngác nhìn tôi, không biết xảy ra điều gì. Nghĩ tới chị giúp việc ngày trước có thể xác nhận cùng tôi đôi điều kỳ lạ, tôi bảo cháu Thùy Dương đi gọi chị từ gian hàng hoa lan phía trước. Tôi kéo chị ra xa, nói vào tai chị:

Chị nhìn kỹ anh người Thượng này xem có giống ai không?

Sau một lúc nhìn không chớp mắt, mặt chị biến sắc, rồi không trả lời tôi mà thì thầm một mình:

Thằng Nguyên ? Chẳng lẽ là thằng cu Nguyên ?

Rồi chị nhìn thẳng vào mặt anh ta hỏi :

- *Mày có phải là thằng Nguyên, Lê Cao Nguyên không?*

Anh người Thượng lắc đầu :

- *Tao là thằng Ksor Tlang.*

Tôi mua hết những lồng gà hôm ấy và đưa cho anh một năm tiền. Sau khi đếm xong anh trả lại cho tôi hơn một nửa, rồi buột miệng :

- *Mày bắt cái con gà nhiều tiền quá!*

Tôi mất hết bình tĩnh, bảo vợ chồng chị giúp việc đứng giữ anh ta, rồi chạy vào phòng trọ tìm bà chủ nhà. Tôi kể rất vắn tắt những gì đã xảy ra. Có lẽ bà ta là người tai mắt ở đây, nhưng là một người tốt bụng, nhắc điện thoại gọi công an. Chưa đầy ba phút, hai gã công an chạy tới bằng xe gắn máy, một Kinh một Thượng, cúi đầu chào bà chủ. Chưa kịp nói gì, bà chủ kéo tay hai gã công an ra chợ. Vừa đi bà vừa giải thích. Đến nơi, gã công an nói một tràng tiếng Thượng. Tôi không hiểu gì nhưng thấy anh bán gà gân cổ cãi lại. Cuối cùng hai người công an kéo anh đi, mặc dù anh cố tình chống lại. Chúng tôi đi theo phía sau trở về phòng trọ.

Qua trung gian của bà chủ nhà trọ, tôi nhờ gã công an giúp tôi, dịch lại các điều trao đổi giữa tôi với anh bán gà, và cố gắng bằng mọi cách tìm ra tông tích của anh ta. Tôi nhét vào tay bà chủ nhà trọ hai tờ giấy bạc 100 đô la.

- *Em có cha mẹ không? Tên ông bà là gì?*

- *Tôi có cha mẹ . Cha tôi tên Ksor H'lum, mẹ tôi tên H'Nu.*

- *Có anh em không?*

- *Không.*

- *Anh có nhớ ngày sinh không?*

- *Không*

(Gã công an nhìn sang tôi, bảo là sẽ tìm khai sinh sau)

- *Anh có nhớ lúc còn nhỏ, khi ba, bốn tuổi anh ở đâu không?*

- *Không! Thì chắc tôi ở với cha mẹ tôi mà.*

- *Cái sẹo trên cánh tay trái , anh biết vì sao mà có cái sẹo này không?*

(Gã công an bảo anh xắn tay áo lên và chỉ vào vết sẹo)

- *Không! Chắc là bị cành cây đâm trúng.*

Tôi thở ra thất vọng. Nhưng vừa chợt nghĩ ra điều gì, tôi lại hỏi :

- *Cha mẹ anh đang ở đâu?*

- *Buôn Ban Ma Dek.*

(Gã công an nhìn tôi, bảo Ban Ma Dek cách đây hơn 10 cây số)

- *Anh ở chung với cha mẹ anh ?*

- *Không, ở bên cạnh, với vợ và hai đứa con.*

- *Đã có vợ con rồi à! Tôi buột miệng.*

Tôi đề nghị hai gã công an cùng đi với chúng tôi và anh bán gà về buôn Ban Ma Dek. Sau khi hỏi nhỏ bà chủ nhà trọ, hai gã công an gật đầu. Nhưng bảo là chúng tôi phải thuê xe ôm, vì về

buôn Ban Ma Dek chỉ có đường rừng, xe ô tô không chạy được. Bà chủ nhà trọ gọi hộ chúng tôi bảy cái xe ôm.

Cha mẹ của anh bán gà đã khá già, trước đây chỉ sống lẻ loi trong núi nên không nói được tiếng Việt. Chúng tôi lại trao đổi qua sự thông dịch của gã công an người Thượng. Vợ và hai con của Ksor Tlang thấy có nhiều người cũng chạy sang nhìn .

Ông bà cứ nhất quyết Ksor Tlang là con đẻ của ông bà. Nhưng thấy tôi khóc lóc, năn nỉ và nhờ gã công an gạn hỏi, cuối cùng ông cha mới kể lại sự thực:

- *Năm ấy, lâu rồi, sau mấy ngày chiến trận ác liệt, mà vợ chồng tôi phải nằm suốt sau tảng đá to trước nhà để tránh đạn. Bỗng một buổi chiều có người lính mặc áo rằn ri, bị thương nặng lắm, nhưng cố lết vào dưới căn nhà sàn của tôi rồi gục chết, trên lưng có mang một đứa bé. Nó là thằng Ksor Tlang bây giờ.*

- *Rồi xác người lính ấy ở đâu? Tôi hỏi.*

Ông chỉ tay ra rừng cây phía trước:

- *Tôi đã chôn ông ta dưới gốc cây ấy, rồi rào lại, sợ thú rừng bới lên ăn thịt.*

Chúng tôi theo hai người công an dìu ông già đi về phía khu rừng. Tôi khóc ngất khi nhìn thấy nấm mồ thấp lè tè nằm dưới tàng cây, được rào lại bằng những que gỗ nhỏ. Vợ chồng cháu Thùy Dương cũng quỳ xuống ôm vai tôi mà khóc. Tôi ngược lên đèo dốc tìm Ksor Tlang, thằng Cao Nguyên, đứa con trai duy nhất của vợ chồng tôi. Nó đang đứng bất động, hai tay nắm chặt hai đứa con đang trần truồng, đen đúa. Tôi chạy lại ôm hai đứa nhỏ vào lòng, nhưng cả hai đứa trở mặt nhìn tôi dửng dưng, xa lạ.

Tôi khóc lóc, năn nỉ lắm, ông già mới cùng vợ chồng và hai đứa con thằng Ksor Tlang về nhà trọ với tôi. Nhờ bà chủ thuê một cậu học trò thông dịch. Suốt một đêm, tôi, cháu Thùy Dương và vợ chồng chị vú giúp việc ngày xưa, giải thích, khóc hết nước mắt, xin vợ chồng Ksor Tlang và hai đứa con theo chúng tôi về Nha Trang ở với ông bà ngoại, rồi tôi sẽ tìm cách đưa sang Na Uy. Cả hai ông bà già, nếu muốn, chúng tôi sẽ mua nhà cửa ở Nha Trang và chu cấp tiền bạc cho ông bà sống gần Ksor Tlang. Nhưng cả Ksor Tlang và ông già một mực chối từ, bảo là họ không thể nào bỏ bản mà đi. Núi rừng mãi mãi là nhà của họ. Họ không thể sống xa rừng cũng như loài cá không thể sống mà không có nước.

Dự trù lên đây ba ngày. Vậy mà chúng tôi đã ở lại đây hơn hai tuần rồi. Ban đầu tôi dự định xin phép cha mẹ nuôi của Ksor Tlang cho tôi cải táng phần mộ của chồng tôi, mang về an táng trong nghĩa trang gia tộc ở Nha Trang, nhưng rồi

tôi đã đổi ý. Bởi anh phải nằm ở đây, bên cạnh đứa con trai và hai đứa cháu nội của anh, mặc dù bây giờ tất cả đã trở thành người Thượng và chắc không biết gì về anh. Và có lẽ anh cũng muốn nằm lại với bao nhiêu đồng đội, một thời cùng anh vào sinh ra tử, mà linh hồn chắc đang còn phảng phất ở quanh đây. Tôi muốn thợ xây lại ngôi mộ. Trên tấm bia không có hình chân dung của anh, mà có tấm ảnh anh chụp chung với tôi cùng hai cháu Cao Nguyên và Thùy Dương trong ngày sinh nhật bốn tuổi của Cao Nguyên, chỉ hơn một tháng trước ngày anh mất. Tấm ảnh này lúc nào tôi cũng mang theo.

Tôi cũng không thể bắt Cao Nguyên và vợ con phải rời khỏi núi rừng, nơi đã cứu mang nó. Có lẽ cái tên Cao Nguyên mà ngày xưa chồng tôi đề nghị đặt cho nó đã vận vào cuộc đời của nó. Điều làm tôi đau đớn hơn là tôi chẳng làm được điều gì cho đứa con trai ruột thịt máu mủ của mình, ngoài việc nhờ bà chủ nhà trọ thuê người dựng cho vợ chồng nó và ông bà cha mẹ nuôi một ngôi nhà sàn chắc chắn và rộng rãi hơn, sắm cho vợ chồng nó và hai đứa con một số quần áo mới. Nhưng phải năn nỉ khóc lóc mãi nó mới chịu nhận, cùng số tiền 200 đô la. Bằng đúng số tiền mà tôi đã trả công cho hai gã công an!

Ngày cuối cùng, chúng tôi ở lại với vợ chồng Cao Nguyên trên ngôi nhà sàn mới. Buổi chiều, tôi bảo Cao Nguyên và vợ con nó, thay quần áo mới, cùng với tôi và vợ chồng Thùy Dương ra thắp hương trước mộ ba nó. Nó quỳ bên cạnh tôi, cúi đầu nói điều gì làm thắm trong miệng và khi ngược lên, đôi mắt đỏ hoe. Suốt đêm hôm ấy, tôi ngồi khóc một mình. Tôi nghĩ tình mẫu tử thật thiêng liêng, nhưng có lẽ ông trời đã phạt tôi. Tôi sinh ra Cao Nguyên, nhưng không bảo vệ được con mình, để mất nó trong núi rừng này từ ngày chỉ vừa lên bốn tuổi.

Tôi rời khỏi Cheo Reo, chạy ngược về cầu sông Ba theo Tỉnh Lộ 7 ngày xưa, mang theo trong lòng nỗi đau đứt ruột. Đang giữa mùa xuân nhưng cả bầu trời nhuộm màu âm đạm. Nhìn núi rừng hai bên đường, trong ràn rụa nước mắt, tôi mơ hồ như cây lá không còn nữa, mà tất cả đều mang hình dáng của những bộ xương người nối tiếp nhau, trùng điệp. Tai tôi nghe trăm ngàn tiếng khóc quện vào trong gió. Không biết đó là tiếng khóc của người hay tiếng khóc của cây?

Phạm Tín An Ninh

(phỏng theo lời kể của một người vợ lính BĐQ)

còn nguyên hạt bụi



Người ngồi lặng im giữa núi xanh
Ào ạt dưới chân dòng nước chảy
Cuồn cuộn trên đầu mây trắng bay
Nước chảy, mây bay từ vạn thuở
Mà sao mây nước vẫn còn đây
Lá vàng, lá rụng mùa thu trước
Hạ vẫn xanh ròn những khóm cây
Diệt sinh, sinh diệt trong trời đất
Như mặt trăng kia khuyết lại đầy
Người nằm xuống làm thân cỏ mục
Trên mộ cỏ xanh lại mọc đầy
Hạt bụi hoang mang chi trời gió
Mai một còn nguyên hạt bụi này.

Khánh Hà

THÁNG CHẠP BUỒN

Tô Thùy Yên

Tết này con vẫn chưa về được
Chân mõi còn lê nặng kiếp tù
Con nghĩ mà đau muôn nỗi nhớ
Tám năm bàng bạc những thiên thu

Tám năm những tưởng là vô tận
Rồi cũng qua như tiếng rưng rờ...
Thương nhớ nghe chừng sông biển cạn
Nghe chừng gãy những cánh chim bay

Con đi đã mấy miền Nam Bắc
Đâu cũng là đau đớn giống nòi
Con khóc hồn tan thành nước mắt
Lâu rồi trời đất hết ban mai

Tuổi con đã qua thời nghi hoặc
Sao vẫn như người đi giữa đêm
Tám năm áo rách bao nhiêu lượt
Con vá chổng lên những nỗi niềm

Con nhớ cội mai già trước ngõ
Xuân này cố gắng gượng ra hoa
Xót xa thế, thiết tha là thế
Đời mất đi từng mảnh thịt da

Căn nhà đã có thời gian ngủ
Bụi mọt rơi và ngọn gió qua
Thăm thẳm nghìn đêm chong mắt đợi
Ai trăm luân đó đã về chưa?

Con nhớ khu vườn sau vắng lạnh
Mỗi cây làm chứng một thâm tình
Quây quần bên mẹ cha buồn bã
Như một phần con đứng lặng thinh

Tám năm con thức ngàn đêm trắng
Mơ sáng ngày mai đời đổi thay
Con nắm tay mình trong bóng tối
Hiểu rằng sống được đã là may

Tám năm con giấu trong tâm tưởng
Thanh kiếm giang hồ thuở thiếu niên
Mà đợi ngày mai trời trở giấc
Đem thân làm trận lốc kinh thiên

Tết này con vẫn chưa về được
Sông mõi còn ngăn những tấm lòng
Nên đành lấy nhớ thương mừng tuổi
Cha mẹ già như trúc trở bông

Tết này anh vẫn chưa về được
Chắc hẳn em buồn như cỏ thu
Ngọn gió mùa xưa hiu hắt thổi
Dòng đời nghe lạnh những thờ ơ

Tám năm hiu quạnh vang mồn mõi
Những tiếng vang từ mỗi nhịp tim
Những tiếng vang sâu từ cội chết
Qua ngàn lớp cửa nặng nề im

Con sông nước chảy đôi miền nhớ
Biền biệt trôi, ngày một một xa
Còn gọi nhau qua từng giấc mộng
Bàng hoàng như một cánh chim sa

Ngoài ấy Mùa Xuân có đến không?
Mùa Xuân hoa nở má em hồng
Mùa Xuân áo mới như hy vọng
Nắng mặt trời lên ánh mắt trong

Ở đây có lẽ Xuân không đến
Rừng núi chưa tan giấc nảo nề
Thương nhớ tràn như con lũ máu
Lòng anh đã vỡ những con đê

Lòng anh đau nỗi quê hương mất
Đời bỏ đi chưa há nhọc nhằn
Có chết cũng thành ma vất vưởng
Đêm về thương nhớ khóc quê hương

Anh nhớ con đường em vẫn đi
Cỏ hoa bồi rồi gọi nhau về
Thời gian có ngủ mê từ đó
Nhan sắc bây giờ có ừ ơ?

Anh nhớ bao điều tưởng đã quên
Tình xưa như nước chảy trăm miền
Tình xưa như hạt cây khô rụng
Từ những mùa xa lá phôi lên

Anh nhớ làm sao mà chẳng nhớ
Căn nhà ẩm tiếng nói thân thương
Căn nhà như giấc chìm bao biển
Có ánh trăng và hương dạ lan

Làm sao em chẳng buồn cho được
Tám độ mai rơi hết mộng vàng
Mái tóc ủ thời con gái cũ
Bây giờ e cũng đã phai hương

Tết này anh vẫn chưa về được
Lau sậy già thêm một tuổi xuân
Còn nhớ những ai miền gió cát
Bao giờ mới dứt được trầm luân!

Tết này cha vẫn chưa về được
Chắc hẳn con buồn cạn tuổi thơ
Từ buổi cha đi, nhà tróc nóc
Tuổi thơ thôi cũng nhuộm bơ phờ

Từ buổi cha đi đời lặng lẽ
Mắt nai héo đỏ nỗi mong chờ
Mỗi lần có khách đi qua ngõ
Con bỏ vui đùa đứng ngẩn ngơ

Con sáo trong lòng con đã chết
Bé ơi sao bé mãi đi tìm
Con kêu lạc giọng ơi...ơi...sáo
Rồi khóc trong chiều muộn nhá nhem

Tám năm mưa gió qua rên rỉ
Chim nhỏ không còn vui liu lo
Ngơ ngác tuổi thơ người lớn sớm
Nhìn đâu cũng chỉ thấy bơ vơ

Đã tám năm rồi con bỏ học
Cuộc đời như một bát cơm thiêu
Mỗi lần có phải qua trường cũ
Con bước nhanh vì sợ bạn kêu

Lần hồi rau cháo mẹ nuôi con
Con lớn lên theo vụn nỗi buồn
Mơ ước ngày sau làm tráng sĩ
Mang gươm vào những chốn đau thương

Ngày sau con dựng ngôi nhà lớn
Trồng lại tình thương dọc nẻo đời
Tạc lại con người khôi việt đẹp
Làm nên thế giới mới tình khôi

Cha thương con biết bao mà kể
Ôi mắt nhung reo ánh nỗi niềm
Mái tóc tơ hồng hương nắng hạ
Tuổi thơ mùi sách mới lằng lằng

Xa con cha thấy buồn vô hạn
Như mất thêm lần nữa tuổi thơ
Cha tiếc không cùng con sống lại
Ngày vui cha vẫn giấu trong mơ

Ôi cánh diều bằng Mưa Hạ cũ
Xương tàn còn đọng ngọn tre cao
Đến nay trời nổi bao lần gió
Con tưởng oan hồn vật vã đau

Tết này cha vẫn chưa về được
Đành hẹn cùng con Tết khác thôi
Con nhớ để dành cây pháo cũ
Để dành một chút tuổi thơ vui

Tô Thùy Yên



Cây Táo Của Ông Bà Ngoại

Erlend Loe
Nguyễn Văn Thục dịch



Tôi nay tôi nhớ tới ông ngoại tôi. Cách đây mấy tuần ông ngoại kể cho tôi nghe một câu chuyện. Đó là chuyện về một cõi đời tốt đẹp.

Ông bà tôi sống trong một ngôi nhà gỗ sơn vàng ông bà đã xây từ lâu. Ông bà có một khu vườn lớn mà ông bà luôn luôn dùng nhiều thì giờ để chăm sóc. Đối với ông bà hoa, cây và bụi cây mang một ý nghĩa lớn. Ông bà biết tên chúng, biết khi nào phải trồng, phải tưới và khi nào hái được. Ông bà thường nói về cây cối và hay biếu hoa cho bạn bè cùng người trong gia tộc. Tôi nhớ như thế từ khi tôi có trí nhớ.

Khi cất nhà, ông ngoại trồng một cây táo. Mãi cuối vườn. Tôi chưa bao giờ thấy cây táo ấy. Nó không còn nữa khi tôi sinh ra đời. Nhưng tôi được nghe kể lại.

Khi cây táo đã lớn được khá nhiều năm, cây bắt đầu đơm bông kết trái. Nhiều trái. Bà ngoại ép làm nước cốt, và chế mứt nhão từ những trái táo đó.

Đó là một cây táo sai quả.

Nhưng rồi có chuyện xảy ra.

Mùa hạ năm ấy nhiều nắng ấm và táo trái to và mọng. Chẳng bao lâu nữa chúng sẽ được hái xuống.

Nhưng một buổi sáng kia cây bị phá rụi. Nhiều nhánh táo to nằm trên mặt đất. Ông ngoại kể rằng cây táo trông thật thảm hại. Sẽ chẳng còn đơm bông kết trái. Cây táo rồi sẽ chết.

Ông ngoại đi vào nhà và báo tin buồn cho bà ngoại nghe. Sau đó ông cời bộ đồ đi làm ra, thay bộ đồ tươm tất hơn và đi xuống con đường phía

dưới, qua nghĩa địa và đến tận trường dạy nghề.

Ở đó ông nói chuyện với hiệu trưởng.

Chuyện được đưa ra, và một lúc sau có ba chú học trò đến nhận tội. Mấy chú đã trót nổi máu ba trợn và rồi sự thể vượt qua sức kiềm chế của các chú.

Ba chú cảm thấy rất ân hận.

Đó chẳng qua là trò nghịch phá con trai. Chuyện chẳng có gì là lớn lao, nhưng đủ trầm trọng. Và cả ông ngoại lẫn hiệu trưởng đều quan tâm tới chuyện phải, trái phân minh.

Một cây táo mới giá 150 kroner. Và thoả thuận rằng mấy chú sẽ phải bồi thường.

Ba chú, mỗi chú phải trả 50 kroner.

Ông ngoại nói rằng hồi đó như vậy là nhiều tiền lắm.

Các chú sẽ phải trả mỗi tuần một ít, trong mùa thu còn lại và qua hết mùa xuân, cho tới khi trả hết và các chú được sạch nợ.

Chính ông ngoại đã từng học ở trường này và ông biết rõ rằng mấy chú này tiền tiêu chẳng có là bao. Các chú học trò ăn ở tại trường, một số chú nhà rất xa và gia đình các chú phải dốc cạn túi để cho các chú đi học xa. Ba chú này phải lấy tiền tiêu vặt để trả tiền thưởng cây táo. Có nghĩa là những chuyện chơi nhởi con trai tốn tiền phải giới hạn đáng kể. Các chú khó mà mua sắm gì được nữa, không đi coi chiếu bóng, không còn bao nước ngọt sùi bọt Solo cho các cô gái, gần như là không gì cả.

Mỗi thứ bảy các chú đi đến khung cửa nhà ông bà ngoại và trả tiền. Các chú nói rất ít. Chỉ đưa tay ra

và thả những đồng tiền vào lòng bàn tay to của ông ngoại. Ông gật đầu nghiêm nghị và qua đó xác nhận đã đầu vô đó. Và cứ tiếp tục như thế. Đông qua rồi xuân đến. Tháng năm hoa vườn lại nở và trường nghề cũng sắp nghỉ hè.

Các chú sẽ về nhà, hưởng hè. Khi các chú đến lần cuối, các chú mặc quần áo đẹp. Có vẻ quá trang trọng đối với các chú. Các chú bấm chuông cửa và bà ngoại mời mấy chú vào trong nhà. Bà đã nấu cà phê và làm bánh kẹp.

Các chú được tiếp đãi và các chú trả khoản trả góp cuối cùng và cầm tay ông bà ngoại tôi trong tay.

Sự việc coi như xong.

Các chú nhẹ nhõm. Các chú rặng rờ và lần đầu tiên các chú nói chuyện chút chút với ông bà ngoại. Các chú kể về chuyện học hành và về mùa hè trước mặt. Các chú nói các chú quê ở đâu. Khuôn mặt các chú vui. Nợ đã trả xong. Các chú đã được sạch tội và các chú cuối cùng có thể ngừng đầu.

Thế rồi các chú đứng dậy để đi. Chào tạm biệt và các chú đi ra phía cửa.

Lúc đó ông ngoại chỗi dậy.

Chờ chút, ông ngoại nói, còn cái này nữa.

Và các chú ngừng chân lại. Ông ngoại đi bằng qua sán nhà. Ông ngoại đi đến cái tủ bếp to và mở tủ ra. Ông ngoại thọc tay sâu vào trong và lấy ra ba bao thư lớn. Sau đó ông ngoại đi đến các chú và trao cho mỗi chú một bao thư.

Các chú ngơ ngợ. Các chú ren rén nhìn nhau. Rồi các chú mở bao thư và nước mắt bắt đầu chảy xuống trên má.

Ông ngoại đã trả lại cho các chàng trai tiền.

[...]

Tôi đang nghĩ đến các chàng trai này. Hôm nay các chàng đã lớn khôn. Chắc đã trên năm mươi. Các anh bây nay chắc hẳn đã tâm cảm rằng cõi đời lúc ấy tốt lành. Rằng sự đời quần quít lấy nhau. Rằng sự nào đó có ý nghĩa nào đó. Tôi nghĩ trong lòng không biết bây giờ các anh đang làm gì. Dám là các anh có gia đình và có cả những khu vườn với những cây táo.

Ông ngoại là một chính nhân quân tử.

Tôi ngẫm nghĩ liệu tôi là một chính nhân quân tử.

Tôi trộm nghĩ liệu có chính nhân quân tử trong thế hệ của tôi chẳng.

(Trích từ Erlend Loe: *Naiv. Super*, 1996); tựa đề cho người dịch đặt.



tâm tình

Cám ơn Chúa, linh hồn con hé mở
Cám ơn mẹ cha, cho hơi thở cuộc đời
Cám ơn em, anh hưởng hạnh-phúc lứa đôi
Cám ơn con trẻ, cho Ba ngọt bùi, lo lắng

Cám ơn đời, tôi thăng trầm, cay mặn
Cám ơn bạn bè, trong tâm sự đầy vui
Cám ơn xóm giềng, đã sống với tôi
Cám ơn thân quyến, với thâm tình thân thiết

Hai tháng cuối đời, tôi đón đau thân xác
Từ chối viếng thăm, nhưng vẫn nhớ mọi người
Cám ơn cảm thông, thăm hỏi vấn an tôi
Tuy cách mặt, nhưng thân tình cùng nhịp điệu

Chúa đã cho con linh hồn bất diệt
Chúa dẫn con đi suốt quãng đường trần
Chúa dạy con niềm nhân ái với tha nhân
Chúa bảo con thú tha nhau là được cả

Hãy thú tha những lỗi lầm nào đó
Trong vô tư, tôi thiếu sót với mọi người
Cám ơn người đã tha thứ cho tôi
Để dương thế không còn gì vướng mắc

Tôi ra đi chẳng có gì ân hận
Chỉ thiếu lời vĩnh biệt với mọi người
Chữ đôi dòng, tôi muốn nói lên thôi
Cám ơn tất cả mọi người,
Vì đã hiện diện trong cuộc đời tôi.

Nguyễn Ngọc Thuận

NÔI SÂU RIÊNG

Đưa anh về quê ngoại
Vườn Lái thiêu rợp bóng cây lành,
Hoa với trái ngát hương tình của đất
Quả trên cành đùa giọt nắng long lanh.

Trong vườn vắng mình trao lời tình tự
Má ửng hồng em then, hái chùm hoa
Bỗng vắng tiếng từ trong nhà ngoại gọi
(Như trên tiên ta bỗng trở về trần!)

Vào nhà trong ngoại lựa
Trái sầu riêng chín cây
Bà cầm con dao bén,
Bỏ ra những múi vàng.

Ôi cái mùi sầu riêng!
Mới nghe qua sợ liền
Nhưng một lần nếm thử
Suốt đời anh tương tư.

Ba mươi mấy năm sau
Mình về thăm chôn cũ.
Đất nhà xưa đã mất,
Vườn sầu riêng đâu còn!

Nghe hàng xóm kể lại
Ngày đất bị trưng thu,
Ngoại rầu không ăn uống
Mòn mỏi ngoại ra đi...

Chiều ra đứng bờ sông
Bùi ngùi trông mã ngoại
Phủ tím hoa bằng lăng,
Văng vẳng tiếng chuông chùa...

Bên trời xa bỗng nhớ
Mảnh vườn cũ năm xưa
Chập chòn bao kỷ niệm,
Lòng nặng nỗi sầu riêng.

ĐĂNG-TRÌNH NTV



CON MÈO HOANG



- Em ơi! Con mèo nó về xin ăn đây này.

Tôi đang lúi húi sửa soạn những món đồ cần đem theo, nghe nhà tôi kêu lên như vậy nên ngừng tay, nói vọng ra:

- Kệ nó! Em đang tính phạt nó nhịn ăn một ngày cho nó biết thân.

- Ôi giờ ơi! Em có phạt nó thì đem thức ăn ra ngoài cửa cho nó ăn thôi chứ ai lại bắt nó nhịn đói như thế cơ chứ! Tội nghiệp nó quá.

Nhà tôi là như vậy đó! Cái miệng hay thốt ra những lời khó chịu, nhưng thực sự trong bụng lại rất hiền từ. Tối hôm qua, chính anh ấy vô ý mở toang cửa xuống tầng hầm để cho con mèo phóng xuống đó rồi hét toáng lên, đi kiếm hoài mà không thấy nó đâu nên cứ cằn nhằn cứ như nghe tiếng cả tai rằng tại tôi rước của nợ về làm gì! Nó mà ở dưới hầm không chịu ngoi lên thì sẽ ỉa đái đầy nhà làm sao mà sống nổi? Không những thế, rồi đây cái nhà này sẽ biến thành một ổ rận rệp cho mà coi. Anh ấy còn nói rằng từ nay tôi không được cho nó ăn nữa để nó bỏ đi cho rồi. Nghe anh cằn nhằn cứ như hoài chịu không thấu, tôi cũng thấy bức mình nên rán thức để đi tìm hoài mà không thấy tăm dạng nó đâu, chỉ sợ đêm hôm bị nhốt không được ra ngoài, nó chột bụng chột dạ rồi tương ra một bãi thối ỉnh cả nhà lên thì tôi chết với ông ấy. Mãi đến sáng hôm nay nó mới lò dò đi lên và nhà tôi đã mở cửa cho nó ra ngoài. Tôi thì nói vậy để tỏ ra nghe lời cho ông ấy thỏa mãn tự ái thôi chứ thật ra cũng đâu có nỡ bỏ đói nó! Nó là con vật, đâu có biết tại sao lại bị bỏ đói như vậy! Nhưng tôi biết nhà tôi thương nó lắm, thực phẩm của nó chưa hết là đã lo mua hộp mới rồi thì làm sao bỏ đói nó cho được. Cho nên tôi chỉ làm bộ nói cứng như vậy cho bố ghét cái tội làm cho tôi khổ sở đi tìm con mèo cả buổi tối hôm qua thôi.

Nó là một con mèo hoang, không biết từ đâu lạc loài tới nhà tôi. Nhưng gọi nó là mèo hoang e không đúng. Không những vậy, nó còn có vẻ như

xuất thân là một tiểu thư đài các của một gia đình nào đó nữa cơ. Đó là một con mèo rất đẹp có bộ lông dài màu vàng nhạt, nhưng dưới bụng và 4 chân của nó thì lại mang một màu lông trắng muốt. Khuôn mặt của nó ngắn và 4 chân cũng thấp chứ không cao như đa số những con mèo chúng ta thường gặp ngoài đường cho nên tôi đoán nó là giống mèo quý. Nó đến nhà tôi vào một ngày giữa mùa thu, có vẻ đói khát, gầy gò. Khi đó nó còn nhỏ lắm, độ chừng 6 hoặc 7 tháng tuổi là cùng. Tôi hay bỏ những mẩu bánh mì, thức ăn dư ra ngoài vườn cho chim chóc tới ăn. Tôi thường làm vậy cho tới cuối mùa thu thì ngưng để những con chim thiên di còn kịp bay đi trốn lạnh. Hôm ấy khi tôi đem thức ăn ra thì con mèo này từ đâu lại gần, nhìn tôi và kêu «meo meo» nho nhỏ, rồi nó ăn những mẩu bánh mì khô cong đó một cách ngon lành. Có lẽ bị đói từ lâu nên nó cầm đầu ăn ngấu nghiến, như không còn biết gì tới chung quanh. Tôi nghĩ chắc mèo nhà ai bỏ nhà đi chơi, ăn xong rồi lại tìm đường về với chủ như những con mèo khác thỉnh thoảng vẫn ghé lại xin ăn nên bỏ vô nhà không chú ý tới nó. Nhưng những ngày sau đó, hàng ngày nó cứ lẩn quẩn ngoài vườn, có khi còn leo lên sân nhà chờ đợi và chạy tới ăn những thức ăn tôi bỏ ra. Nó có vẻ quen người và dạn dĩ, thấy tôi đứng nhìn, nó mon men lại gần, cọ người vào chân tôi để làm quen. Khi tôi bồng nó lên vuốt ve bộ lông dài của nó, nó lim dim đôi mắt tỏ ra thích thú chứ không có vẻ muốn trốn chạy. Tôi nhận thấy dưới bụng của nó có một vết mổ dài chừng một đốt ngón tay với những mũi khâu khéo léo và vết thương có vẻ đã khô nên lại thầm đoán con mèo này đã được chủ đưa đi triệt sản. Ở cái xứ người ta yêu quý những con vật nuôi trong nhà như nơi này thì họ sẵn sàng bỏ tiền ra lo cho chúng, chứ tôi nghe nói đưa chó mèo đi bác sĩ phải mắc gấp mấy lần so với người. Một con mèo như vậy như định phải có chủ! Vậy thì chủ nó đâu mà tôi không thấy ai đăng rao vật đi tìm khi tôi đọc trên những tấm bảng treo ngoài những cửa tiệm bán thực phẩm và đồ gia dụng gần khu nhà tôi ở? Sau cùng tôi

đưa ra 2 giả thuyết. Một là nó bị triệt sản khi còn quá nhỏ nên sợ hãi bỏ nhà ra đi, hai là vào mùa hè, chủ đi nghỉ mát và đem nó theo. Chúng tôi sống tại một vùng khí hậu mùa hè được coi là tốt nhất Na Uy, có nhiều bãi biển với bãi cỏ được cắt tỉa đẹp mắt nên vào mùa hè, rất nhiều người tới đây nghỉ mát. Có nhiều gia đình từ vùng khác, nhất là Oslo, mượn khu đất rộng bên bãi biển rồi cắm lều sống tại đó suốt kỳ nghỉ hè. Thậm chí có gia đình đã cắm lều từ trước khi được nghỉ hè thực sự, cứ vào dịp cuối tuần là lại về đó để hưởng thụ những ngày ấm áp sau mùa lạnh dài lê thê. Tới mùa thu họ phải cuốn gói trở về cho người lớn đi làm, con nít đi học. Chủ của con mèo này chắc cũng như bao người khác, đã tới ngày phải rời khỏi nơi nghỉ thì không thấy nó trở về, họ chờ đợi không được nên đành phải bỏ nó ở lại. Thấy nó hiền lành, dễ thương nên tôi bắt đầu có cảm tình. Sau đó, tôi thử mua thức ăn dành cho mèo ở ngoài tiệm coi sao thì nó tỏ ra rất thích loại thực phẩm mới, và từ đó không còn ngó ngàng gì tới những thức ăn dư tôi bỏ ra nữa. Như vậy cũng tiện, tôi khỏi phải lui cui trộn thức ăn cho nó, mà thức ăn chế biến sẵn cho mèo thì nhất định là có đủ chất cần thiết cho loài mèo sống trong vùng lạnh giá như ở đây. Nghĩ vậy nên mặc dầu tốn kém một chút, tôi lại cảm thấy yên tâm hơn.

Thời gian đầu, nhà tôi tỏ vẻ khó chịu vì việc có mặt của con mèo. Không phải vì những lời nhắc nhở của bà chị chồng rằng «Mèo đến nhà thì khó», mà vì anh ấy sợ nó vô nhà làm rụng lông, dơ dáy. Hơn thế nữa, nếu nó ỉa bậy thì lại càng không chịu được. Nhưng mà từ hồi con mèo tới nhà, chưa bao giờ chúng tôi thấy một bãi cứt mèo ở quanh nhà. Cho đến một hôm tôi gọi nhà tôi ra vườn và chỉ cho nhà tôi thấy nó đang ... ị xuống một cái lỗ mà nó tự đào trong một bụi thông làm hàng rào rồi lấp đất lại rất gọn gàng, kỹ lưỡng, anh ấy mới tạm yên lòng. Nhưng anh vẫn nhắc nhở điều kiện đã đặt ra là nó chỉ được cho ăn chứ không được vô nhà. Có lẽ do linh tính của loài vật tinh khôn, con mèo nhận ra rằng nó bị «ông chủ mới» ghét cay ghét đắng, cho nên nó bắt đầu áp dụng chiến thuật nịnh bợ: Nó rình, hễ nhà tôi đi đâu về là nó chạy ra trước mặt anh ấy, nằm lăn ra, giơ bốn vó lên trời rồi quay nhìn anh ấy để «lấy lòng». Thậm chí có tôi đi cùng với nhà tôi, nó cũng lờ tít tôi đi, mà mau mau chạy tới nằm dưới chân nhà tôi rồi lăn một vòng. Xong nó đứng dậy, đợi anh ấy đi gần tới lại lăn một vòng rồi ghéch mặt lên nhìn anh với vẻ thân thiện, cái đuôi phất qua phất lại. Nó đặt hết tâm trí vào việc làm quen với nhà tôi một cách rõ rệt khiến sau đó, nhà tôi phải thốt lên câu: «Sao mà nó khôn thế không biết, đúng là cái đồ mèo» và từ đó anh

không còn nhắc nhở mỗi khi nhìn thấy nó nữa.

Sự xuất hiện của con mèo dù sao cũng làm tôi bối rối. Thăng kẻ út của chúng tôi bị dị ứng với mùi mèo. Hồi chúng tôi còn ở căn nhà cũ ở vùng Torød, mỗi khi có con mèo nào ở gần là mắt nó sưng đỏ lên, hắt hơi sổ mũi liên hồi. Mà mùa đông dần tới, con mèo làm sao chịu nổi cái lạnh khủng khiếp bên ngoài? Chắc chắn là phải tìm cách nào cho nó khỏi chịu khổ sở vì cái giá lạnh của mùa đông chứ! Cũng may là nhà có một cái hầm khá rộng. Ở Na Uy, vì khí hậu lạnh lẽo nên người ta thường trưng dụng tầng hầm làm nơi để ở. Tầng hầm là nơi có khí hậu dễ chịu nhất trong nhà. Vào mùa đông, dưới hầm ấm hơn trên mặt đất nhiều. Ngược lại mùa hè thì lại mát mẻ hơn so với thời tiết nóng nực bên ngoài. Nhà tôi đã sửa sang cái tầng hầm này làm 4 phòng ngủ và một cái phòng khách cho tụi nhỏ. Nhưng hiện giờ, các con tôi đều đã lớn và sống trên Oslo, lâu lâu mới về thăm bố mẹ một lần và mỗi khi về nhà thì cũng đều có phòng riêng nên thăng kẻ út ít có cơ hội lại gần con mèo. Tôi bèn đi mua những dụng cụ dành cho mèo, nào là một cái giỏ bằng mây có lót vải vụn bên trong cho nó nằm, nào là bịch cát với cái khay để đổ cát vào dành cho nó khi cần phóng uế. Khi trời trở lạnh, chưa có trận tuyết nào đổ xuống, tôi tắm sạch sẽ cho nó rồi cho nó vô một cái phòng nhỏ ở dưới tầng hầm mà nhà tôi tính dùng làm phòng giặt, đã có hệ thống thoát nước nhưng còn để trống. Tôi đem thức ăn bỏ vô đó rồi ỉa nó xuống nhốt trong đó để tập cho nó thích nghi với việc ở hẳn trong nhà. Mỗi khi rảnh rỗi, tôi vô đó vuốt ve và đùa giỡn với nó để nó khỏi buồn. Qua việc này, tôi càng thấy rõ nó là một con mèo có chủ! Thấy những vật dụng vệ sinh để đó, nó sử dụng chúng một cách nhuần nhuyễn, nó chỉ đi tiêu tiểu trong đó và vùi lấp rất kỹ càng. Dĩ nhiên là mặc dầu tôi là dân lười biếng, nhưng vì «lợi ích của con mèo» cho nên tôi rất siêng dọn dẹp giùm cho nó để tránh sự bức dọc của nhà tôi. Nhưng rồi sự rủi ro cũng không sao tránh khỏi, một hôm không biết vì nằm hoài trong nhà cũng buồn, có thức ăn để sẵn, lại ngon miệng nên nó ăn nhiều quá hay sao mà ối ra mấy bãi tròn tròn trên sàn làm cho hai vợ chồng tôi lại một phen cãi nhau ỏm tỏi. Nhà tôi cứ quả quyết đó là những bãi cứt mèo còn tôi thì nói đích thị là nó ối vì cứt mèo có mùi kinh khủng lắm chứ còn cái này gần như chẳng có mùi lai gì. Sau cùng thì tôi phải lau dọn sạch sẽ chỗ ấy và thả con mèo ra ngoài. Nhưng khi nhìn bầu trời xám xịt, lạnh căm căm, tôi cảm thấy bất nhẫn quá! Nhớ tới việc nó ối mưa, tôi lại nghĩ có lẽ nó bị bệnh. Nếu đúng vậy thì nó lại càng không thể sống bên ngoài trong lúc này, nên tôi nói với nhà tôi:

- Em chấp nhận cãi nhau với anh chứ không nỡ

để con mèo ở bên ngoài đâu...

Tôi vừa nói tới đó thì nhà tôi đã ngắt lời :

- *Hay là mình cho nó vô phòng inngang cho nó nằm.*

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Thì ra nhà tôi cũng thấy thương hại nó chứ không quá cứng rắn như tôi tưởng. Ở Na Uy, vì mùa đông tiết trời quá lạnh nên từ ngoài cửa bước vào, trước khi vô phần chính của căn nhà, người ta làm một căn phòng nhỏ xíu gọi là «phòng nhốt gió», tiếng Na Uy gọi là «vindfang» hay còn gọi là «inngang», tức là phòng nhỏ trước khi vô nhà. Khách tới nhà có thể cởi giày và treo áo khoác ở phòng này rồi mới vào nhà. Cho con mèo nằm ở đó là giải pháp khá tốt đẹp. Vậy là chúng tôi lại lui cui khuôn những món đồ dành cho con mèo lên phòng nhốt gió rồi kêu nó vô đó. Nhưng nhà tôi ra điều kiện:

- *Nó mà có ối mưa, ỉa đái ra thì em phải dọn dẹp thật sạch chứ không được để có mùi hôi hám đâu đấy!*

Dĩ nhiên là tôi ưng thuận điều kiện này liền. Nhà tôi nguyền một cái thật dài :

- *Làm việc gì cũng lười chầy xác ra mà sao việc này lại nhanh thế!*

Nhưng từ hôm nằm ở phòng nhốt gió, là nơi cửa ra vào mở ra đóng vào thường xuyên thì nó đòi ra ngoài mỗi khi có nhu cầu giải tỏa cho cái bụng hoặc đi chơi chốc lát nên tôi cũng đỡ vất vả. Rồi mùa đông buốt giá đầu tiên của con mèo tại gia đình tôi cũng trôi qua một cách suôn sẻ. Khi mùa xuân về, nó ra ngoài thường hơn và lâu hơn. Mùa này còn là mùa động cốn của mèo cho nên vào ban đêm, thường có tiếng mèo ngao nghe ghê cả người. Nhưng có lẽ nó còn quá nhỏ hay sao nên có vẻ sợ hãi và trốn biệt trong nhà. Còn ban ngày thì chỉ vào những khi cần ngủ, nó mới chịu nằm trong nhà, còn thì cũng thích đi dạo chơi, và nó đi khá xa. Có hôm chúng tôi bắt gặp nó nằm lẫn ra thảm cỏ gần tiệm bán thực phẩm cách xa nhà hàng trăm mét, đùa giỡn một mình, hình như nó đã quen chơi giỡn một mình hay sao đó. Thấy chúng tôi, nó chạy tới mừng rỡ nhưng khi chúng tôi leo lên xe thì nó đứng nhìn chứ không chịu lên theo. Và việc đó cũng là một sự khó khăn đối với chúng tôi. Con mèo đâu có biết coi đồng hồ! Có nhiều hôm nó đi chơi rất khuya, chúng tôi không thể chờ đợi được nên đành phải để nó ở ngoài. Nhờ bộ lông dài nên nó chịu lạnh giỏi hơn chúng tôi tưởng. Vào mùa lạnh, bộ lông nó dày cộm lên để thích nghi được với cái lạnh, nhưng tới mùa ấm áp thì nó rụng lông dữ lắm. Chúng tôi nghĩ như vậy cũng hay! Vì nó ở trong nhà lâu thì càng dễ thoát ra «mùi mèo». Có khi nó nghịch ngợm thế nào mà người ngợm dính đầy bụi cát, rom rạ. Cho nên, tuy nó ở nơi ngoài cùng của căn nhà, có không khí mới thường xuyên mà khi bước qua

chỗ đó vẫn có mùi mèo mặc dù tôi cố giữ lời hứa với nhà tôi, lau dọn phòng inngang rất thường xuyên. Khi trời trở nên ẩm áp, tôi phải lôi nó vô phòng tắm để tắm rửa cho nó chứ không thì mùi mèo nồng nặc, không chịu được. Vì vậy việc nó không chịu ở miết trong nhà, tôi thấy lại càng hay. Nhà tôi hay tỏ vẻ thờ ơ với con mèo, anh chưa bao giờ vuốt ve hay bông ẵm nó trên tay, nhưng lại rất siêng năng trong việc mua thức ăn cho nó. Thậm chí có lần tôi mua 2 loại thức ăn khác nhau cho con mèo, khi anh hỏi thì tôi giải thích đó là một hộp mắc tiền và một hộp loại rẻ tiền, tôi sẽ trộn hai loại vào với nhau để đỡ tốn. Nhà tôi nói người ta đã bảo «ăn như mèo», đâu có tốn bao nhiêu mà so đo làm gì. Từ hôm đó, thức ăn cho mèo chưa hết là anh đã mau mắn đi mua rồi, và toàn mua loại ngon nhứt cho nó thôi. Buổi tối chưa thấy nó về là anh cứ ngong ngóng nhìn ra ngoài đợi khi thấy bóng dáng con mèo là mau mau ra mở cửa cho nó.

Mỗi khi có người lạ tới nhà, con mèo trốn đâu biệt tăm biệt dạng, tới khi họ đi khỏi, nó như đã chờ sẵn đâu đó, mới lại mau mau lên nhà. Cô em gái tôi từ Việt Nam qua chơi, thấy nó đẹp dễ, dễ thương cũng thích nó lắm, nhưng phải gần một tháng sau nó mới dám cho em gái tôi bông ẵm nó lên. Cô em tôi cũng rất thương thú vật, có khi cô bông ẵm, trò chuyện với nó không khác đối với người, nhưng một mai nếu cô ấy qua chơi lần nữa thì không biết nó còn nhớ cô ấy hay không? Mèo là loài vật rất thờ ơ, lãnh đạm chứ không giống như con chó, tuy bề ngoài rất nhu mì và những nhẽo với chủ thì một cây xanh dòn, nhưng nếu chủ có bề gì thì nó không có những phản ứng quan tâm như chó. Nói vậy chứ con mèo này cũng có chỗ đặc biệt, là mỗi lần chúng tôi đi ra ngoài thì nó thường lon ton đi theo, nhưng khi chúng tôi mở cửa gara xe thì nó đứng nép vào một góc, giương mắt nhìn chứ không đòi theo. Những lần vợ chồng tôi làm việc dọn dẹp ngoài vườn, nó tỏ ra rất thích thú, cứ chạy theo quần quýt dưới chân. Nhưng tôi để ý thấy nó lẩn quẩn quanh nhà tôi nhiều hơn. Khi anh ấy cắt những bụi cây thì nó nằm bên cạnh đưa mắt theo dõi, cái đuôi ve vẩy có vẻ thân thiết lắm, thỉnh thoảng lúc anh ngừng tay để nghỉ là nó đi đến cạ bộ lông vào người anh làm như âu yếm lắm không bằng, miệng thì kêu meo meo nho nhỏ. Có lẽ nó biết ông này mới là người siêng móc hầu bao để phục vụ cái miệng thích ăn ngon của nó.

Kể cũng lạ là thằng con kế út của chúng tôi từ hồi có con mèo này, chẳng thấy nó còn bị dị ứng gì nữa! Các con tôi rất thương loài vật, đùa nào khi về tới nhà cũng đùa giỡn với con mèo. Thằng kế út của chúng tôi và con bồ của nó có nuôi một

con chó, thỉnh thoảng nó cho con chó theo về nhà. Mỗi lần có con chó về, con mèo càng trốn kỹ hơn, mấy ngày cũng không dám về nhà. Con trai tôi thường cho con chó đi theo ra tiệm mua kẹo bánh hay đi công chuyện chốc lát lại về, thì nó chưa chịu xuất hiện. Nhưng khi xe của con tôi lái đi Oslo là không biết nó từ đâu mà lên nhà mèo xin ăn liền, chứng tỏ nó không còn sợ cái xe đó trở về bất từ. Có lẽ nó nằm trong một xó, quan sát con tôi chất đồ đạc lên xe và đoán sẽ ra đi? Tôi thật sự không tài nào hiểu nổi tại sao nó lại đoán ra được điều này? Nhưng bà chị chồng tôi và bảy con cháu của tôi thì nó đã quen nên không tỏ ra sợ hãi chút nào. Nhất là khi chúng tôi không có ở nhà, bà chị chồng tôi cách vài ngày lại ghé tưới cây giùm. Thấy chị chồng tôi tới, nó cũng chạy ra, theo chân chị và đứng chờ đợi chị mở cửa cho nó vô nhà ăn. Các cháu nội tôi vuốt ve, nó cũng nằm ngửa ra, giơ bốn vó lên trời để đùa giỡn với chúng chứ không chống đối, nhưng khi đưa nào vừa rờ tới cái đuôi của nó là nó vùng bỏ chạy mất. Có lẽ nó hiểu rằng không thể tin tưởng được lũ con nít nghịch ngợm này, tụi nó lại nắm đuôi mình lôi kéo thì đau điếng chứ chẳng phải chơi! Còn những người lớn trong nhà tha hồ rờ đuôi nó, nó cũng đâu có phản ứng gì! Chỉ tức cười khi nào nó chưa muốn ra ngoài, thấy chồng tôi ra tính mở cửa thì nó mau mau phóng lên cái ổ, nằm nhắm mắt giả bộ ngủ, lâu lâu lại ti hí mắt coi anh ấy đã đi khỏi chưa. Nếu anh ấy còn ở đó, nó lại nhắm mắt tiếp, còn nếu anh ấy đi khỏi thì nó nhảy xuống đùa giỡn với trái banh nhỏ mà tôi mua cho. Còn thì thấy tôi, nó nằm lăn ra, giơ bốn vó lên trời để rù tôi chơi với nó.

Cho con mèo ăn xong, chúng tôi ra xe đi công chuyện. Hôm nay chúng tôi đi đến tối mới về, chắc nó đói dữ lắm. Khôn nổi nó đâu có hiểu nếu tôi muốn giải thích cho nó chứ? Và lại nó hiền quá! Tôi có đặt thức ăn ra ngoài thì cũng chỉ béo bở cho lũ chim sáo khoang đen mà thôi. Sở dĩ tôi nói như thế là vì có lần tôi đã bắt gặp những con chim ung dung mổ thức ăn tôi đặt ra ngoài cho nó, chẳng có vẻ gì là sợ hãi, còn nó thì đứng núp vô một xó nhìn ra, lưng thì cong lên, cái đuôi còn làm bộ ngoắc qua ngoắc lại như đang sẵn sàng nhào ra chụp bắt lũ chim ham ăn kia vậy. Những lần hai vợ chồng đi đâu dài ngày, mà chị chồng tôi lên Oslo để thăm con cháu, tôi vẫn nhờ bên nhà hàng xóm qua tưới cây và cho nó ăn giùm. Kẹt một nỗi là nhà này cũng có nuôi một con mèo cái, mà con mèo này to xác hơn con mèo nhà tôi nhiều. Không những thế, nó lại hay ăn hiếp con mèo nhà tôi nên nó sợ lắm, chỉ len lén về ăn khi nào thấy con mèo kia le te chạy theo về cùng với chủ của nó. Cho nên khi chúng tôi về, xe vừa ngừng là nó đã từ đâu chạy ra, nhìn chúng tôi có

về mừng rỡ rồi ba chân bốn cẳng chạy về trước cửa chờ đợi. Chúng tôi vừa mở cửa là nó phóng vô trước, rồi không đợi được cho ăn, nó nhảy phóc lên cái ổ của mình nằm có vẻ sung sướng, làm như nhớ nhà dữ lắm.

Ngồi trong xe, tôi vẫn vợ nhìn ngắm mùa thu ở bên ngoài cửa kính. Những cây phong hai bên đường đang thay màu lá. Cả một khu rừng khoác lên mình màu quan san của cụ Nguyễn Du. Nhưng tôi vẫn thích nhất là màu lá mùa thu của những cây hạt dẻ. Lẫn trong những chiếc lá màu vàng tươi có những chùm lá đã chuyển sang màu đỏ sậm và đâu đó vẫn còn những chiếc lá xanh như còn nuôi tiếc mùa hè đã đi qua. Có lẽ người Canada họ cũng nghĩ như tôi nên đã chọn chiếc lá của giống cây này làm biểu tượng trên lá quốc kỳ. Chợt nghĩ tới một chuyện, tôi nói :

- Anh à ! Hôm nào mình đi chợ trời kiếm mua cho con mèo một cái nhà cho chó ở. Em tính bỏ cái ổ của nó vô cái nhà đó rồi đặt trong cái gara bỏ trống để nó nằm khi mùa đông tới. Em sẽ lấy mấy cái mền cũ quần ở ngoài cái nhà, rồi lại dùng nylon bọc bên ngoài, như thế khi có mưa hay tuyết thì cái nhà không bị thấm nước. Anh thấy em tính vậy có được không?

Nhà tôi ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Cái gì chứ việc đóng cái nhà cho con mèo thì anh làm mấy hồi. Nhưng mà phải có lớp cách nhiệt để nó không lạnh chứ ai lại đi quần sùm sụp như thế.

Tôi cười thầm trong bụng. Thế là anh đã trúng kế khích tướng của tôi rồi. Tôi thừa biết là việc này anh làm cái một chứ sao không! Nhà tôi là một người rất khéo tay. Anh mà ra tay làm thì tốt và đẹp không thua gì đồ mua ngoài tiệm. Bằng chứng là anh đã từng đóng cái nôi cho các cháu, đã ba đứa cháu nội rồi bây giờ đến cháu ngoại dùng mà vẫn còn như mới. Nhưng mà nếu tôi đề nghị ngay thì thế nào anh cũng lại giãy nảy lên phản đối, mà tôi thì mang tiếng lôi con mèo về để hành hạ chồng. Hồi trước tôi có đi coi bói, bà thầy bói chẳng bảo hai vợ chồng tôi khắc khẩu là gì! Tôi lại nói :

- Nhưng mà có chất cách nhiệt vẫn không thể ấm như ở trong nhà. Rồi mưa gió, tuyết tung, cái nhà sẽ bị ướt và nó vẫn bị lạnh vậy! Cho nên giải pháp quần bọc nylon vẫn là tốt nhất đó anh à. Ngoài ra còn cần một cái cửa lỏng để nó đi ra đi vô mà cửa không bị đóng lại luôn thì mới cản gió được.

Nhà tôi trả lời với giọng cầu nhàu :

- Em thì chả biết làm việc gì mà lại chừa hay vẽ chuyện. Thôi được rồi, để về đóng cái nhà cho mèo xong rồi hãy tính.

Phạm Thy Hảo

Thơ Thi Hạnh

Về Đi - Thôi Tiếc Làm Chi Nữa

bước chân em về trong giá buốt
một lần rồi hai đưa mình xa
hoàng hôn vừa tắt sau giãy núi
bóng tối bao quanh nét ngọc ngà
về đi thôi tiếc làm chi nữa
mảnh tình xưa đó đã hắt hiu
tìm nhau trong khói mờ hư ảo
chỉ thấy heo may trắng một chiều
tìm trong ký ức vẫn thơ cũ
thơ cũng theo mùa thơ ủa phai
vẫn rơi vụn vỡ bên song vắng
lượn nhè giùm em mảnh hình hài!
về đi thôi tiếc làm chi nữa
bóng tối phủ đầy cả lối xưa
bàn tay quăn quít giờ đâu nữa
chỉ có riêng em với lộc lừa

Tôi Đã Đi

tôi đã đi - (không ai tìm kiếm)
chẳng nhớ nhung...
... muối tiếc ân tình
tôi đã đi - (như ngày tôi đến)
trong âm thầm...
... quạnh vắng mông mênh
xưa - nguyên thủy - tôi chưa có mặt
mai - tận cùng - cũng chẳng có tôi
đôi chân ấy một lần đã đến
nhưng...
chưa một lần hiện hữu thật (trong tôi)
mùa xuân hết
mùa thu vàng ủa
gió giao mùa giá buốt từng đông
bàn tay níu ân tình tháng hạ
chợt thấy đau
đau nhói trong lòng...
tôi đã đến - thật không? hay giả?
tôi đã đi - giả, thật ai lường?
đôi chân vương trong vùng kỷ niệm
mới biết mình còn nhớ còn thương



Thèm Những Giây Phút Bình Yên

thèm những giây phút thanh thoi
nằm yên lặng một mình
không suy tư
không phân vân
không lắng lo cho chuỗi ngày sắp tới...
không cần nghĩ đến bữa cơm chiều, cơm tối
phải ăn những món gì và nấu những món chi
thèm những giây phút lang thang trên phố
dõi mắt theo từng khung cửa sổ
có những chiếc áo đầm đẹp tựa trong tranh
những đôi giày cao gót thanh thanh
như những chiếc hài thần tiên trong câu
truyện cổ tích
thèm những phút giây bình yên...
... giữa kiếp người lặn độn
những phút giây nằm ngắm ánh sao trời
vi vu vi vu ngọn gió khuya rơi
như những khúc ca ngày xưa mẹ ru con ngủ
thèm những phút giây bạn bè đông đủ
những ngày thuở xưa...
chưa vương nợ tình
những ngày chưa phải lo toan cơm áo cho
chồng
đôi giày mới cho con đi học
thèm những giây phút bình yên.

Bản Tình Ca Khác Thường

Nguyễn Văn Thà



Sài Gòn những ngày sau Mùa Hè Đỏ Lửa 72 là những ngày vui. Vui chiến thắng. Vui vì tin chuyện đánh bại Cộng Sản là chuyện có thể làm được. Niềm tin ấy có được nhờ những tin tức, hình ảnh chiến sự và được khẳng định qua cuộc triển lãm chiến thắng khổng lồ ở sân vận động Hoa Lư với trùng điệp vũ khí tịch thu được của địch, không khí lễ hội, sóng nhạc dồn dập máu và nước mắt, nước mắt hi sinh, nước mắt hồi sinh. Và những chàng lính chiến hào hùng. Họ là những người lính mới nằm xuống từ các trận địa cỏ chưa kịp xanh, mùi thuốc súng chưa tan, hữu hình trang trọng trong những tấm chân dung cạnh những đại lộ, trong các công viên, bay bay trên những nóc nhà của thủ đô Miền Nam Tự Do, và đang ở đây trong sân vận động.

Thạch, thiếu úy Thạch, từ An Lộc về Sài Gòn tham gia tổ chức triển lãm và nhân thể nghỉ phép. Chàng không về quê được, vì quê chàng nằm trong vùng xôi đậu. Lần này cũng như những lần nghỉ phép trước, chàng về nhà cô ruột mình ở đường Phan Đình Phùng. Bà cô thương cháu, nhường cho cháu nguyên căn gác để tĩnh dưỡng, không ai được lên đó, ngoại trừ Vân, đứa con gái đầu, năm nay mười tám tuổi, thỉnh thoảng lên chuyện trò. Cô nàng vốn năng nổ, quán xuyến chuyện trong nhà, chuyện buôn bán, mà vẫn là

một nữ sinh đi học đều đặn các lớp tối. Nàng thích Ngày Xưa Hoàng Thị, nhưng không vì thế mà bỏ qua Chú Tư Cầu, đọc ngẫu nhiên là đảng khác. Truyện của Nghiêm Lê Quân cũng không chừa. Trục về đó như về với tình thương. Chàng chỉ biết ăn, ngủ, đọc sách báo, đi xi nê với Vân, và mỗi sáng ngồi cạnh Vân bán xôi ở góc đường. Em cứ nhớ những buổi sáng như thế, bán xôi và có anh ngồi cạnh. Những ngày anh về là những ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời nhàm chán, vô nghĩa này, Vân có lần viết thư cho Trục như vậy.

Tối hôm ấy trời mưa nhiều, mưa nặng hạt càng nặng hơn trên mái tôn gác lững. Chiến tranh chìm vào mưa đêm. Mọi người, kể cả mẹ Trục mới vào thăm con, đang mê say coi tuồng Đồi Cô Lựu phía dưới nhà. Chàng nằm trên gác đọc sách lơ mơ từ chap tối. Bơ vơ qua những trang sách bơ vơ kim cổ. Thiên tài phù vân, nhân tài mộng¹. Tai nung giọt nước mái nhà². Mưa bay thấp cổ. Barbara ơi/ Mưa không rơi trên Brest/ Như những ngày ấy/ Nhưng mưa không còn như xưa nữa và tất cả đã bị tàn phá/ Mưa tang khùng khiếp và tuyệt vọng/ Không còn giông bão/ Cửa sắt thép máu/ Tất cả bây giờ những đám mây³. Chiến trường ném binh như vãi đậu/ Đoàn quân ma bay khắp bốn phương⁴.

Một lần, lòng oi, người được nghỉ,/ Một lần, cái chết cuối cùng chết⁵. Con sương trắng lùa ta mãi miết/ Xuống ven bờ phi hữu phi vô⁶. An Lộc tương có, tương không... Một làn hương thanh sạch và hơi mát rượi từ một thân thể con gái vừa tắm gội xong ren rén ghé mình bên Trục làm chàng mở mắt, sững người, rồi mỉm cười, và nụ cười chưa kịp tắt, hai người đã quấn lấy nhau. Bên dưới nhà, tuồng cái lương tạm ngưng và chuyển qua tin tức chiến sự. Đôi tay hai người là gong kim vắt vợi vàng hạnh phúc. Chàng dày dạn gió sương, khắc khổ là phàm nhơn đang ngợp ngợp on cao, lộc cả. Còn nàng, mặt đỏ bừng, hào hển như đang lên cơn sốt ác tính. Lời hiệu triệu của Tổng Thống: Không nhường một tấc đất cho Cộng Sản. Trục vực mặt vào đôi vú thanh xuân. Tiếng nhạc quân hành. Hai núi lửa nổ tung, báo hiệu một mùa An Lộc mới. Có tiếng bà cô vọng lên: «Trục ơi, xuống ăn chén cháo gà, rồi đi ngủ, ngày mai còn về đơn vị sớm.» Trục không trả lời, cũng không rời Vân được nữa. Anh yêu em, chàng thăm thi. Nàng gật đầu, rồi đẩy nhẹ Trục ra, vuốt lại tóc, và cài nút áo, nhưng không tỏ vẻ thẹn thùng gì lắm như thể nàng đã làm xong một chuyện dự tính từ lâu, không làm không được, giống như trưa nay, sau khi nạo mấy trái dừa khô xông, xoay qua gọt vỏ cóc, ôn qua bài, lại lúi húi sửa cho xong chiếc xe đạp, kịp để đi chợ Cầu Ông Lãnh thò mấy bao khoai mì về. Tuy nhiên, nàng vẫn là một cô gái đẹp, đủ để làm cho bất cứ chàng trai nào mơ mộng. Hai vợ chồng con nhỏ bên nhà mình là hai anh em con bạn dì với nhau đó anh, nàng nói thầm vào tai Trục trước khi xuống gác, rồi bùng tô cháo gà lên đút cho Trục từng muỗng và cười cười nói nói như vợ như chồng.

Rồi Trục ra đi biệt, thực sự biệt, sau khi toán Lôi Hồ của chàng nhảy toán và bị mất tích. Sáu năm sau mới trở về từ một trại tù binh ngoài Bắc. Trục lại vào nhà cô mình trước khi về quê. Chỉ có Vân đang vừa ngồi coi hàng vừa chúi đầu đọc cuốn sách gì đó trong trời trưa bức bối, sau sạp bán xoài, ổi, cóc, cà rem... trước sân nhà. "Vân!". Nàng sững người, đứng dậy, nước mắt giàn giụa thật nhanh và nàng ôm lấy Trục. Rồi hai người nắm tay nhau vào nhà. Có thằng nhỏ đang nằm ngủ trên võng, Vân nói nhỏ: «Con chúng mình đó anh!» Thằng nhỏ mở mắt ngơ ngác nhìn. Trục quý xuống ôm thằng nhỏ vào lòng: «Trời đất ơi! Trời đất ơi!» Một lúc sau, mẹ của Vân cũng về. Bà ứa nước mắt thương thằng cháu tù binh mà bà hằng thương như con ruột. «Cháu đã chào chú Trục chưa Hồ?», rồi bà nói nhỏ như vừa đủ cho Trục nghe: «Hồ gì mà Hồ, xấu hổ thì có.» Nói thì nói vậy, bà nâng thằng nhỏ lên nghiêng răng hun chùn chụt: «Bà ngoại xương

Hồ quá đi! Bà ngoại xương Hồ quá đi.» Vân đứng đó, khóc nức từng cơn. «Con này dở hơi! Anh mày về không mừng, lại còn đứng đó mà khóc. Ra phở Cao Vân, mua cho anh mày tô phở ăn đồ, rồi soạn sửa nấu nướng mừng. Chao ơi, mừng quá cháu ơi!» Vân chùi nước mắt, mỉm cười hạnh phúc: «Dạ.»

Tổng hợp các bản tin báo chí và phim phóng sự truyền hình:

Khi Asad không còn ham sống nữa, ông Nguyễn đã cứu Asad ra khỏi quảng đồi khó khăn nhất của anh. Họ đã cùng nhau thực hiện được một thành tích không ai có thể tưởng tượng họ có thể đạt được: Cùng nhau đạp xe đạp đôi trong Cuộc Thử Sức Lớn trên quãng đường Trondheim – Oslo dài 540 km.

Ngoài độ dài, độ cao biến đổi theo núi đồi chập chùng, như địa hình của Miền Trung nói riêng, và toàn Nước Na Uy nói chung, quãng đường còn có khúc đường dài 170 km và gay go nhất. Khúc đường này lên cao dần và chạy xuyên qua Drivdalen tới đỉnh Hjerkin ở độ cao 1.000m. Từ đây đường xuống thấp dần qua Dovrefjell tương đối bằng phẳng nhưng vẫn còn những đồi thấp, tới trạm Donbaas với trạm tiếp tế thức ăn. Đoạn đường này thường hay có mưa hoặc tuyết, dù trời Tháng Sáu.

Asad 18 tuổi, bị mù, và ông Nguyễn, một cảnh sát viên hưu trí, 60 tuổi, không có con, họ đã cùng nhau đạp xe đạp đôi thực hiện Cuộc Thử Sức Lớn đó. Phóng viên Roberto Bruno, gốc Ba Tây còn nói ông Nguyễn có cái đáng đáp ứng uy nghi, và một khôn mặt khắc khổ nhưng đầy thương mến, bao dung của tượng Chúa Cứu Thế trên đỉnh núi Corcavado, giang tay rộng trông ra vịnh Rio de Janeiro biêng biếc, bao la.

Từ năm 12 tuổi Asad thị lực bị kém dần và tới năm 17 tuổi thị lực bị mất hẳn. Đất nước Na Uy là chiếc nôi hạnh phúc, là vườn ươm tuyệt vời cho tuổi trẻ, nhưng khi bị mù, cái xã hội tốt đẹp ấy cũng không thể giúp đỡ gì được nhiều. Asad mất trường học, những cuộc vui chơi bốn mùa. Thế giới của Asad thu hẹp trong căn phòng nhỏ, nhưng biến tối thì mệnh mông, mà lòng người thì có hạn, sức người có chừng.

Vào một ngày quốc khánh Na Uy 17 Tháng Năm, ngày lễ hội của những đứa trẻ no đủ, mạnh khỏe, hạnh phúc – mà ông hằng ước ao cho mình, ông Nguyễn theo người người xuống phố để đi xem thiếu nhi diễn hành. Trên đường đi, ông thấy một cậu con trai da ngăm đen, trong sắc phục lễ hội cổ truyền Na Uy: quần chèn đen, áo sơ mi trắng và một áo chèn đỏ thêu hoa văn, đội nón fé đạo Hồi, đang ngồi trong vườn trước nhà, giữa

ngày xuân rực rỡ⁷ quanh mình và đang khóc. Ông dừng lại một chút, rồi lại tiếp tục đi. Đi được một quãng khá dài, ông ta quay lại. Cậu ta vẫn đang ngồi đó. Ông mở cổng vườn đi đại vào và thấy những giòng nước mắt chảy từ đôi mắt lồi, đỏ đẫm, bạc màu của cậu.

“Ai... ai... mà vào đây vậy?” Cậu thanh niên nói cà lăm, nước miếng chảy riều rài.

“Tôi là một người xa lạ. Nhưng đi qua đây, thấy anh ngồi đây như thế này, tôi nghĩ có thể anh cần giúp đỡ.”

Cậu ta lặng yên không nói.

“Mà anh tên gì?”

“Asad.”

“A, tên hay quá. Có phải Asad có nghĩa là sư tử?”

Asad gật đầu và nước mắt chảy lặng lẽ. Một lúc sau mới hỏi, vẻ băng quơ:

“Thưa ông, ông là người Việt Nam phải không?”

Ông Nguyễn như reo:

“Sao anh biết hay vậy?”

“Hỏi cháu học lớp 9, cháu có bạn gái cùng lớp người Việt Nam, có giọng phát âm giống như ông.”

“Đúng, tôi là người Việt Nam. Anh có đầu óc nhận xét rất sắc bén.”

“Cảm ơn ông.” Và Asad có vẻ vui lên: “Hồi trước, cháu đi học, có con nhỏ người Việt Nam học cùng lớp, tên là Fi Yen. Fi Yen có nghĩa là con chim én bay, ở Việt Nam chim én bay nhiều vào mùa xuân, cô bạn học đó cắt nghĩa như vậy.”

Asad lại ngồi im, cúi đầu rầu rầu. Một lúc sau trầm trầm:

“Cả nhà cháu đi xuống phố cả rồi. Cháu thích ở nhà một mình ra đây đón chim én về. Hai năm nay rồi chim bay đi đâu mất, cháu chưa nghe chim về.”

Ông Nguyễn run cả người. Những giọt nước mắt bắt đầu chảy xuống lặng lẽ trên má, nhưng ông vẫn cố mỉm cười, giọng triu mến:

“Này Asad, sư tử của tôi, anh nghĩ tôi có thể giúp gì được anh? Tôi là một người hưu trí, tôi có nhiều thời giờ.”

Asad nói như mèo:

“Cháu cũng không biết nữa. Ông xem, cháu bị mù, không còn chơi thể thao hay đi chơi như trước nữa, cháu lại đâm ra phì nộn như ông thấy đây. Tim cháu bắt đầu mệt. Bác sĩ nói cháu bị chứng LMBB; cháu sẽ không sống được lâu.”

Ông Nguyễn sững người, nhưng giọng ông Nguyễn vẫn bình tĩnh, chậm rãi, nhưng không kém phần cương quyết:

“Tôi, cũng như Asad, đón đau và gian khổ cùng cực đã tạo nên con người tôi hôm nay. Anh phải luyện tập một môn thể thao nào đó, nếu anh muốn sống. Tôi với anh cùng tập. Tôi có kinh

nghiệm nhiều về chuyện này.”

“A, cảm ơn ông.” Asad có vẻ vui trở lại. “Cháu hồi còn sáng mắt rất thích bơi lội, trượt tuyết. Bây giờ chỉ còn xem bằng tai. Thần tượng của cháu là vận động viên trượt tuyết đường dài Petter Northug.”

“Thế này nhé, bây giờ Tháng Năm, không thể trượt tuyết được. Tôi đang có sẵn chiếc xe đạp đôi, chúng ta cùng nhau đạp vòng vòng Nordmarka thử xem. Đạp xe giữa thiên nhiên nơi vùng cao vào tiết xuân thú lắm.”

“Vâng, cháu thích lắm. Cháu đã từng với lớp đi dã ngoại ở đó. Chắc ba mẹ cháu sẽ đồng ý.”

Từ đó, như ông nói với phóng viên đài truyền hình sau này: “Tôi tự đặt cho tôi một trọng trách đối với Asad, nặng như lời hứa hôn nhân vậy.”

Buổi đạp xe đôi đầu tiên lên Nordmarka dẫn tới những lần sau. Hai người chuyện trò với nhau đủ thứ chuyện đã xảy ra trong đời họ. Và cuối cùng hai người, một trẻ một già, một mù một sáng, đi tới quyết định sẽ thực hiện Cuộc Thử Sức Lớn mà người Na Uy bình thường nào vượt qua, đều hãnh diện như một kỳ công của đời mình; ấy là chưa nói sức khỏe và sức kiên trì mà những lợi ích của chúng dẫn đến, như chuyện đương sự sẽ có được những quyết định sáng suốt hơn cho những bước tiếp trong cuộc đời... Ông Nguyễn cho Asad biết, ông đã hoàn thành cuộc thử thách như thế hai lần. Chính chúng đã vực ông dậy. Nhưng rồi mùa thu năm ấy, ngoài chứng đau lưng lâu nay, ông lại bị ung thư tiền liệt tuyến. Thử thách này ngoài khả năng vượt thắng của ông, dù ông đã vượt thắng được nhiều lần trong đời. Tuy nhiên ông đã may mắn thoát chết sau một lần xạ trị, có lẽ nhờ như lời tiên đoán lạc quan của Asad “Ông cả đời trui rèn. Ông không thể chết được.” Tuy thoát chết, nhưng ông tưởng như không gượng lại nữa. Ông muốn gục ngã. Nhưng tôi không thể phản bội lại ước mơ của Asad, ông nói. Và lần này chính Asad, là người đã sôi nổi thôi thúc ông. “Ông không được đầu hàng. Chúng ta đã được trui rèn bằng đau đớn và gian khổ.” Rồi hai người đã dùng suốt mùa đông để luyện tập các thao tác thể lực như đạp xe đạp trong nhà, chèo máy... với lực cản và tốc độ tối đa, và cử tạ, và tắm sông mùa đông (chóp nhoáng).

Đã có lúc, sau này, trên đoạn đường gian khổ nhất từ Drivdalen tới đỉnh Hjerkin, mệt quá sức, lưng đau buốt, cả người đau như dằm, thêm Asad quá nặng cân, và lại chạy xe đạp đôi, không đơn giản như chạy xe đơn, rồi thêm mưa lạnh, ông đã cúi bò trên mặt đường vừa khóc, vừa rên:

“Asad ơi! Ước mơ của anh là ác mộng của tôi!”

Nhưng Asad vừa khóc, vừa nghiêng răng cà lăm: “Chúng ta... được trui rèn bằng... đau đớn và... gian khổ. Chúng ta không đầu hàng. Không đầu hàng.” – Hai câu cuối cùng không cà lăm

chút nào.

“Không, tôi phải đầu hàng!”

Nhưng ông đã gượng dậy và đập tiếp quãng đường đau, khổ - theo nghĩa đen - còn dài gần 400 km một đèo, một đèo lại một đèo.

Và không ai đầu hàng.

Họ khởi hành từ Trondheim lúc 7 giờ và đã đến đích tại sân vận động Leuren, Oslo 5.30 ngày hôm sau, sau 22 g 30 ph. Người thân bao quanh. Phóng viên bao quanh. Và nhân viên y tế.

Một phóng viên hỏi bác sĩ phụ trách y tế cho Cuộc Thử Sức Lớn:

”Tôi thấy bác sĩ vừa khám cho anh Asad, bác sĩ thấy sức khỏe anh ta như thế nào?”

”Anh ta kiệt sức, nhưng tôi tin là sức khỏe sẽ hồi phục nhanh. Có lẽ anh cũng như tôi, tôi rất ngạc nhiên sức bền bỉ của anh ấy vốn là một người bị hội chứng LBMM. Chính anh ta cũng đã nói với báo chí điều này.”

”Xin bác sĩ cho biết hội chứng LMBB là gì?”

”Đó là hội chứng Laurence Moon Bardet Biel: Những người gần gũi huyết thống lấy nhau, khi đẻ con hay bị chứng này, thường là thị giác bị giảm dần, và sau đó dẫn tới mù, và nếu không luyện tập thể lực, sẽ chết sớm. Nhưng tiếc thay, như quý vị cũng biết: Những người theo đạo Hồi, anh chị em bà con gần được phép lấy nhau.”

Phóng viên quay qua ông Nguyễn:

”Thưa ông Nguyễn, điều gì đã tạo cho ông một sức mạnh và lòng kiên trì đến như vậy; và

ông nghĩ thế nào về Asad, người đồng hành với ông?”

Ông Nguyễn:

”Khi chúng tôi đập xe với nhau, tôi thấy bóng con trai tôi quỳ với bóng anh chàng Asad Sur Tur này trên mặt đường... Và, nếu Asad sinh ở Việt Nam, chắc chắn anh sẽ được cha mẹ đặt tên là Mạnh Hồ.”

Oslo 01 XII 2009

Chú thích:

(1) Trời chở mây trôi, người chở mộng (NVT).

(2) Thơ Huy Cận.

(3) Oh Barbara/ Il pleut sans cesse sur Brest/ Comme il pleuvait avant/ Mais ce n'est plus pareil et tout est abimé/ C'est une pluie de deuil terrible et desolée/ Ce n'est même plus l'orage/ De fer d'acier de sang/ Tout simplement des nuages. (Jacques Prévert).

(4) Thơ Phạm Ngọc Lư.

(5) Eimal, Herz, wirst du ruhn,/ Eimal, den letzten Tod gestorben sein. (Hermann Hess).

(6) Thơ Phạm Thiên Thư.

(7) Ở Na Uy, tháng Năm mới bắt đầu mùa Xuân.

Mời đối Tết Canh Dần

** Đêm đến tàn CANH, DẦN sẽ sáng !?*

Hà sĩ Phu

Noel Của Karen

Amalie Skram

Karens Jul

Nữ văn sĩ Amalie Skram. Sinh năm 1846 tại Bergen, Na Uy. Mất năm 1905. Chồng bà là thuyền trưởng B.U.A. Muller (sinh năm 1846). Cuộc sống vợ chồng tan vỡ năm 1884. Sau bà lấy một thi sĩ Đan-mạch, Erik Skram, lại ly thân năm 1900. Cuốn sách đầu tay của bà là cuốn tiểu thuyết, *Constance Ring* (1885), nói về đời sống vợ chồng bất hạnh. Đã gây chấn động trong đời sống luân lý khắt khe hồi đó, làm cho văn chương Na Uy chuyển hướng về việc giải phóng phụ nữ. Kể đó bà viết rất nhiều tác phẩm, nói chung về đời sống xã hội và luân lý với tính cách giải phóng. Vì làm việc quá sức, bà bị bệnh, phải đưa đi chữa trị một thời gian tại nhà thương tâm thần. Khi xuất viện, năm 1895 bà ra hai cuốn sách, *Giáo Sư Hieronimus* và *Paa St. Jørgen*, chống đối sự điều trị khắt khe cho các bệnh nhân tâm thần. Cuốn tiểu thuyết cuối cùng của bà viết vào năm 1900. Sau đó bà viết dở dang một cuốn tiểu thuyết lớn hơn, nhưng chưa xong, bà đã mất. Năm 1949, điêu khắc Maja Refsum tạc tượng bà, đặt ở vườn Klosterhagen tại Bergen, gần ngôi nhà thời thơ ấu của bà.



Một trong những bến tàu hơi nước ở tỉnh Kristiania, cách đây vài năm có căn nhà gỗ xám, mái bằng, không ống khói, chiều dài khoảng 4 alen, bề ngang ngắn hơn. Bề ngang cả hai bức tường đều có cửa sổ nhỏ, cửa sổ vách bên này cao hơn bên kia một chút. Cửa ra vào hướng ra biển, có thể đóng lại bằng cái then sắt, cả bên ngoài lẫn bên trong, vào cái móc cũng bằng một thứ kim loại.

Ngôi nhà này, hồi đó được cất lên cho những người làm việc ở bến phà, phòng khi mưa hoặc tuyết lạnh, họ có chỗ để trú, lúc ngồi làm việc và chờ khách đến. Sau này, khi tàu hơi nước gia tăng, chiếm hết khách hàng, những nhân công bến phà phải đi tìm việc ở nơi khác. Nên ngôi nhà chỉ để cho những ai tình cờ ghé ngang tạm trú. Mùa hè vừa qua, những người thợ đá đến sửa chữa lại bến tàu, đã vô ý để ăn uống, nghỉ ngơi.

Sau đó, chẳng còn ai chú ý đến ngôi nhà lụp xụp ấy nữa. Ban quản lý bến cảng cũng chẳng buồn phá nó đi, vì cũng chẳng có ai khiếu nại hay phàn nàn về ngôi nhà đó cả.

Vào một đêm đông, tháng mười hai, mùa Noel. Tuyết rơi bông nhỏ, vừa rơi vừa tan, làm cho cây cầu ở bến cảng ướt và trơn trượt. Băng đóng thành lớp trắng mỏng, phủ lên những đèn khí thấp và những ống hơi nước, nếu có ai đi xuống tàu, trong bóng đêm họ có thể lơ mơ thấy tuyết bám vào dây thừng như các vòng hoa kết giữa cột tàu. Trời u ám, những ngọn đèn khí thấp chiếu ra ánh vàng nhóp nhúa, đèn báo hiệu tàu chiếu ánh đỏ lơ mơ. Thỉnh thoảng thủy thủ trên boong gỗ chuông báo hiệu tàu rời bến, tiếng chuông xuyên không khí ẩm ướt, đình tai nhức óc.

Một viên cảnh sát tuần tiểu trên cảng, ngừng cạnh chiếc đèn khí thấp bên ngoài ngôi nhà của bên phà trước kia. Ông rút đồng hồ ra coi đã mấy giờ đêm rồi, lúc đang đưa đồng hồ lên đèn soi, ông nghe như có tiếng trẻ con khóc. Hạ tay xuống, nhìn chung quanh, lắng nghe. Không, chẳng có gì cả. Lại đưa đồng hồ lên coi. Cũng tiếng khóc ấy, lần này có cả tiếng sụt khế lẫn vào. Ông hạ tay xuống, chung quanh lại yên. Đồ quý, chuyện ma ám gì đây? Ông đi vòng vòng, xem xét, nhưng chẳng thấy gì. Lần thứ ba, ông đưa tay lên đèn khí thấp soi đồng hồ, không có gì quấy phá ông nữa, đã bốn giờ sáng rồi.

Ông đi lên dốc, ngang qua ngôi nhà gỗ, lòng hơi thắc mắc, nhưng rồi ông nghĩ chắc lúc này chỉ là ảo giác.

Lát sau, ông đi tuần trở lại con đường cũ, tiến gần tới ngôi nhà gỗ, quan sát. Có gì vậy? Ông nhìn thấy vật gì cử động trong nhà? Mấy chiếc đèn khí thấp chung quanh nhà đều chiếu ánh sáng xuyên vào trong, nên phòng cũng sáng tựa có đèn.

Ông đi tới và nhìn vào trong. Đúng thiệt, có ai ngồi trên ghế sát dưới cửa sổ, dáng co ro cúi về phía trước làm gì đó mà ông không nhìn rõ. Ông bước vòng về phía góc nhà, đứng trước cửa ra vào, định đi vào. Nhưng cửa đã bị đóng.

Mở cửa - ông gọi, tay gõ cửa.

Ông nghe có tiếng giựt mình thốt nhẹ, rồi im bặt.

Ông lại đám cửa, lập lại:

Mở cửa, mấy người ở trong đó, hãy mở cửa ngay.

Chùa ơi, cái gì vậy, ở đây không có ai hết, tiếng nói rụt rè qua khe cửa.

Mở cửa. Cảnh sát đây!

Ui chao, cảnh sát! Ông cảnh sát thân mến ơi, chỉ là tui thôi mà, tui chẳng làm gì đâu, ông coi này, chỉ ngồi thôi, ông à

Khôn hồn, hãy mở cửa ngay, không thôi, sẽ biết. Hãy...

Ông không biết nói gì tiếp, vì ngay lúc ấy cánh cửa mở ra, ông bước ngay vào, căn phòng thấp đến nỗi ông đứng gần sát đầu.

Chị điên rồi sao! Không mở cửa cho cảnh sát à! Chị định làm gì hả?

Xin lỗi ông cảnh sát, tui mở cửa đấy thôi, ông thấy đó.

Vậy là khôn hồn đó, ông lắm bằm.

Chị là cái gì chứ, ai cho phép chị ở đây?

Chỉ là tui thôi, Karen, chị thì thăm. Tui ngồi đây với con tui.

Viên cảnh sát nhìn kỹ lại. Chị ta gầy guộc, khuôn mặt nhỏ xanh xao, bên má có vết sẹo lồi lên, người thẳng như cây cột, mắt sáng, nom rõ chỉ là một cô gái chưa trưởng thành. Trên mình chị ta mặc chiếc áo khoác đen, màu nâu nhạt, đường ráp nối chứng tỏ chiếc áo trước đây rất đẹp. Chiếc váy đầm đậm màu, rách to, dài xuống sát gót. Chân mang đôi giày nhà binh, không có dây thắt. Một bên tay chị ta ôm miếng vải rách ngang eo. Phía trên cùng tấm vải, một cái gì trắng trắng thò ra. Đầu của một đứa bé, đang bú trên ngực gầy ốm của chị. Trên đầu nó, chị quấn khăn quàng quanh cổ rồi bù; tóc sau gáy chĩa ra. Lạnh làm chị run rẩy từ đầu đến chân, mỗi lần đi, tiếng giày kêu lộp xộp, tựa như đang đứng dậm chân xuống đĩa súp đỏ vậy.

Tui tưởng chắc không phiền đến ai đâu, chị ta cất giọng rên rỉ, đây chỉ là nhà bỏ trống thôi mà.

Viên cảnh sát cảm thấy bối rối. Mới đầu ông định đuổi chị ra, và nói nặng lời, rồi sẽ cảnh cáo. Nhưng khi nhìn thấy đứa bé khốn khổ trong vòng tay người mẹ đang ti lên thành ghế dài, chị ta hạ mình không dám bày tỏ cả nỗi sợ hãi, làm ông xúc động.

Nhưng Chúa ơi - chị đang bỗng gi thế?

Nghe thấy có sự êm dịu trong giọng nói của viên cảnh sát. Chị bắt đầu bớt sợ và khóc.

Viên cảnh sát đóng cửa lại. Ông nói:

Chị ngồi xuống chút đi, đừng mà bỗng con, nặng lắm.

Chị ta trượt vào ghế ngồi.

Đẩy đẩy, viên cảnh sát nói như an ủi, rồi ông ngồi trên chiếc ghế dài đối diện.

Chèng ơi, ông cảnh sát à, cho tui ở đây đi, chị vừa khóc vừa lắp bắp. Tui sẽ không phá phách gì đâu, sẽ giữ gìn vệ sinh. Ông thấy đó, tui có để dơ gì đâu, cái đó chỉ là vụn bánh mì thôi mà. Tay chị ta chỉ vào những mảnh vụn ở trên sàn. Ngày thì tui đi xin. Trong chai kia có một chút nước. Đêm cho tui ở đây, cho tới khi tui lấy lại được chỗ làm, chỉ cần ma-đam tới. Chị ngưng nói, đưa tay lên hi mũi, rồi lau vào áo!

Ma-đam là ai thế?, viên cảnh sát hỏi.

Là bà mà lúc trước tui giúp việc đó. Tình trạng lúc ấy tốt đẹp, mỗi tháng tui được bốn kroner luôn cả ăn sáng, rồi tui bị mang thai, nên phải ra đi, hiểu không? Chính ma-đam Olsen cho tui vào Stiftelsen để sanh, bà ta hiền. Ma-đam Olsen, tui được giúp việc cho bà cho tới ngày tui phải đi Stiftelsen để sanh, vì bà độc thân, ma-đam Olsen, bà nói bà sẽ giữ tui cho tới khi tui không thích. Nhưng rồi lại như thế này. Ma-đam Olsen phải đi xa vì bà là bà mụ. Ma-đam Olsen, rồi bà bị bệnh ở ngoài làng quê xa xôi đó, và bây giờ họ nói bà không trở về trước Noel được.

Nhưng Chúa ơi, trong khi chờ ma-đam, chị lại nặng nhọc bế đứa bé đi lang thang. Làm vậy có ích gì đâu?. Viên cảnh sát lắc đầu.

Tui không có chỗ nào để ở cả. Chị sụt sùi. Từ khi cha tui chết, mẹ ghẻ đuổi tui đi, nên không còn ai che chở tui nữa

Nhưng cha đứa bé thì sao?

À, chị nói, cô lắc nhẹ. Chẳng nên nói chị cả.

Nhưng chị cũng biết mà, chị có thể kết án, buộc anh phải trả tiền nuôi nấng đứa bé?

Ừ, vậy sao, chị trả lời. Nhưng làm sao mình có thể than phiền được khi anh ta biến mất tiêu?

Chị cứ cho tôi biết tên của anh ấy đi, rồi tôi sẽ

Ừ, nếu ai mà biết được tên, chị nói to.

Cái gì! Chị không biết tên cha của đứa bé sao?

Karen đưa ngón tay lên miệng mút. Đầu ngả ra phía trước. Mặt hiện nét cười tuyệt vọng, ngu dần. K-h-ô-n-g. Chị thì thầm kéo dài từng chữ một, tay vẫn mút trong miệng.

Trong đời tui chưa bao giờ nghe chuyện lạ như vậy, viên cảnh sát ngồi xuống. Lạy Chúa tôi, làm sao mà chị lại có thể chung đụng với anh ta được?

Tui gặp anh ấy ngoài đường những khi trời tối, nhưng sau một thời gian ngắn, anh biệt tăm, từ đó tui chẳng nghe tin tức chị cả.

Chị không dò hỏi sao?

Lúc nào tui cũng dò hỏi, nhưng chẳng ai biết anh đã đi đâu. Có lẽ giờ này anh ở một vùng ngoại ô nào đó để chăn ngựa, chăn bò chi đó; tui thường nghĩ thấy ở người anh có mùi bò.

Chúa tôi, sao khốn đốn thế?. Viên cảnh sát thì thầm. Chị phải vô viện tế bần đi!, ông nói lớn hơn, như thể có lẽ sẽ đỡ hơn.

Không, tui không đi tới đó đâu, chị bất thành linh trả lời bướng bỉnh.

Nếu chị tới nhà tế bần Mangelsgaarden thì đỡ hơn, chị sẽ được ăn, ở. Còn hơn là cứ như thế này

Dạ, nhưng tui chỉ chờ ma-đam Olsen về, bà ta hiền hậu lắm, ma-đam Olsen, bà đã hứa dẫn tui đi làm việc hàng tháng, rồi tui quen một bà cho

tui trú ngụ, với giá ba kroner mỗi tháng. Trong khi tui giúp việc cho ma-đam Olsen, bà ta trông con giùm tui, khi về tui sẽ làm lại việc cho bà. Khi ma-đam Olsen trở về, mọi chuyện sẽ tốt đẹp, người ta nói tới Noel ma-đam mới về.

Thôi chị à, ai lớn rồi cũng phải biết lo, nhưng chị ở đây thì không được đâu.

Nếu tui chỉ trú đêm thôi, có sao không? Chèng ơi, cho phép tui ở đây đi, con tui sẽ không khóc đâu. Chỉ cần ma-đam về, ông cảnh sát tốt bụng ơi, chỉ cho tới khi ma-đam về thôi.

Nhưng chị và đứa bé sẽ bị lạnh chết thôi. Viên cảnh sát nhìn bộ quần áo lam lũ của chị.

Ở đây tốt hơn bên ngoài, ông thấy không. Ông cảnh sát à, chỉ tới khi ma-đam về thôi.

Chị biết đấy, đáng lẽ chị phải vào bót rồi. Viên cảnh sát nói như cân nhắc, gãi sau tai.

Chị nhào tới bên ông. Đừng làm vậy, đừng làm vậy. Chị rên rỉ, tay chị lạnh ngắt nắm lấy tay cảnh sát. Tui van xin, nhân danh Chúa, tui chỉ ở cho tới khi ma-đam về.

Viên cảnh sát suy nghĩ lại. Ông tính ra chỉ còn ba ngày nữa là đến Noel.

Ông vừa đứng lên vừa nói lớn: Thôi được, thôi được, cho chị ở đây đến Noel, không được quá một ngày đấy, và nhớ, đừng để cho ai biết đấy.

Chị buột lời: Cảm ơn ông nhiều lắm, Chúa sẽ ban ơn cho ông, Chúa sẽ ban ơn cho ông.

Ông vừa đi ra vừa nhắc: Nhưng nhớ mỗi ngày đúng sáu giờ sáng phải ra khỏi đây, trước khi mọi người đi qua đi lại đó.

Đêm hôm sau ông đi ngang qua ngôi nhà, dừng lại, đứng nhìn vô. Chị ngồi thẽ nghiêng nghiêng về mé sau cửa sổ. Mặt chị với chiếc khăn quàng đầu hiện mờ mờ sau cửa sổ. Đứa bé nằm bên ngực bú. Chị không cử động, coi như có vẻ đang ngủ.

Đến sáng, trời đóng băng. Cho đến hôm sau, nhiệt độ lạnh xuống trừ 12 độ. Trời lạnh kinh hồn, không khí trong, im gió. Cửa sổ căn nhà nhỏ ở

bên cảng đóng một lớp băng dày, không nhìn xuyên qua được.

Đêm Giáng sinh, thời tiết lại thay đổi. Tuyết tan thành nước khắp nơi. Mặc dù không mưa, người ta vẫn cần phải mang theo dù. ở bên cảng, mấy cửa nhà kho tuyết tan, đường đi còn trơn hơn trước.

Trưa, khoảng hai giờ, viên cảnh sát đến bến tàu. Mấy đêm qua, ông nghỉ làm việc, vì bị cúm, được bác sĩ cấp giấy phép. Giờ ông có việc xuống bến tàu để nói chuyện với một người nào đó.

Ông đi trên đường, ngang qua căn nhà gỗ. Tuy sắc trời tối, xa xa ông vẫn nhìn thấy căn nhà. Điều làm ông phải dừng chân thắc mắc, chị ta ngồi với tư thế vẫn như hai đêm trước, vẫn nét mặt ấy bên khung cửa sổ. Thoạt đầu ông không phản ứng gì, chỉ thấy kinh hoàng trước cảnh tượng hình thù như đá, ông cảm thấy toàn thân rùng mình. Có chuyện gì xảy ra sao?

Ông lẹ bước tới cửa; cửa bị khóa. Ông đập bẻ một ô cửa, với tay vào mở chốt, rồi từ từ, cẩn thận bước vào.

Cả hai mẹ con đều đã chết cứng! Đứa bé nằm trên người mẹ, miệng vẫn ngậm vú. Từ vú người mẹ, vài giọt máu chảy xuống má đứa bé, đọng khô ở cằm. Người mẹ vẻ tiêu tụy kinh khủng, nhưng trên khuôn mặt vẫn nở nụ cười.

Tội nghiệp chị, qua một mùa Noel, viên cảnh sát thì thào, tay dụi mắt.

Nhưng có lẽ đối với họ như vậy lại tốt. Chắc là ý của Chúa.

Ông ra ngoài, đóng then cửa lại. Đi nhanh tới ty cảnh sát để báo cáo.

Ngày đầu làm việc trở lại, sau kỳ nghỉ lễ Noel, ban quản lý bến cảng phá dỡ, dẹp căn nhà gỗ đi. Không còn để nó ở đấy cho những kẻ lang thang đến tạm trú nữa.

Dương Kim dịch

Thơ Cổ Ngu

Nhớ

Những cánh bướm nở xoè ngày nắng chói,
Ơi mùa hè, trời vội vọi lên cao.
Anh ngồi bên biển,
Nghe sóng gọi xôn xao,
Nhớ da diết màu mắt em ngày ấy,
Mắt màu mây, mắt màu mưa,
Mắt mềm chiều quang tạnh,
Đôi khi đen quăng đêm cuồng bão mùa
giông.
Em còn nhớ không
Hè năm ấy, gió mảnh cuốn cát lồng tóc xoã,
Bãi biếng lười
Thả lăn hoài những hòn cuội nhẵn,
Chim gào nắng miên man...
Sóng đi hoang
Theo vết dãi trăng
Đến nơi chưa định đến,
Tùng vệt hải âu mỏi mệt
Nhoài vào đá núi
Và...
Em chúi vào anh!

Em còn nhớ không
Vị môi hôn năm ấy thơm nồng mùi biển
biếc?

Honfleur 12.07.09



Quên

Không phải đêm ở trong mắt,
Đêm
Tụ vào đầu năm ngón tay đau.
Trái tim nhói từng hồi
Trong lồng ngực hẹp,
Môi đã rời nhau,
Tai quên lời tham,
Giọt máu thôi làm má ửng màu hồng nhiên.
Tóc đỏ nghiêng về nơi vắng gió,
Trái tim ưu phiền
Chờ ngón tay quen
Mơn man chiều gai nhọn.
Xước.
Buốt.
Tay quên đập trên đỉnh ngực thom,
Tôi quên về đập vào ký ức em,
Chỉ những cánh bướm đen
Vật vờ
Roi vào dốc thẳm.

Giữa trời 07.08.09

LẠI QUẢ

Mạch Nha



1

Chuyện thằng Nam mê cánh tay con Giao Chỉ không phải chỉ có bà con chòm xóm nơi hai đứa sinh ra và đua nhau lớn lên biết mà cả chợ Mới, nơi gia đình con Giao Chỉ có sạp trái cây ba đời truyền lại cũng đều biết.

Cánh tay con Giao Chỉ, thằng Nam nói, là thứ trái cây có một không hai trên đời. Trái cây này trắng hồng, vừa dịu vừa giòn, vừa thơm vừa ngọt, vừa thuần vừa lẫn mà còn kỳ diệu ở chỗ khi nào trời nóng nực thì nó mát rười rượi, khi nào trời mưa lạnh thì nó lại tỏa ra hơi ấm nồng nàn y như là cái máy điều hòa không khí vậy đó. Đêm nào ngủ thằng Nam chẳng mơ thấy trái Giao Chỉ đọng đưa trong mộng khiến nó thêm nhỏ dãi, chỉ muốn chop lấy, cắn một miếng cho đã miệng. Nếu có ai hỏi sớ thử chưa mà biết tay Giao Chỉ vừa mát lại vừa ấm, thằng Nam đáp : «Xi, cắn chi phải sớ, ngó sơ qua thôi cũng biết rồi.» Đó là thằng Nam chưa dám nói ra điều nó mới phát hiện gần đây. Trái Giao Chỉ của nó có lông!

Trời đất, mọc hồi nào vậy hông biết nữa! Ngày nào nó chẳng nhìn mà sao bây giờ mới thấy vậy kia? Chẳng lẽ trong một đêm, lông ở đâu xỏ ra từng đó? Thằng Nam thấy khó chịu trong người, tựa như mây sợi lông kia đâm chọt cổ họng nó vậy. Mất ăn mất ngủ cả tháng trời, cuối cùng, chịu không nổi nữa, nó quyết đi hỏi chuyện con Giao Chỉ.

«Sao tự nhiên mọc lông tùm lum vậy?», suýt nữa thì Nam buột miệng khi giáp mặt Giao Chỉ ở đầu xóm. Đêm về ôm gối ngủ, nghĩ lại, nó thấy mừng đã kềm chế được. Nó dám chắc, hồi ra, Giao Chỉ mắc cỡ sẽ về kiếm lưởi lam cao đi sạch bách thì Nam càng điều đứng hơn bởi vì tuy rất ngạc nhiên, nó thấy quá thích lớp lông xanh xanh yếu ớt phủ ợp cánh tay mịn trăn như bánh bèo của Giao Chỉ.

Hình như Giao Chỉ mắc cỡ thiệt. Thằng Nam chỉ được ngắm cánh tay dầy thì kia đâu chừng đôi ba lần thì thôi. Giao Chỉ đổi cách ăn mặc, đi học có áo dài che đây không nói làm chi, buổi chiều và cuối tuần ra chợ phụ má bán trái cây, nó cũng bận áo tay dài, cài khuy cẩn thận. Thằng Nam loay hoay. Nó thấy khổ sở vì không được nhìn thấy cánh tay Giao Chỉ. Lúc đầu, nó tự an ủi không thấy ban ngày thì thấy ban đêm vậy. Không được thực thi đành mơ. Đêm nào nó chẳng tha thiết nhớ cánh tay hết sức dễ thương kia. Nhớ đến nỗi cánh tay chưa bao giờ ngưng luôn vào giấc ngủ, vuột ve, ôm ấp nó, và, dạo gân đây, nói nghe kỳ, cánh tay có lúc còn mân mó vài chỗ trên thân thể khiến nó toát mồ hôi từ tung đến phải giật mình thức giấc khi trời còn chưa sáng.

Càng bị cánh tay Giao Chỉ hành hạ, thằng Nam càng khao khát phép lạ nào cho con Giao Chỉ xăn tay áo lên như cũ. Nhiều bữa, nó chỉ muốn xé toạc cái tay áo giáo gia kia ra cho hả. Nó giận đến nỗi cặp mắt hân sầu của nó bị con Giao Chỉ phát giác :

- Anh Nam sao vậy?
- Có sao đâu!
- Làm gì nhìn tui như muốn ăn tươi nuốt sống?
- Giao Chỉ không nực hả?
- !
- Nóng chảy mỡ mà làm gì kín cổng cao tường dữ vậy?
- Kệ tui!

Giao Chỉ trả lời vậy nhưng vài bữa sau đã thấy nó mặc áo tay cụt trở lại. Nam mừng quýnh. Nó tìm cách xáp lá cà để thăm cho đỡ nhớ món trái cây thần thoại. Nhưng nó thất vọng đến chảy cả mắt. Lông biến đâu mất tiêu! Vậy là Giao Chỉ cáo đi rồi. Trời ơi, sao mà ngu quá vậy không biết nữa. Nam hối hận. Phải chi nó đừng nói gì để những sợi lông yếu vẫn ở đâu yên đó. Dù nó không được ngắm nhưng nhìn tay áo, tưởng tượng sự giấu giếm then thùng bên dưới lớp vải kia cũng thấy khoái. Đã được nhìn thấy cánh tay lộp lộp,

đã quen sống với hình ảnh sum sê mạnh mẽ, dùng một cái trơ nhẫn, thẳng Nam thấy thế nào đó. Giống như nó vừa mất đi một cái gì quý báu vô cùng. Nó bóp đầu bóp trán tìm cách. Phải làm sao cho Giao Chỉ để lòng trở lại mới được.

Thẳng Nam vẫn đang nghĩ mãi chưa ra thì bỗng bắt chiến tự nhiên thành, trời năm đó đổ mưa liên miên làm lũ, áp thấp nhiệt đới quét qua quét lại, Giao Chỉ bắt buộc phải mặc áo tay dài luôn cho đỡ lạnh. Thẳng Nam vái ông Trời lạnh hoài để Giao Chỉ mặc áo tay dài. Mặc chừng một tuần lễ thì em sẽ thấy chẳng cần phải cao lông làm gì nữa và Nam sung sướng với ý nghĩ những sợi lông của nó dần trở về vị trí.

Trời chiều lòng thẳng Nam nhưng khôn thay, càng đẹp đa chuyện lông lá bao nhiêu, thẳng Nam càng khổ cực thân xác bấy nhiêu vì bão dữ quá, bao nhiêu hoa màu trồng trọt được trong vùng đều bị mưa gió tàn phá. Gia đình thẳng Nam vốn cũng có sạp lê-ghim ngoài chợ Mới lâm vào cảnh khôn khó như bao nhiêu gia đình trồng trọt và buôn bán hoa quả khác. Cha Nam quyết định tìm cách giao dịch với đám thương lái ngoài nước. Và vì là con lớn trong nhà, Nam phải bỏ lửng chuyện học, theo cha đi lo.

2

Giao Chỉ thành hình trên sạp trái cây mà cha mẹ cô thừa hưởng từ bà ngoại do bà cô cô gây dựng nên từ hồi di cư. Ban ngày bày chuối, nhãn, bưởi bòng vừa buôn bán vừa com nước ngay ra đó, ban đêm giăng mùng ôm nhau ngủ. Không phải vô gia cư. Nhà họ nằm trong khu xóm sau lưng chợ. Khổ nổi, căn nhà thuộc diện quy hoạch đô thị, một ngày đẹp trời, nhận lệnh báo cắt vô năm thước. Căn nhà mười thước dài, năm thước rộng cho một cụ già và hai vợ chồng bị tháo còn có 5 mét x 5. «Thì vuông vắn chứ sao!» cô nhân viên sở nhà đất trả lời vậy khi cha Giao Chỉ cầm giấy lên kêu khóc. Chẳng làm sao khác được, cha mẹ Giao Chỉ bèn nhường cái hộp vuông vắn kia cho mẹ già. Phân họ, đem nhau ra sạp trái cây mà sống. La thay, ở trong nhà cửa kín cổng cao tường năm này tháng nọ mãi chẳng được mụn con nào, vừa ra sông cảnh màn trời chiếu đất chẳng bao lâu thì đậu ngay Giao Chỉ!

Giao Chỉ nằm trong bụng mẹ, suốt chín tháng được nếm bao nhiêu trái cây ngon lành nên sinh ra thơm và sạch như một lợn mía lau, mẹ Giao Chỉ nói vậy. Cô chào đời cũng ngay trên sạp trái cây này. Mẹ cô giữa đêm chuyển dạ không một dấu hiệu nhỏ nào báo trước, đau bụng đột ngột, bể nước ối xong là cái đầu đứa nhỏ thò ra tức thì. Chính tay cha Giao Chỉ đỡ con. Ông đưa hài nhi ra, chùi nhót, đặt lên bụng vợ, đẩy mây buồng chuối lại tấn chung quanh chỗ hai mẹ con nằm xong chạy đi tìm xe chở sản phụ và hài nhi vô nhà thương cho người ta cắt rốn. Hơi thở đầu đời, Giao Chỉ hít đầy nhóc hai buồng phổi mùi chuối cau chín cây. Từ ấy thơ lai được nuôi dưỡng chủ yếu bằng hoa quả, mồ hôi tiết ra vị ngọt và mùi hương lim lim. Điều này

Nam cũng nhận biết nhưng vì quá mê mệt đôi cánh tay Giao Chỉ, anh dồn hết ý tứ và ngôn ngữ có được vào đây.

Cha mẹ Giao Chỉ không bao giờ nói ra, nhưng ông bà biết mình sở hữu một kỳ quan. Ông bà vẫn tự hào là người bán trái cây «chảnh» nhất chợ. Thử trái cây nào cũng được ông vào tận nhà vườn, mua hẳn cây và đưa trái về cho người tiêu dùng khi trái đã chín cây, cùng lắm là trái sắp chín đưa về giủ khaph gao chứ không thêm giao dịch qua môi lái hay bán buôn thứ trái cây giủ khi đá. Điều này thì ông vỗ ngực. Làm vậy kém lời và hao sức, tại sao làm? Ai có hỏi vậy, ông cười hả dạ, xem như một lời khen. «Dân mình khổ quá. Chiến tranh liên miên mà. Bởi vậy, tui muốn cho bà con hưởng chút hạnh phúc thái bình ăn thứ trái cây ngon ngọt tự nhiên. Những chủ vườn tôi chọn không xài phân hóa học. Họ bón thúc toàn bằng phân bón tự nhiên thôi. Cho nên trái cây sạp tui không mấy đẹp mã nhưng ăn quả ăn luôn cả vỏ mà không sợ liềm phải bả hoá học.»

Giao Chỉ càng lớn càng thơm tho mon mơn lạ thường khiến người làm cha mẹ vừa cảm thấy sung sướng vô ngần vừa không khỏi lo âu. «Nó là thứ trái cây có một không hai trên đời.» Cha Giao Chỉ nói với mẹ cô như thế. Nam tình cờ đi đâu ngang sạp nghe được, khoái chí bốc ngay lấy, giành làm câu của mình. Biết Giao Chỉ có nhan sắc và mùi hương cuốn hút, ông bà không muốn con gái lui tới chỗ chợ đông nhưng vì khách khứa tập nập không kịp bán, một mình mẹ Giao Chỉ xoay không xuể đành để con ra phụ sau buổi học về.

Từ ngày Giao Chỉ ra phụ mẹ buôn bán, sạp trái cây như hũ mật thần kỳ thu hút bướm ong. Khách quen đã đành, khách vắng lai ở đâu cũng tụ đến nườm nượp. Cha Giao Chỉ hăng nghề, giao phó hàng họ cho hai mẹ con, chịu khó đi tìm chủ vườn mới, cốt sao đem về hoa quả đặc sắc. Buồn thay, ông Trời nhiều khi hình như không có mắt thật, người hiền lương như cha Giao Chỉ một bữa đang lái xe từ nhà vườn về bị cam nhông tông nức sọ rồi đông tuốt. Ông vào Chấn Thương Chính Hình năm hôn mê chờ ngày mổ xẻ. Mẹ Giao Chỉ buông sạp trái cây cho bà mẹ già đã ngoài tám mươi và đưa con gái chưa tròn mười bảy quán xuyên, ngày đêm túc trực trong nhà thương nuôi cái xác vật vờ nửa sống nửa chết của chồng.

Hai bà cháu, một người dày dặn kinh nghiệm nhưng mắt mờ tai điếc tay yếu chân run, một người thừa sức bẻ gãy sừng trâu và không ít tham vọng thành công nhưng ngu ngơ khờ khạo cặp kè nhau gánh vác giang sơn.

- *Cũng may có anh Nam ha ngoại*, Giao Chỉ nói.

- *Ờ, thẳng đó được việc. Nhưng tao thấy nó cứ xúi mày lấy hàng Trung Quốc hoài. Hồng được nghe Giao Chỉ.*

- *Thì có sao đâu ngoại? Trái cây lão Tam chào tươi tốt hơn hẳn những bạn hàng khác. Mình cứ cóc ỏi hoài sao phát nổi hả ngoại? Bây giờ người ta vẫn mình, ăn lê, táo, nho, đào không hà.*

- *Lão Tam là ai?*

- A, con quên nói với ngoại, lão là chủ vừa mới của gia đình anh Nam. Bữa hôm, anh Nam đưa về, giới thiệu cho con. Lão chào trái hồng. Quả to bóng, ăn mát miệng lắm ngoại à, mà hồng có chát chút nào hết. Giá cũng rất mềm.

- Thôi dẹp đi. Cha mày mà nghe làm ăn với Ba Tàu, nó đập mày tao can hồng nổi đầu.

Giao Chỉ nghe ngoại nhắc cha thì im. Nhưng những trái hồng lộng lẫy lão Tam đưa mới không biến mất khỏi đầu óc của cô chủ kinh doanh trẻ tuổi. Cô định bụng sẽ dùng chiêu nước chảy đá mòn, thuyết phục cho tới khi nào bà ngoại xiêu lòng mới thôi. Chừng mua may bán đắt rồi, cha cô có tình lại cũng khó lòng trừng phạt cô. Nhưng phải liên lạc với lão Tam gấp để lão yên bụng giữ hàng tốt cho mình. Nghĩ vậy, Giao Chỉ len lén bấm số. Cô gái mừng rỡ nghe ông chủ vừa bên kia đầu dây hứa hẹn: «Lược, lược. Ngộ lễ cho. Người đẹp mà.»

3

Trong cái phúc có cái họa, trong cái họa có cái phúc. Câu này, Nam cũng nghe được từ miệng cha Giao Chỉ vào một dịp nào đó chẳng nhớ. Chỉ biết, người đàn ông miền Nam hào sảng, ăn to nói lớn như một hảo hớn thứ thiệt từ Thủy Hử truyền bước ra ảnh hưởng Nam còn nhiều hơn cha đẻ của anh. Câu nào ông nói, Nam cũng thấy hay, việc gì ông làm, Nam cũng thấy đáng. Đáng nhất, hay nhất chính là đưa con gái ông sinh thành mà Nam tin chắc như đinh đóng cột là để giành cho anh.

Nam tìm thấy cái phúc của mình trong cái họa giảng xuống gia đình Giao Chỉ khiến cô phải buông bỏ học hành, long đong nơi phố chợ. Nhờ vậy mà anh được gần gũi, có dịp đỡ chân tay chân, thân cận với người con gái anh mơ. Đưa lão Tam đến với gia đình Giao Chỉ, Nam biết anh đang làm trật ý vì hảo hớn anh ngưỡng mộ nhưng trời phụ lòng người, giông bão khiến trái cây quanh vùng đứt lìa hết, không đào đâu ra mà bán. Giao Chỉ lại nôn nóng thành công, còn anh thì nôn nóng giúp cô thành công. Gặp thời thế thời phải thế, ba à, Nam thì thầm khi cầm bàn tay hôn mê của ông già vợ tương lai, câu này ba ưa nói đó, con đành phải vậy thôi. Rồi nhà thương, anh để lại cho bà già vợ tương lai một túi «kỳ hoa dị thảo» Bắc phương gồm lê, hồng, đào, táo. Quả nào quả nấy chẳng những ú nu ú năn mà còn thần kỳ ở chỗ mẹ Giao Chỉ ăn không hết, để lây lất trong cái tủ sắt đầu giường bệnh của chồng cả tháng trời mở ra vẫn y nguyên, không hề kém tươi!

Những trái cây thần kỳ đó đang được bày bán nhan nhản khắp nơi, trừ sạp trái cây của gia đình Giao Chỉ. Bà ngoại Giao Chỉ cương quyết bảo vệ cây nhà lá vườn dù hàng họ khan hiếm và cứ còi cọc dần. Giao Chỉ rầu rĩ, «Làm sao bây giờ đây, anh Nam?» là câu hỏi duy nhất trên cửa miệng người con gái đang lớn biết thêm muốn cái phồn thịnh của người và sớt ruột với cái nghèo kém của mình. «Ngoại à, nhìn trái cây người ta kia, chỉ cần nhìn thôi là muốn mua rồi. Hay

minh thử một lần đi ngoại!» Trăm lần như một, cặp mắt đục nhò của bà cụ trợn ngược, con ngươi gom lại thành hai viên đạn thép bắn vào mắt cô cháu: «Không được!»

Bà cụ ngoài mắt cứng với cháu nhưng trong bụng thì lo âu khôn tả. Thấy Giao Chỉ buồn rầu quá, bà la rầy buổi sáng, dịu giọng buổi chiều: «Ngoại sẽ đưa thêm lòng mứt từ vườn của ông cậu con dưới Cái Bè lên bán. Có thứ trái cây này, sợ gì vắng khách.»

- Nhưng ba con cần tiền để mổ. Nhà mình buồn bán như châu chấu đá voi, biết ngày nào mới đi tiền?

Bàn tay bà cụ đang bận bịu với cây kim băng cái cái hầu bao xẹp lép đựng vài tờ bạc thu được trong ngày nghe cháu nói vậy thì ngừng ra bất động. Bà tụt xuống khỏi sạp, bỏ về nhà để khỏi phải trả lời con cháu li lợm mà hình như càng ngày càng có lý này. Còn lại một mình với đôi ba nải chuối lược còm cỗi, một hai trái măng cầu xiêm đầu teo đít theo và mấy miếng dưa xẻ nằm khô héo eo sèo bên đĩa muối ớt, Giao Chỉ thút thít khóc. Tủi thân, xót cha, thương mẹ. Nước mắt doanh tròng không ai đỡ dành. Cô gái ngồi bó gối nghe mây đưa con nít trong xóm chạy xa xa chóc gheo «Chuối đây, chuối ế đây!» Nỗi âu sầu cắn chặt cô xuống tâm ván gỗ lốt sạp đến tê cả đôi chân mà không hay như thế cho đến khi chiếc găng máy sạp ngang hông sạp thẳng kết bắt gương mặt ủ dột của cô ngược lên.

Lão Tam mang bộ mặt không cần phải giới thiệu cũng biết ngay gốc người ở đâu. Lần đầu tiên Nam đưa lão đến, Giao Chỉ mới nhìn thấy đã hết hồn hết vía. Lão có một cái miệng thật hung bạo. Cái miệng ấy ngang nhiên lún đất cái mũi sần sùi trông chẳng khác gì quả ổi bị sâu đục trên gương mặt tròn phính, bóng nhẫy. Khi lão nói chuyện, Giao Chỉ luôn có cảm tưởng hàm răng bự chẳng của lão sắp nhào ra khỏi cặp môi dày cui, lao tới ngoạm mặt cô. Lão nói tiếng Việt không giống người Việt nhưng trí óc tinh ranh hiển hiện qua cặp mắt giúp lão chọn lựa một số từ ngữ cần thiết, ráp nối lại cốt mua lòng người. Lưỡi lão ngắn. Cổ lão cũng ngắn. Tay chân lão, lưng bụng lão đều ngắn. Nam bỏ nhỏ với Giao Chỉ: «Ngũ đoản đó». «Thì sao hả, anh Nam?» «Đâu biết, nghe cha anh nói đó là tướng quý nhơn.» Giao Chỉ bán tín bán nghi. Cô thấy cái tướng ngắn ngắn toàn phần của lão có vẻ làm phiền lão và người phải tiếp chuyện với lão. Sự cụt ngắn của thân thể khiến lão cứ nhưồn người lên liên hồi khi muốn phát biểu. Tay chân huơ huơ còn nước bọt thì bắn ra phù phù, nhiều đến nỗi chính lão phải dùng bàn tay che bệ của lão chùi bớt nhớt trên hai thót má bông bệu thời gian. «Giao Chỉ đừng để ý bề ngoài của lão làm gì. Chỉ nên chú ý hàng lão chào thôi. Cha anh làm ăn với vừa lão. Vừa lão lớn lắm, thâu cả lê-ghim lẫn trái cây», Nam bảo bạn. «Biết rồi, anh Nam.» Giao Chỉ đáp vậy, nhưng cô tìm cách nhích ra xa và quay mặt xeo xéo để đỡ bị nhộn nhạo trong bao từ khi lão Tam nhưồn người về phía cô.

- Người đẹp!

-Ừa, bà Tam!

- Coi ngộ chở lên cái gì cho em lẻ.

Lão xuống xe, phạc chổng rồi dùng vai đỡ cho cái cần

xé to xụ buộc dây chằng chéo phía sau bót nghiêng ngã. Giao Chỉ tỉnh hẳn người. Cô hăng hái nhảy xuống phụ lão gỡ mở dây. Dây buộc chắc quá, cô cong cúi, cô dùng sức kéo cái móc sắt khỏi yên xe. Lão Tam vòng tay gỡ phụ. Cánh tay lão hôm nay bỗng dài ra đột xuất như sợi râu bạch tuộc khổng lồ quấn tròn thân thể nhỏ bé của Giao Chỉ. Nhưng bàn tay lão thì vẫn ngùn ngụt, chẳng những thế, cứ lỏng lỏng, kéo mãi chẳng tháo ra cái móc. Miệng lão thở vào tóc, vào gáy, vào vai cô gái. Bụng lão hít chặt vào lưng, vào mông, eo. Đùi lão. Cặp đùi to thù lù của lão táng tới. Giao Chỉ la lớn:

- *Bá buông tay đi, để tui gỡ cho.*

- *Hầy, hầy, xấp lược dôi.*

Lão dùng cả thân người ngũ đoan của lão in lên Giao Chỉ làm như muốn tiếp sức nhưng bàn tay lão lại lảng ngàng cản trở, Giao Chỉ không cách nào đẩy cái móc đi được.

- *Bá bỏ ra tui mới có thể.*

- *Hầy!*

Giao Chỉ bị lợm giọng. Hơi thở lão Tam y mùi chuột chết. Cả một núi chuột chết đang đè lên người cô, hăm hè chôn sống.

- *Bá đang ra đi. Trời ơi!*

Lão Tam tiếp tục há miệng phà ra những tiếng hầy hầy hỗn hạo hỗn hạo. Giao Chỉ thấy hàm răng đầy bựa của lão sờ ột mình. Tô canh bún ăn ban chiều với ngoại chưa kịp tiêu ông ọc dội ngược từ bao tử lên cổ họng cô, trào toé ra ngoài. Lão Tam giựt mình, buông tay.

- *Hầy!*

- *Xin lỗi bá. Để tui lấy khăn lau.*

- *Hông có xao. Hề hề, người lẹp yếu quá dị!*

4

Giao Chỉ ngồi phịch xuống nền nhà, lưng tựa thành hồ, tay nâng bụng. Chưa chưa quá mặt bao nhiêu nhưng là chưa dưới nên bụng trụt thấp. Bào thai tri kéo bắt cô phải nghĩ luôn. Cái hồ xi măng xây cao vượt cô hai ba mái đầu. Hình thù và màu sắc của nó lúc đầu làm Giao Chỉ rợn người tưởng tượng những huyết mộ thường thấy trong mấy cuốn phim kiếm hiệp. Riết rồi quen, Giao Chỉ không mấy sợ nữa, chỉ thấy buồn là người. Lão Tam chở hàng ra khỏi nhà từ hôm qua. Lão dặn sớm lắm nửa tháng nữa mới về. Trước khi đi, lão vuốt bụng cô, cười tí tởn, kêu «Hảo, hảo.»

Mọi chuyện xảy ra hơn cả chớp nhoáng. Giao Chỉ không hiểu tại sao số mạng lại chớp nhoáng với mình đến thế. Chớp nhoáng như căn xê trái hồng cô bán được vào buổi chiều đầu tiên lão Tam chở hàng đến. Chớp nhoáng như cái gập đầu không suy nghĩ của cô khi lão hẹn nửa đêm trở ra sạp nhân hàng mới. Chớp nhoáng như những cú tổng án điên cuồng ép mười bảy năm thiếu nữ chảy nhoe nhoét thành đàn bà. Số mạng đồn mạt. Thứ trái cây có một không hai trên đời của Nam bị quăng lên giăng xuống trên chính gian sạp nơi cô cất tiếng khóc oe oe chào đời, bị lật tròng trong chớp nhoáng, bị xâm nhập, giầy xéo không thương tiếc. Bàn tay lão Tam vừa có sức mạnh của một con đười ươi đã nắm được thì chết cũng không thả, vừa

mang móng vuốt sắc bén của một con chim cắt đang lao tới, chực quào nát mắt mũi, chọc thủng yết hầu con mồi. Đã thế, lão Tam còn mọc thêm tay chân. Tay chặn họng, tay khóa tay, tay xé áo, tay tụt quần, chân đạp, chân kèm... Dương gian dường như bị một sức mạnh kỳ lạ nào đó làm cho bất động. Cả khu chợ Mới im bất từng sạp hàng trống không. Cả xóm giềng nín thinh như nghĩa địa. Không một âm thanh sông nào, kể cả tiếng chó sủa. Chỉ có những «Hầy, hầy» phát ra không phải chỉ từ lỗ miệng mà từ cả lỗ mũi, lỗ tai, lỗ rún, lỗ khu con thú dữ mang mùi chuột chết. Không phải chỉ riêng lão Tam, cả một bầu trời đêm đen kịt đã toa rập với tội ác, chup xuống cô, quắp cô đi.

Nam chết đứng khi ngoại Giao Chỉ lật tấm mền lên cho thấy chân tay bầm giập, mắt mũi rách bươm của đứa cháu gái: «Nhìn đi, Nam! Nhìn đi, Nam ơi, mày thấy gì không? Có thấy gì không? Trời ơi! Giao Chỉ, con ơi, sao không cho ngoại hay? Có ngoại thì làm gì nên nổi? Cháu tôi đi đêm gặp ma rồi!»

Nam ôm đầu bỏ chạy. Anh phóng về nhà, đút đầu vào lu gạo suốt buổi chiều. Buổi tối, anh đi tìm lão Tam với một con dao găm trong tay. Tìm không thấy, anh ra quán nhậu nơi cha con anh và lão Tam thường uống với nhau ngồi chờ. Anh chờ trả thù. Vừa chờ vừa uống. Cứ một ly ực vào, anh lại găm lên trong đầu: «Tao cắt cu mày!» Khi những vỏ chai bia đã được xếp đầy hai két nhựa thì tiếng găm không giữ được trong đầu nữa. Nam la hét. Anh găm gù rồi anh gào rú. Nhưng chỉ được một lát, tiếng gào rú chuyển thành tiếng lè nhè xen tiếng nấc cụt. Anh khật khưỡng mãi cho tới khi lão Tam bước vào quán. Vừa trông thấy lão, Nam lấy hết sức hô lớn «Cắt cu!» xong lẩn quay cu đơ trước khi ợ một tiếng rõ to như tiếng trống châu sau chót đêm cho một câu hát dăng dai khiến mấy tay bợm bàn khác vỗ háng cười ầm. Chính lão Tam là người vác anh về nhà, thả anh xuống đất như hất bỏ một túi cám mốc meo vô tích sự. Tỉnh dậy, Nam không nói chuyện trả thù rửa nhục nữa. Cũng không đi tìm Giao Chỉ. Không giúp cha buôn bán. Anh la cà từ quán nhậu qua tiệm karaoke ca hát và say xỉn để giải sầu tiêu hận. Giữa một cơn say, anh thấy cánh tay lỗ chỗ bầm tím của Giao Chỉ cắm phẫn nhào tới bộp tai anh. Cánh tay tùm lầy ngực áo anh hồi tội cống rần cắn gà nhà. Ngón tay run rẩy chỉ vào trán anh mắng «Đồ hèn! Đồ hèn!» Anh khóc, van xin nó hãy nắm lấy tay anh, kéo anh dậy, cứu vớt linh hồn anh. Anh càng khóc, những sợi lông trên cánh tay ấy càng mọc dài ra, ngoằn ngoèo quấn quanh cổ anh, kéo đầu anh, chìm vào hũ rượu không đáy, lồi xuống, sâu mãi xuống cho đến khi anh tắt hơi.

5

«Ừi xười, cái đồ ban ngày bán miệng nuôi tròn, đêm về bán tròn nuôi miệng.» Có tiếng đáp như vậy khi có lời khen dành cho gian hàng trái cây của Giao Chỉ. Nghe thấy hết nhưng cô chỉ lặng thinh nép mình sau những tháp quả. Chỉ cần hơn chục triệu nữa là cô có đủ số tiền đưa cha lên bàn mổ. Giao Chỉ nhắm mắt

tưởng tượng ngày cha khỏe lại. Ông sẽ bước xuống khỏi cái giường như một tấm ván hòm nghiệt ngã đeo cứng lưng ông mấy tháng nay, sẽ đá tung mớ chăn mền bèo nhèo đáng sợ, vung tay cười sảng khoái. Ông sẽ giơ ngón tay cái lên cao, khen con gái «Sổ một!» Cha mẹ cô sẽ rời khỏi cảnh địa ngục giữa trần gian, trở về nhà sống đời sống bình thường. Họ sẽ tiếp tục mua may bán đắc và cô sẽ trở lại trường học, sẽ gặp lại bạn bè nô giỡn vui đùa, sẽ không phải đổ mồ hôi sôi nước mắt giữa chợ đời đa sự, và trên hết, trên hết, sẽ không còn phải trần mình chịu trần lão Tam nữa.

«Ngộ thích em. Chiu ngộ, ngộ pảo pọc, cung phụng.» đó là những lời lão Tam rù rì vào tai Giao Chỉ sau khi kéo quần lên, cái đêm tận thế ấy. Không phải đường mật, lão nói thật. Ngay sáng hôm sau, khi Giao Chỉ rệu người trong chăn tỉnh chuyện tư sát, bà ngoại Giao Chỉ bệu bạo khóc bên thân thể tả tơi của cháu, Nam ôm đầu chạy trốn con ác mộng thì lão Tam tự ban cho mình trọng trách mới. Lão về vừa, lựa ra những giỏ trái cây tươi tốt nhất xong vô phố Hải Thượng Lãn Ông, hốt mười thang thuốc thập toàn đại bổ, mua vài ve dầu nóng, đảo qua chợ vải Soái Kinh Lâm sắm thêm mấy khúc lụa, tất cả chất lên xe, trực chỉ chợ Mới.

Đúng như lão đoán, sập nhà người đẹp bỏ không. Lão hỏi thăm, tìm vô trong xóm. Bà ngoại Giao Chỉ khi đó đã rời nhà ra phường tìm rước bác sĩ về cho cháu. Bụng da trăm mối, đầu óc căng thẳng, cụ đi quên khép cửa. Lão Tam tìm vào đến nơi, gọi mấy tiếng chẳng ai đáp, bèn đẩy cửa bước vào. Lão lúm khúm bày ra giường mớ lễ vật như thể chàng trai giao nạp sinh lễ cho chàng gái. Giao Chỉ co rúm người, kéo mền lên cao, trùm kín đầu trốn những tiếng «Hây, hây» tòm lợm. Dĩ mãi không xong, lão đứng dậy đánh cú chót :
- *Chái cây ngon nhưc lược, ngộ chờ lên dôi. Nếu như mà chịu thì ngộ da goải phụ pây hàng. Còn lậy là chít pác lễ em lo cho pa.*

Nói xong, lão dỡ mền, nhét một cọc dày cộm vô tay Giao Chỉ rồi bỏ đi. Chờ lão đi khỏi, Giao Chỉ hé mắt nhìn mớ «lễ vật». Cô tung hê. Cô khóc rống. Cô gọi cha ơi, mẹ ơi! Rồi cô nằm vật ra giường. Cô vẫn còn cảm thấy khối thịt nặng mùi chồn cáo của lão Tam trên bụng. Cô huơ tay đập chân muốn đẩy nó đi nhưng nó cười ngạo nghễ : «Dễ gì, dễ gì!» Giao Chỉ quào mạnh chân chiêu. Cọc tiền lão Tam để lại có chân. Nó lẩn ra, bò tới, nằm ngoan ngoãn sát bên cô. Nó ngược lên nhìn cô. Nó xòe từng mép giấy mới cáo cạnh ra, phe phẩy cho cô mát. Nó kêu nhẹ nhẹ vào tay cô làm thân, và nó chột phát ra tiếng nói. Tiếng nói của nó vừa êm ái phủ dụ vừa uy lực chỉ đạo. Ngôn ngữ nó dùng đơn giản không gì bằng. Ý tứ nó trình bày cả đưa con nít còn bú mẹ cũng hiểu thì làm sao Giao Chỉ lại không hiểu cho được. Chỉ có ngoại Giao Chỉ là không tài nào đoán ra phép lạ nào xóc nách con cháu bà mới đó như cọng bún thiêu lại có thể đứng phắt dậy, đặng đặng Triệu tướng cười voi đánh công : «Con ra chợ đây, ngoại.»

Giao Chỉ chống tay xuống nền gạch, uể oải đứng dậy. Đứa nhỏ trong bụng đầu đã năng đến thế. Chắc chắn không phải đứa nhỏ đi cô lụn bại. Cô ngược nhìn trần nhà. Xám. Cô cúi xuống mặt đất. Xám. Bồn bực tương chung quanh xám. Cái hồ xi măng cô đang tựa lưng vào cũng xám. Ngó lại mình, Giao Chỉ ngao ngán, trên người cô cũng một bộ đồ xám xỉ xám xit. Nhìn ra sân, Giao Chỉ thầm nghĩ không biết thế giới ngoài kia màu gì, đồng bào của chồng cô mặt ngang mũi dọc ra sao... Ở đây, cô thật đơn độc. Nếu không có tiếng chó, tiếng gà thỉnh thoảng ho hen cho biết cô đang ở cõi sống, Giao Chỉ ngỡ mình đã chết. Mà thật ra, cô xem như mình đã chết rồi vào cái ngày cha cô sống dậy. Ông dùng tất cả sức lực có được của một người vừa hồi sinh bóp cổ đứa con gái mà ông gọi là đồ My Châu phản quốc. Giao Chỉ tức tức kêu khóc :

- *Ba ơi, con có thương nó đâu, con là nạn nhân mà ba!*
- *Nạn nhân hả? Ở đâu có thứ nạn nhân đêm đêm tự nạp mạng cho giặc như mày?*

- *Ba ơi, con khổ lắm, Ba ơi!*

Cha Giao Chỉ thở hồng hộc. Ông chỉ muốn bóp chết đứa con phản nghịch ngay tức khắc, nhưng bàn tay ông không chịu nghe lời ông sai khiến. Vớ được cái chổi chà, ông quật túi bụi vào người Giao Chỉ. Nếu không có lão Tam ở đâu sống sộc lao vào nhà, dang tay che chắn, ông sẽ trừng phạt báu vật ông yêu thương nhất trên đời cho đến khi sức cùng lực kiệt :

- *Lừng có ỳnh!*

- *Tao dạy con tao, mày là thằng nào? Cút đi!*

- *Pa lừng ỳnh. Ló có mang!*

- *Hả?!!!*

Giao chỉ bò lại, nắm chân cha :

- *Con khổ lắm, ba ơi!*

- *Đồ hư thân trác nết! Đồ bất hiếu vô nghi! Người làm cha vừa rổng lớn vừa giầy đập đứa con ra xa.*

- *Pa lừng lập nó chớ! Hồng có ló, pa li cháu Chờ dôi.*

- *Thằng giặc cướp! Tao giết mày!*

Lão Tam né người tránh cây chổi chà. Lão vẫn đứng trước, che chắn Giao Chỉ và nói :

- *Pa hông thương duộc thịt của pa, nhưng ngộ thương duộc thịt của ngộ. Ló pây giờ là người của ngộ dôi.*

- *Pa pa mờ tổ mày! Mày cút lẹ đi, vừa nói, ông già đau khổ vừa chop lấy con dao chém chuối. Ông dùng hết sức bình sinh phóng tới.*

Lão Tam kéo Giao Chỉ bỏ chạy. Vừa chạy, lão vừa la lớn :

- *Lị chém diệc con cháu, tội cùng chời đất. Ngộ dẫn ló đi.*

- *Mày mới là thằng tội cùng trời, đồ ăn cướp!*

Trong khi hai người đàn ông dùng võ khí và khẩu khí đầu đá nhau, ba người đàn bà thuộc ba thế hệ gồm bà ngoại Giao Chỉ, mẹ cô và cô chỉ có những giọt nước mắt đổ xuống như mưa. Cô cắn răng «về nhà chồng» mãi tận quê cha đất tổ của lão Tam sau nửa năm lầy lắt trong các nhà trọ gần nhà tìm cách vượt giặc cha bắt thành. Vu quy âm thầm với tội nợ máu đập trong bụng và nước mắt đầm đìa trên má. Dòng lệ ề ề chưa bao giờ ngưng chảy như lòng cô chưa bao giờ ngưng mừng cha hồi phục và khao khát trở về nếp mình trong vòng tay gia đình.

Lão Tam không hề trễ nãi việc dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về. Rước Giao Chỉ về nhà, «hợp cẩn» thỏa thuê xong, lão đưa ra một loạt lệnh cấm, mà đầu tiên là cấm tiết chuyện bước chân ra khỏi cửa.

- *Bá khỏi lo. Tui ra đường làm chi. Nhưng bá đi, đừng khóa cửa. Cho tui hít thở một chút. Nhà bá cái gì cũng xám ngoét và vuông chành chạch như quan tài.*

- *Hầy, ở lâu dỗi quen.*

Giao Chỉ e ngại liếc nhìn cái hồ xi măng. Lão Tam nhìn thấy nhưng lơ đi, không nói gì. Hưởng phúc với vợ vài hôm thì lão đi, nói là đi đánh hàng. Trước khi đi, lão dặn ở nhà làm gì thì làm, tuyệt đối không được léo hánh đến cái hồ xi măng. Giao Chỉ lấy làm lạ nhưng cô thấy sợ, chỉ dám đứng xa xa ngó tới mặc dù trong đầu đầy thắc mắc. Chẳng lẽ lão chôn người trong ấy làm mả? Cô nào có nghe mùi gì đặc biệt ngoài cái mùi cô đã quá biết toát ra từ người lão. Hay lão xây mộ ngay trong nhà? Ghê quá. Giao Chỉ lắc đầu không dám tưởng tượng tiếp nữa. Cô tập khâu vá như lão khuyên bảo và tập dượt chuyện gọi lão khác đi thay vì tiếp tục cái chữ «bá» không giống ai khiến lão khó chịu đến nỗi phải hầy hầy cả chục tiếng trước khi cất lời khiển trách:

- *Làn pà Diệc Lam gọi chồng da làm xao, em hông piếc hả?*

Giao Chỉ vẫn đang loay hoay mãi chưa biết xưng hô với lão thế nào thì đã thấy lão đánh cam nhôm vè, lái thẳng vào sân, đầu xoay đít vô nhà. Lão cùng thằng nhỏ phụ việc khiêng từng giỏ cần xé từ trên xe xuống, thay nhau đẩy vào, xếp dọc chân cái hồ xi măng. Cô bê bụng, lê chân lại gần, tiện tay, dở miếng vải bỏ ra coi. Nhìn mớ trái hồng, cô sững người kêu lớn một tiếng «Ừa». Lão Tam lơ đi, làm như không nghe, tiếp tục hồi thẳng giúp việc làm cho xong còn về nghỉ sớm. Chờ Lão quay lưng, Giao Chỉ dở thêm giỏ hồng thứ hai, lần này, cô kinh ngạc không thể nào kềm được:

- *Bá lấy hàng gì kỳ vậy?*

- *Hầy, cái gì kỳ mà kỳ?*

- *Người ta nói kỳ cái gì mà kỳ chứ hông có ai nói cái gì kỳ mà kỳ như bá.*

- *Hầy!*

- *Tui hỏi bá lấy đồ trâu bò này bán cho ai?*

- *Làn pà piếc cái gì lòi thôi!* Lão Tam quắc mắt. Cặp mắt ti hí của lão không đủ làm Giao Chỉ sợ nhưng giọng điệu lão khiến cô giật mình nhớ tới hai đảng sinh thành. Cha cô cũng thường gầm lên với mẹ cô y chang như thế mỗi lần ông muốn quyết định mà không muốn giải thích. Ông và lão Tam thù ghét nhau, chưa hề chung sống, cặp kè với nhau ngày giờ nào nhưng cái tánh coi khinh đàn bà thì thật, chẳng ai dạy ai, rập khuôn như đúc. Buồn bực, cô ôm bụng bỏ vào bếp.

Bữa cơm tối trôi qua nặng nề với sự im lặng của Giao Chỉ, mặc lão Tam huyền thuyên kể chuyện mua may bán đắc bằng thứ tiếng Việt ba trợn bốn trạo của lão. Đêm vào giường, tiếp tục làm như không có gì xảy ra, làm như không hề biết mẹ của đứa con yêu đang tức tối ba nó, lão Tam thò tay, mân mó lưng quần Giao Chỉ. Không có phản kháng. Không hề có một phản

kháng nào cho dù có những lúc lão thừa biết Giao Chỉ đang buồn rĩ vì nhớ nhà hay căm tức vì cãi cọ với lão. Sự xếp ve của Giao Chỉ khiến lão hài lòng ra mặt. Nó sợ mình chết khiếp. Thế mới ngoan chứ. Nhưng, hã da chán rồi, có khi, lão lại thấy phải chi cô vợ bé bỏng của lão đùn đẩy một tí cho vui. Phải giăng co mới kích thích chứ. Đẳng nào lão chẳng thắng. Nghĩ vậy, lão Tam tự nhủ phải tìm cách chọc giận để đánh thức tính bạo động của Giao Chỉ. Lão nhớ lại hôm cô phụ lão gỡ cái dây buộc chiếc cần xé. Nét mặt cổ, then thò, sự sợ hãi lộ rõ và những cử chỉ tự vệ của cô làm gã thích quên chết. Cứ nhớ đến lần ấy là lão lại thấy hưng phấn trong người. Đêm, lão đánh thức Giao Chỉ dậy nhiều lần, nghĩ bụng bị phá quấy, cô sẽ đâm bực, xô đẩy như lão mong muốn. Nhưng không. Giao Chỉ thống tay, mặc lão muốn làm gì thì làm. Bản năng bảo vệ đứa nhỏ trong bụng cũng đôi khi khởi trận khiến cô muốn co người lại, đá văng lão đi. Nhưng rồi một thứ bản năng khác, rất kỳ lạ, không biết là gì lại đè cô xuống. Mặc kệ, đời cô tiêu từng từ lâu vào tay gã rồi, chống trả thì thoát sao? Rửa sạch hết nợ nhuốc sao? Trở lại tình nguyên từ đầu được sao? Đứa nhỏ tội nợ này, tổng được ra khỏi bụng thì càng khỏe. Cô có muốn nó đâu! Nghĩ đoạn, cô nói thầm: «Mày cứ hiếp tao nữa đi. Hiếp cật lực vào đẳng trực cái của nợ kia ra cho tao để liệu.»

Gần sáng, lão Tam chán nản, lằm bằm lằm bằm trong họng rồi kéo mền lên quá cổ, ngủ khò. Giao Chỉ nghĩ thầm, lão chồng ngoại bang này, không ngờ có khi nói tiếng mẹ đẻ của mình hay đến bất ngờ! Lão nói: «Hầy, hợp tác không hợp tác, phản lồi không phản lồi, chán chềch mẹ!»

8

Cái hồ xi măng xám càng ngày càng ám ảnh Giao Chỉ ghê gớm, nhất là khi lão Tam đã ra khỏi nhà. Cô rón khéo mình trong gian buồng ngủ khâu khâu vá vá, trốn vào gian bếp xào xào nấu nấu hoặc có khi thò cẳng ra ngoài sân ngóng ngó bằng quơ để cố quên đi năm mò không lò năm chinh ỉnh ngay giữa nhà kia. Trong đó có gì? Lão Tam giấu gì mà không cho cô léo hánh tới gần? Lão giấu của chẳng? Lão làm gì giàu có đến thế! Cô biết rồi có lúc chịu không nổi nữa, cô sẽ tự bắc ghế, leo lên dòm vô bên trong coi bí mật nằm bên dưới mấy tấm ván đập kín mặt hồ kia là cái gì. Cô cảm thấy, sáng hôm nay, tay chân cô sẽ khó nhịn thêm. Cô chờ lão đi. Lạ thay, lão Tam không vội ra khỏi nhà. Lão nần nán bên những giỏ trái cây vừa đưa về, tìm cách xê dịch như muốn dọn chỗ. Giao Chỉ mon men lại gần. Cô kéo tay gã, hỏi:

- *Bá có muốn tui phụ một tay không?*

- *Hầy, pụng pự dỗi, phụ làm xao lược mà phụ!*

- *Bá cứ nói thử coi, việc nhẹ thì cho tui làm. Tui ở nhà ăn không ngồi rồi miết, ớn hơi quá rồi.*

Lão Tam do dự... Giao Chỉ bồi thêm: «Phải vận động thì dễ mới dễ, tui nghe nói vậy.» Lão Tam

gãi đầu, tiếp tục do dự. Lão hầy hầy thêm vài tiếng nữa thì quyết định để còn đi cho kịp vì thằng nhỏ phụ việc đến chờ lão từ sáng sớm đã lần quay ra thêm mà ngủ. Lão không điên đến độ nuôi com nó để cho nó ngủ. Thế là lão gặt đầu với Giao Chỉ. Lão đẩy một chiếc ghế dài lại bên cái hồ xám, lôi từ trong hầm kho lên một chiếc vọt như vọt vọt cá loại to chẳng. Trước cặp mắt kinh ngạc của Giao Chỉ, lão leo lên ghế, thọc vọt vào hồ, vọt lên những trái hồng to bóng, căng tròn, cho vào chiếc cần xé trống để sẵn đấy. «Hiểu chưa? Làm như đi ló. Cầm cái này mà múc lên. Hết thì chiều dề, ngộ cho mớ kia dồ.» Vừa nói lão vừa chỉ tay vào những giỏ trái cây mà hiên nội của lão gọi là đồ cho trâu bò ăn.

Bước xuống, lão đỡ Giao Chỉ lên, nhét cán vọt vào tay cô. Giao Chỉ ngó vô. Bên trong lòng hồ không phải là những cái đầu lâu trắng hếu hay những thầy ma trương phình thổi rữa như cô thấy trong những con ác mộng, cũng không phải những thoi vàng bốn số chín sáng choang như cô có lúc tưởng tượng mà là những quả hồng trôi nổi bênh bồng.

- *Làm thử li!*

Giao Chỉ khua vọt. Cây vọt có cán dài khiến cô bị mất thăng bằng, lão đảo muốn té. Lão Tam bước lại đỡ vọt.

- *Hầy, hồng có lượ. Thôi, xuống cho dôi li!*

- *Không, không, tại tui chưa quen thôi. Để tui thử lại.*

Giao Chỉ bậm môi khoanh rộng vòng tay. Lóng ngóng mãi, cô mới vọt lên được một trái. Vậy mà bỗng thấy vui. Trái hồng ú nu ú nần nằm ngoan ngoan trong lòng vọt coi mới vui mắt làm sao! Thích chí, cô kêu ầm lên :

- *Coi nè! Coi nè!*

Lão Tam thấy Giao Chỉ cười cũng há miệng cười theo. Cô xua tay :

- *Thôi, bà đi lo chuyện của bà đi.*

- *Hảo, hảo.*

Lão đi rồi, Giao Chỉ tiếp tục khua khoăn. Lúc đầu hăm hở, cô chỉ một mực chú tâm vọt trái. Sau dần quen, cô bắt đầu nghĩ ngợi. Ghê thiệt, ai mà tưởng tượng nổi từ những trái hồng còi còm, trắng nhợt thâu về đây sân ngoài kia, lão chồng phù thủy của cô có thể biến chúng thành thứ thành phẩm loại nhất này. Không biết nước ngâm này là nước gì mà thần kỳ đến thế! Chà, như vậy là cả táo, cả lê, cả quýt, cả đào, những hoa quả xinh tươi, to đẹp như mộng mà bạn hàng cô bày bán cũng đều được «xử lý» như vậy sao? Không biết nước này là nước gì, nếu mà nó biến trái cây từ nhỏ ra lớn, từ héo ra tươi, từ tái ra hồng, từ xấu ra đẹp như vậy thì chắc lấy một miếng bôi lên da mỗi ngày, từ từ da cũng tươi đẹp, khỏi phải tốn tiền đi tắm trắng... Nghĩ đoạn, Giao Chỉ cao hứng

quăng vọt, thò cả hai tay vào hồ mà vọc. Vọc chán, cô dùng tay bốc trái. Nhất cử lưỡng tiện, vọt thế này vừa nhanh lại vừa đẹp da tay... Đứa nhỏ trong bụng dường cũng vui lây, nó cũng hươ chân múa tay và nó hát nữa thì phải. Nó rủ mẹ nó cũng hát với nó: «*Cuộc đời vẫn đẹp sao, tình yêu vẫn đẹp sao...*»

Giao Chỉ không biết tình yêu là gì. Có nóng nung trong người khi Nam nhìn cô. Có lúng túng đến quíu cả tay chân khi cô đụng phải ánh mắt lửa cháy của anh. Có man mác vui khi anh đến gần, nâng dùm cái cần, đỡ hộ tấm bạt che mưa. Không biết những cái đó có phải là tình yêu hay chưa? Bây giờ anh đang làm gì hả Nam? Anh có bao giờ đặt câu hỏi em đi về đâu? Đời em ra sao rồi? Anh có còn nghĩ tới em không? Có muốn đi tìm? Ngày lão Tam đem em đi, anh ở đâu? «Blộp, blộp», đứa nhỏ đập. Cô bực mình đập ngay vào chỗ nó vừa đập cô. «Cha mày, im đi, mày có im đi cho tao nhờ hay không?» «Blộp» «Im ngay!» «Blộp, blộp» Giao Chỉ điên tiết. Cô đập bình bịch vào bụng như người ta vỗ quả dưa hấu xem nặng nhẹ thế nào. Cô cần gì phải biết của nợ này nặng nhẹ ra sao, trai hay gái, khoẻ hay yếu... Cô đập nó, đánh nó, nhieét móc, oán hòn, chưởi bới nó. Cô nhảy từ trên ghế xuống đất. Leo lên, nhảy xuống, leo lên, nhảy xuống. Cứ như vậy cả chục lần. «Biến đi, biến khỏi đời tao! Tất cả là tại mày! Tại mày, tao mới mất cha mẹ, xứ sở, người yêu.»

Nhưng bào thai kia không hề suy suyển. Đây có phải lần đầu mẹ nó nhảy nhót kiểu này đâu. Chẳng những đã quen với những con giận dữ, nó còn khoái trá trò nhảy ghế của mẹ nó. Nó blộp, blộp, blộp nhịp theo. Giao Chỉ càng nhảy nó càng blộp hăng. Hai bên đấu nhau cho đến khi Giao Chỉ mệt phờ người, phải ngồi phệt ra mà thở. Vừa thở vừa khóc tầm tức. Đứa nhỏ im lặng. Nó cũng mệt hay nó nhạy cảm với tiếng khóc? Nó ngưng blộp. Im ru cho đến khi mẹ nó không khóc nữa. Ngay cả khi mẹ nó chạm tay vào thăm chừng, nó cũng không nói năng chi. Giao Chỉ dặng chân, ngó xuống, «Hay nó chết rồi?» Cô bắt chợt rung mình. Cô ôm lấy nó, lắc lắc. Không dấu hiệu. «Chắc nó chết thật rồi!» Giao Chỉ bàng hoàng. Cô cuống cuống xoa nắn. Đứa nhỏ mới đó blộp blộp như cá đoi đóp mỗi bây giờ bất tằm. Trời ơi! Trời ơi! Cô lại nắc lên. «Đừng chết, bé ơi. Đập đi con! Đừng bỏ má lại một mình!» Cô khóc lóc, van nài đứa bé. Nhưng nó nhất định không lên tiếng nữa. Nỗi tuyệt vọng đập Giao Chỉ ngã xuống. Mắt cô không còn thấy gì ngoài những bức tường sừng sững xám.

Thoạt tiên là những sợi lông. Như cỏ thiếu nước, chúng khô héo dần, gãy ngọn và chuyển màu từ xanh mướt sang vàng vọt. Rồi rất nhanh, chúng gãy gốc, lia bỏ làn da bánh bèo, để lại những lỗ chân lông trống không. Chúng ra đi không gây lo âu gì cho Giao Chỉ bởi tâm trí cô bận rộn vào thai nhi ngày một quấy đạp mạnh mẽ trong bụng. Cô thậm chí còn lấy làm mừng khi nhận ra sự trợ giúp trụi cánh của hai cánh tay mình. Càng khỏe, khỏi mắc công lười lê lười lam một tháng hai ba lần. Chúng làm khổ cô, chúng khiến bọn đàn ông con trai, nhất là Nam cứ chú mục vào khiến cô mắc cỡ muốn chết. Cô thấy chúng dị hợm và rùng rú. Chúng làm cô chẳng giống ai. Chị em trong xóm, ngoài chợ và các bạn gái ở trường chẳng ai nhiều lông tay như cô. Chúng bạn cười chê mà bảo “Đàn ông không lông vô nghị, đàn bà không vú lấy gì nuôi con...”, đàn ông mới cần lông, mày là đàn bà mà lại thừa lông thiếu vú...” Bây giờ thì không lo nữa. Càng gần ngày sản, hai vú càng căng vồng khiến Giao Chỉ thấy vui. Mặc cảm mình không giống đàn bà bình thường bỗng chốc được bôi xóa. Bây giờ cô vừa có vú vừa không lông. Vú càng phồng cô càng vui, thấy mình đẹp ra, thấy hạnh diện có vú nuôi con. Đứa con tội nọ này, rút cục, đời cô còn gì ngoài nó? Những tín hiệu sống nó gửi cho cô làm cô bớt buồn rầu. Mỗi cú đạp chòi là một thúc nhắc người mẹ trẻ nghĩ đến tương lai. Dù cho tương lai đó có ra thế nào thì vẫn có một con người mới toanh nằm sẵn đấy, cùng cô chia sẻ.

Niềm vui của thai phụ như ngọn nến nhỏ nhoi giữa mùa giông bão. Một buổi sáng, khi cô đưa tay đón chiếc mần thầu lão Tam trao cho, một cú chỉ âu yếm lão ư làm dạo gần đây, sau khi trông thấy những lượn sóng sống động trên bụng vợ, báo hiệu sự lớn mạnh của thai nhi, thì bỗng nghe bàn tay ngựa ngáy râm ran. Ăn xong chiếc bánh, lại càng khó chịu lạ kỳ, cô phát bực, lên tiếng gắt gỏng:

- Bà để cái giống gì vô bánh mà tui cảm thấy ngựa như đụng nhăm lông mắt mèo vậy?

Lão Tam ngạc nhiên:

- Lẽ cái gì? Ngộ cảm có sao lâu?

- Vậy chắc bà làm bánh mà không rửa tay kỹ.

Hầy dà!

Lão Tam cho nốt miếng mần thầu cắn dở vào miệng xong đứng dậy bỏ đi. Lão không muốn đôi co chi cho mệt. Lão cần để dành thời giờ và sức lực để lao động cật lực hằng có nhiều tiền đón huyết nhục của lão. Lão ra khỏi nhà sau bữa đim sấm và găng về nhà cho kịp bữa cơm tối. Lão không đi đánh hàng xa nữa, sợ Giao Chỉ chuyển dạ không ai lo. Cô vợ xinh xẻo của lão dạo này

hay nóng giận, nhưng lão không lấy vậy làm buồn bực. Ngược lại, lão thấy vui thích. Nhìn Giao Chỉ nhăn mặt nhủ mày và nghe cô cao giọng vẫn hơn phải đối diện với cái phẳng lặng bất biến từ ngày cô theo lão. Và, đàn bà chưa đẻ nặng nề, khó chịu cũng là chuyện bình thường. Chỉ có điều, nếu lão không nhìn lầm thì bàn tay Giao Chỉ khi đưa ra gãi gãi trước mắt lão sáng nay dường như có điều bất thường thật. Lão Tam vừa lái xe vừa nghĩ ngợi. Không biết nó có dùng vọt mà vọt trái đúng như mình căn dặn chẳng... Bất an trong bụng, đã ra gần tới chợ, lão chớp đèn, quẹo ngược đầu trở lại.

Cảnh tượng lão nhìn thấy đầu tiên khi bước vào nhà khiến lão kinh hoàng. Vợ yêu đang chống hông quơ từng mớ quả ôm vào lòng. Hai cánh tay thoăn thoắt, cặp mắt ngời ngời. Đó là cặp mắt của kẻ lạc vào kho tàng, say mê vợ của, nào hay cửa ra đã bị đóng kín bởi mãnh lực vô hình. Lão Tam sợ đến không nói được tiếng nào, cứ nghệt người ra mà nhìn. Đó là lần đầu tiên, lão thấy Giao Chỉ hạnh phúc. Hình ảnh lão mơ ước được nhìn thấy bao lâu nay, trở trêu thay lại là một chiếc gương hai mặt. Lật qua là bông lai, lật lại là địa tỷ. Lão vừa muốn đứng mãi mà nhìn gương mặt rạng rỡ kia, vừa muốn la ầm lên, kéo Giao Chỉ rời khỏi bể thuốc. Lúng ta lúng túng mãi chẳng biết phải làm sao, lão đứng như trời trồng. Cứ đứng trơ trơ mãi như thế cho đến khi cô vợ mồi căng, tự động leo xuống.

Bữa cơm tối, lão chăm chăm ngó vào tay Giao Chỉ khiến cô đâm nhột, cất lời xin lỗi:

- Hồi sáng, tui hơi khó ở trong người.

- Ờ, ờ. Pây giờ còn ngựa ngái hông?

- Hết rồi. Ủa, mà bá hồi tới thì tự dưng tui muốn ngựa lại đây nè.

Mà ngựa thiệt. Con ngựa đến bất ngờ như một cái hất xì nhưng lại kéo dài vô tận khiến Giao Chỉ phải quăng đĩa ra mâm mà gãi. Tay nọ gãi tay kia, một lúc thì cô chà cả hai tay lên đùi mà gãi, chưa đã ngứa, cô đá ghế, lao lại phía cái bệ xi măng, xát tay vào thành bệ sần sùi. Cô gãi tận lực. Lão Tam sợ quá, chạy đến ôm ghì cô lại nhưng đang con, Giao Chỉ xô lão chòng ra xa, mài sâu da thịt mình vào thành xi măng, răng cắn môi. Máu tứa.

Con đau đẻ đến cùng đêm hôm ấy. Giao Chỉ oằn người như một con giun bị xéo. Hai bàn tay nát bấy bấu lấy cánh tay lão Tam cầu cứu, màu đỏ trầy đầy khăn giường. Hai bàn tay thọ thương mà nắm chặt đến nỗi lão Tam phải thét lên vì đau!

«Đây rồi!», cùng tiếng hô lớn, bà mụ làm động tác kéo ra dứt khoát. Từ trong bụng Giao Chi, máu mủ, dây nhợ ủa ra khiến lão Tam tối mặt tối mũi. Máu đâu mà lắm thế không biết, bắn tóe thành vòi, phun cả vào mặt, vào người lão. Lão đến sợ, lật đật lùi lại tránh và đưa cùi chỏ lên chùi mặt. Chùi mãi sao chẳng hết, lão rủa thầm «Vợ ơi, người vợ bé mà sao máu vợ nhiều thế!» Chừng thấy bớt vấy rồi, lão mới giựt mình nhớ ra, sao không nghe tiếng khóc hài nhi nhi?! Lão đảo mắt tìm bà mụ, chẳng thấy đâu, chỉ thấy vợ lão nằm banh lòng, hồi chi cũng không nói, chỉ lấy tay chỉ chỉ ra ngoài. Lão quỳnh quáng chạy ra khỏi phòng. Hành lang bệnh viện tối thui. Nhà thương gì y như nhà mồ, không một tiếng động nào báo hiệu sự sống. Tất cả các cánh cửa đều đóng im ỉm. Không bóng người. Lão Tam sợ quá, chân nọ đá chân kia, lão chạy quàng xiên, miệng lầm bầm «Con yêu của cha, con đâu rồi?» Lão chạy mãi, chạy mãi, đến một lúc thì nghe tiếng khóc con nít phát ra từ một gian buồng nhỏ. Mừng quỳnh, lão đâm đầu về phía ấy.

Trong buồng chỉ có một chiếc nôi duy nhất. Từ ngoài cửa, lão đã nhìn thấy tên con lão niêm yết bằng chữ đỏ chói lóa. Ôi, chữ đỏ như son, viết lớn tên con vàng con ngọc. Lão ủa đến bên nôi, ngó vào.

Ít phút sau, lão bỗng thấy mình nhẹ hẫng, chân cẳng chẳng còn mặt đất nữa, không cánh mà bay lượn chập chờn. Lão ngó xuống chân, thấy chiếc nôi ngay bên dưới nơi mình lơ lửng chẳng bao xa. Trong đó, giọt máu của lão đang oe oe gào sủa. Sao lại như thế này? Con lão là trai hay gái? Nó không giống lão mà cũng chẳng giống mẹ nó. Nó chẳng giống người. Nó là một chiếc mẩn thầu bự chẳng, trọc lóc, mặt mũi nhúm nhú, không tay chẳng chân. Một cái bọc thịt. Lão đáp xuống gần nôi để dòm cho kỹ. Lão muốn ẵm hài nhi lên đặt xem cho rõ nôi giống mình. Nhưng lão chẳng thể nào làm được như ý lão muốn. Lão đảo mắt tìm con chim be bé xinh xinh ở giữa hai đùi đứa bé mà lão hằng mơ ước nhưng chẳng thấy đâu. Đùi còn không có, có chi chim! Lão hoang mang quá. Lão bay sang buồng vợ.

Giao Chi vẫn thoi thóp giữa vũng lầy máu mủ. Lão Tam tỉnh cảm lấy tay cô mà lay thì kinh hoàng nhận ra hai cánh tay ấy đang thối rữa. Từng mảng da thịt tựa như bị từng xẻo, rơi rớt dần, bày loang lổ xương. Lão thét lớn : «Má ló ơi, dậy, dậy! Con ló lỏi xưa kia kia! Dậy cho ló pú!» Đáp lời lão, hai dòng sữa từ bầu vú sản phụ lặng

lẽ xuôi chảy. Màu sữa y chang màu nước thuốc lão dùng ngâm trái hồng trong bể nhà lão. Lão bung mặt khóc hu hu. Sao lại thế này? Lão nhìn quanh. Tôi đang ở đâu? Có ai không, cứu giùm tôi với! Dứt lời kêu, lão thấy có một người, hai người, rồi ba bốn năm người, một chục, một trăm, rồi cả một đám đông vô kể lừ lừ tiến về phía lão. Cách họ di chuyển cũng giống như lão hiện giờ. Họ tiến đến, chào hỏi, người nói tiếng mẹ đẻ của lão, kẻ nói tiếng Việt. Họ thay nhau nói, một lúc thì lão hiểu ra lão đã chết. Đứng tim mà chết ngay khi trông thấy hình hài đứa con đẻ. Bây giờ lão đã ra ma nên mới lơ lơ lửng lửng như thế này. Lão hỏi: «Mấy ông mấy bà là ai?» «Chúng tôi cũng như lão. Chết cả rồi.» «VẬY CHỚ CHẾT LÂU CHƯA? LÀM SAO MÀ CHẾT? Lũ ma đồng loạt đáp : «Ung thư.» «Tôi ung thư gan, bà này ung thư ruột già, ông anh đây ung thư cổ họng, bà chị kia ung thư bao tử.» «Ôi, sao toàn là ung thư! Cứ như quý vị chết vì đại dịch ung thư vậy!» Lũ ma ò lên: «Chúng tôi đều ăn quả nhà lão đấy!» «Ôi trời!» Lão Tam kêu lên rồi quay lưng chạy trốn. Được một đoạn thì va vào giường đẻ của vợ, đau điếng. Lão lồm cồm bò dậy. Mà đau thật. Đã ra ma sao còn biết đau nhỉ? Định thần một lúc, lão hiểu ra lão vừa té lăn quay từ trên giường xuống đất sau một con ác mộng. Trên giường, vợ lão vẫn say ngủ với cái bụng ột ột. Mừng quá, lão rú lên, ôm chầm lấy Giao Chi mà khóc. Chỉ là mớ thối. Vợ con lão vẫn nguyên vẹn đây mà. Hầy dà, con mơ sao mà độc địa, dã man! Mừng thoát chết, lão lật bật chạy đi mở đèn. Cần phải bật hết đèn đuốc lên cho sáng cái sự thực hạnh phúc. Giao Chi đang ngủ say bị phá giấc, ngồi dậy dụi mắt, càu nhàu:

- Bà làm khi khô gì vậy?

Lão Tam cứ ôm lấy cô mà rên siết : «Ôi, vợ yêu, vợ yêu!» Xong thò tay xoa xoa bụng cô: «Ôi, quý tử, quý tử!». Giao Chi ngạc nhiên:

- Bá khủng rồi hả? Đang đêm hôm giờ trò nhảm nhí! Người ta ngủ ngáy từ hồi chiều tới giờ, mới chợp mắt được một chút thì lại bị phá đám!

Lão Tam cười hềnh hếch, khoanh cánh tay ngủ đoản ra sau, vuốt lưng vợ. Lão mở miệng, bắt đầu kể vợ nghe giấc mộng kinh hoàng nhưng Giao Chi nào có nghe được gì. Con ngựa vừa trở lại bắt cô phải gãi. Cô kéo tay áo lên cho rộng chỗ mà gãi. Móng tay cào cào vùng da thịt chẳng còn vuông tắc nào lành lặn.

Mạch Nha

h
o
i
s
y

Rừng nào cọp nấy!

Cổ Ngự



Mặc dù không thuộc nhóm Tứ Linh (Long, Ly, Quy, Phụng - Rồng, Kỳ Lân, Rùa, Phượng Hoàng), nhưng ở Việt Nam nói riêng và Á Châu nói chung, cọp, với dáng vẻ oai dũng và sức mạnh vô song, từng được tôn vinh là «chúa tể sơn lâm» và được kiêng tên, kỵ húy mà gọi thành «ông kễng», «ông ba mươi», được phong thần và được lập cả đền thờ hẳn hoi! Ở nước ta, ngày trước, giống hổ hay cọp Đông Dương (*Panthera tigris corbetti*) có mặt khắp nơi, nhưng có lẽ nhiều nhất ở khu vực Khánh Hòa, vì nhiều câu tục ngữ còn lưu lại dấu vết trong dân gian: «Cọp Khánh Hoà, ma Bình Thuận» hoặc «Cọp núi Lá, cá sông Hinh». Nay, vì chiến tranh, vì nạn phá rừng, săn bắt thú quý hiếm... giống cọp này chỉ còn khoảng dưới 2000 con sống rải rác ở nam Trung Hoa, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cam Bốt, Việt Nam, Mã Lai và có nguy cơ sớm bị tuyệt chủng.

Đối với trẻ em toàn thế giới, hình ảnh cọp vẫn rừng già Á Châu có lẽ không quen thuộc bằng vóc dáng người anh họ sư tử của vùng đồng cỏ Phi Châu. Cũng vì thế, trong lãnh vực truyện tranh và phim hoạt họa, bước chân uyển chuyển của cọp cũng đành phải chịu lép vế một bệ trước tiếng gầm long trời lở đất của sư tử, từng được mệnh danh «vua của các loài thú».

Vì lẽ đó, trong bài viết này, sư tử sẽ được ưu tiên giới thiệu trước cọp và beo. Còn cô mèo nhà cùng họ cùng hàng nhưng đã được loài người thuần hoá từ lâu sẽ xin được xuất hiện trong bài viết của năm tới.

Một trong những chú sư tử đầu tiên xuất hiện

trong truyện tranh và phim hoạt họa có lẽ là sư tử trắng **Kimba** (còn có tên khác là **Leo**). Bắt nguồn từ loạt truyện tranh *manga* (1950) của họa sĩ Nhật Bản [Osamu Tezuka](#), 52 tập phim đã được giới thiệu trong ba năm 1965, 1966, 1967: đó là loạt phim hoạt họa màu đầu tiên của truyền hình Nhật Bản. Năm 1989, năm cha đẻ của Kimba qua đời, thêm 52 tập phim hoạt họa nữa được trình chiếu. Sau đó, năm 1997, nhà dựng phim [Yoshio Takeuchi](#) đã cho ra đời bộ phim dài màn ảnh lớn «Leo, vua rừng xanh», dựa theo các nhân vật và cốt truyện của Tezuka: sau khi cha **Panja** bị thợ săn giết và mẹ **Eliza** bị bắt để đem vào sở thú, Kimba được sinh ra khi tàu chở thú đang lênh đênh trên biển. Được mẹ cho biết tông tích, Kimba thoát chết khi tàu bị bão đánh đắm, được cá dạy cho biết bơi và được đàn bướm dẫn đường về đất tổ. Ở đây, Kimba đánh bạn với hươu Tommy, vẹt Coco, khi mặt xanh Buzara, voi Pagoola... trong những chuyến phiêu lưu, mạo hiểm thú vị. Mặc dù luôn bị kẻ thù rình rập để hãm hại: sư tử chột **Bubu**, báo đen Sylvester, sói cười Dick, Bo..., nhưng cuối cùng, lẽ phải luôn luôn chiến thắng, Kimba trưởng thành, trở thành Vua sư tử trắng, bên cạnh người đẹp **Lyre**... Trước 1975, cùng với Astro Boy, Kimba trở thành nhân vật hoạt họa quen thuộc của trẻ em Việt Nam vì hai bộ phim này được trình chiếu thường xuyên trên đài truyền hình băng tần 11 của quân đội Hoa Kỳ đồn trú tại miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ.

Bên đất Mỹ, bộ phim «Vua sư tử» (1994) của hãng Disney ([Roger Allers](#) và [Rob Minkoff](#)) thành công rực rỡ trên toàn thế giới. Phim bắt đầu

bằng cuộc tụ họp của muôn thú để đón chào hoàng tử **Simba**, con của vua sư tử **Mufasa** và hoàng hậu **Sarabi**, vừa ra đời. Simba lớn dần lên trong sự dạy dỗ của cha và sự trông chừng của chim hồng hoàng Zazu. Bị rơi vào bẫy hiểm của **Scar**, em ruột, Mufasa chết sau khi kịp cứu thoát Simba. Sau khi tiếm ngôi, Scar sai bầy sói cưỡi bắt giết Simba. Thoát chết, Simba lạc vào một vùng đất lạ, trở thành bạn của lợn lòi Pumbaa và chồn đèn Timon. Trưởng thành bên hai người bạn chỉ biết vui chơi không muộn phiền, Simba quên dần quá khứ cho đến khi ngẫu nhiên gặp lại người bạn gái thuở ấu thơ **Nala**. Sau khi biết vương quốc của mình đang suy sụp dưới sự cai trị tàn bạo của Scar, Simba quyết định quay trở về với đồng loại. Được sự giúp sức của Nala, Pumbaa, Timon, Zazu và lão khỉ mặt xanh Rafiki, Simba chiến thắng sau một cuộc đọ sức quyết liệt với Scar. Kẻ ác chết trong biển lửa. Vua sư tử Simba đăng quang trong sự ngưỡng phục của muôn loài.

Ba năm sau, bộ phim tiếp theo «Danh dự của bộ tộc» ra đời dưới hình thức video và DVD. **Kiara**, con gái của Simba và Nala, kết bạn với **Kovu**, con trai của Scar và **Zira**. Bị gia đình cả hai bên cấm đoán, nhưng khi lớn lên, Kiara và Kovu quyết định «đẩy thương yêu xoá bỏ hận thù», kết hợp lại hai đàn sư tử bị chia rẽ từ khi có sự tranh chấp giữa Scar và Simba.

Ngay sau khi bộ phim «Vua sư tử» được giới thiệu trước công chúng năm 1994, một kiến nghị với 1100 chữ ký của người ái mộ, nghệ nhân và họa sĩ *manga* đã được gửi đến hãng Disney, phản đối việc phóng tác Kimba mà chưa được sự đồng ý của tác giả Tezuka. Thật vậy, từ cốt truyện đến việc xây dựng tính cách các nhân vật, giữa «Kimba, sư tử trắng» và «Vua sư tử» có khá nhiều điểm tương đồng. Hãng Disney không công nhận điều này, nhưng rồi cũng ngỏ lời xin lỗi vào năm 2001.

Năm 2006, hãng Disney lại cho tung ra một bộ phim vẽ bằng hình ảnh tổng hợp (image de synthèse) với sư tử trong vai chính: «The Wild». Sư tử cha **Samson**, trấn gió Larry, sóc xám Benny, hươu cao cổ Brigitte và gấu túi (koala) Nigel trốn khỏi sở thú để đi tìm sư tử con **Ryan**. Lạc từ New York đến chốn rừng hoang, phải đương đầu với chó dữ và... cá sấu thành phố, rồi với lão linh dương Kazar vùng núi lửa, cuối cùng cha con hội ngộ, cả bầy thú thoát hiểm, lên tàu ra khơi.

«The Wild» không gây tiếng vang đáng kể, và càng không thể so sánh được với bộ phim hoạt họa bằng hình ảnh tổng hợp «Madagascar» của

hãng DreamWorks Animation ra đời trước đó một năm. Dựa trên hình học, Eric Darnell và Tom McGrath đã tạo nên bộ tứ: sư tử **Alex** (hình tam giác đặt trên một cái chấm), nàng hà mã Gloria (vòng tròn), chàng ngựa vằn si tình Marty (hình trụ) và chú hươu cao cổ Melman (nét gạch dài) cùng những tình huống bi-hài, tạo nên những trận cười nghiêng ngửa nơi hàng ghế khán giả. Thoát khỏi sở thú Central Park của New York cùng bầy chim cánh cụt và hai chú khỉ Mason, Phil, bộ tứ thám hiểm đảo Madagascar (phần 1, 2005), gặp hầu chúa Julien và phó vương Maurice của bầy hồ hầu (lémurien) rồi quay về đất tổ Phi Châu (phần 2, 2008), tập làm quen với cuộc sống hoang dã của tổ tiên. Tại đây, Alex gặp lại cha **Zuba** cùng mẹ và phải cố gắng chứng tỏ bản năng... sư tử của mình trong cuộc đấu sức với sư tử bòm đen **Makunga**, kẻ muốn thay Zuba cai quản bầy đàn.

Ngoài những tên tuổi sáng chói vừa nêu trên, sư tử còn xuất hiện trong loạt phim hoạt họa «The Lionhearts» của hãng MGM (Metro-Goldwyn-Mayer) với cha **Leo**, mẹ **Lana**, các con **Kate**, **Spencer** và **Judy**. Được trình chiếu mỗi sáng thứ bảy và chủ nhật trên truyền hình Mỹ từ 1998 đến 2000, những tập phim này kể về cuộc sống gia đình bình thường của sư tử Leo, nổi tiếng với cái đầu bòm lúc lắc và tiếng gầm quen thuộc ở đầu mỗi bộ phim của hãng MGM. Hãng này còn có một phim hoạt họa ngắn của **Slap**, chú sư tử vui tính của gánh xiếc Jingling Bros. (họa sĩ Tex Avery, 1947). Trong loạt phim 78 tập của Pháp «Animal Crackers / Bêtes à Craquer» ([Joseph Mallozzi](#), dựa theo các nhân vật của họa sĩ truyện tranh Roger Bollen) có chú sư tử bòm đỏ **Léo** ốm nhom cùng các bạn voi Eugène, linh dương Gnou, chim Dodo... vui sống trong một khu bảo tồn thiên nhiên ở Phi Châu. Trong thế giới *toon* của Walt Disney, có thể kể thêm **Lambert**, chú sư tử kêu be be vì từ tám bé đã sống chung với bầy cừu (phim ngắn cùng tên, 1952), chàng **sư tử hoang** ngỡ ngàng khi lạc vào một thành phố Mỹ («Social Lion», 1954), vua sư tử **Leonidas** của đảo quốc Naboombu («Phù thủy tập sự», 1971), hai anh em Vua **Richard Tim Sư Tử** anh minh và Hoàng Tử **Jean** khù khờ, gian tham (Richard Cœur de Lion & Prince Jean) trong «Robin, hiệp sĩ rừng xanh» (1973) hoặc chú nửa sư tử-nửa ong **Bumblelion** của loạt phim truyền hình mười ba tập «The Wuzzles» (1985).

Mặc dù chú cọp **Hodori** với chiếc nón đen truyền thống được vinh dự chọn là linh vật (mascotte) của Thế vận hội mùa hè 1988 ở Seoul của Đại Hàn, nhưng quả thật, so với sư tử, hình ảnh cọp trong truyện tranh và phim hoạt họa khá mờ nhạt. Được biết đến nhiều nhất có lẽ là chú cọp ngày

thor **Tigrou** với chiếc đuôi tung bật như lò xo. Sống trong khu rừng «Những giấc mơ xanh», Tigrou tham gia các trò chơi, những hoạt động hàng ngày của nhóm thú nhồi bông dễ thương trong nhiều phim dài ngắn của hãng Disney từ 1966 đến 2005. Năm 2000, với bộ phim dài màn ảnh lớn «Những chuyến phiêu lưu của Tigrou», chú cọp tếu lâm này trở thành nhân vật trung tâm của nhóm bạn: gấu Winnie, heo hồng Porcinet, lừa xám Bourriquet, thỏ vàng Coco, thầy Cú, mẹ con Chuột túi, voi tím Lumpy và chú bé Jean-Christophe. Tù thân vì nghĩ rằng mình không gia đình thân thuộc, Tigrou quyết định rời bạn bè để lên đường tìm kiếm họ hàng thân thích. Cuối cùng, Tigrou hiểu ra gia đình của mình chính là những cư dân biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau của khu rừng «Những giấc mơ xanh».

Ngược hẳn với Tigrou, hổ thọt **Share-Khan** gieo kinh hoàng trong hai bộ phim «Sách rừng xanh (1967)» và phần 2 (2003) của hãng Disney, dựa theo câu truyện của nhà văn Anh Rudyard Kipling, đã trở thành sách gối đầu giường của hướng đạo sinh toàn thế giới. Trong hai bộ phim, Share-Khan tìm cách hãm hại chú bé loài người Mowgli, từng được bày sói nuôi dưỡng. Được sự bảo bọc, giúp đỡ của báo đen Bagheera, gấu xám Baloo, bày kên kên cùng cô bạn gái Shanti, Mowgli, dũng cảm và tài trí, tuy nhỏ bé, yếu đuối, nhưng cuối cùng luôn chiến thắng kẻ thù hung hiểm... Trong phim «Aladin» cũng của hãng Disney (họa sĩ Glen Keane, 1992, dựa theo truyện cổ Ba Tư «Ngàn lẻ một đêm»), chú cọp cung **Rajah** của công chúa Jasmine chỉ xuất hiện loáng thoáng và không gây được ấn tượng nào đặc biệt. Trước đó khá lâu, trong các bộ phim ngắn, Walt Disney cũng đã giới thiệu đến khán giả thiếu nhi cô cọp dễ mến **Tillie**, người đẹp trong mộng của chú voi con nhiều mặt cảm Elmer («Voi Elmer», 1936) và chàng cọp văn **Raja**, luôn tìm cách ăn thịt chú voi tí hon Goliath II («Goliath II», 1960).

Khi kỹ thuật dùng hình ảnh tổng hợp trở nên phổ biến trong việc tạo dựng các bộ phim hoạt họa, cọp nanh dài **Diego** cùng voi *mammouth* Manfred / Manny và chú lười Sid xuất hiện liên tục trong ba bộ phim «hời băng giá» của hãng 20th Century Fox (Chris Wedge, Carlos Sandanha, 2001-2006-2009). Từ việc cứu chú bé loài người Rashon thoát khỏi nanh vuốt của bày cọp nanh dài **Soto**, **Zeke**, **Oscar**..., qua thời tan băng với cuộc gặp gỡ và kết hôn của cặp *mammouth* Manny-Ellie, đến chuyến thám hiểm vào xứ sở loài khủng long sâu dưới lòng đất, càng lúc, bộ tam sên càng trở nên gần gũi với trẻ em (và cả người lớn) trên toàn cầu. Ngoài kịch bản

chặt chẽ, tình tiết hấp dẫn lại mang tính giáo dục cao, ba bộ phim «Thời băng giá» cũng thành công trong việc xây dựng tính cách các nhân vật chính cũng như các nhân vật vệ tinh: sóc Scrat với quả sồi nhất mãi không được, anh em chuột đuôi quần (opossum) Crash-Eddie vui nhộn, voi cái Ellie hiền lành, cặp tê giác Carl-Frank hung hăng, chàng chồn chột Buck lạnh lợi...

Ngày càng nổi tiếng với các bộ phim dành cho thiếu nhi: «Kiến», «Shrek», «Băng cá mập», «Madagascar», «Loài người, hàng xóm của chúng ta»..., năm 2008, hãng DreamWorks Animation tung ra bộ phim «Kungfu Panda» (John Stevenson và Mark Osborne) kể về chú gấu trúc Po tốt bụng nhưng lười biếng mơ ước được trở thành đệ tử nổi danh của phái Thiếu Lâm. May mắn được sự hướng dẫn của năm huynh muội **Cọp cái**, Sếu, Bọ ngựa, Rắn và Khí dưới sự chỉ dạy của sư phụ Shifu, Po khù khờ, chậm chạp cuối cùng đã chiến thắng gã beo trắng Tai Lung võ nghệ cao cường. Bộ phim dùng rất nhiều tình tiết kiếm hiệp, quyền cước nên được các khán giả trẻ em, nhất là trẻ em Á Châu vô cùng hâm mộ.

Ngoài các nhân vật cọp vừa kể trên, cũng cần phải nhắc đến cặp bài trùng Calvin và **Hobbes** trong loạt truyện tranh Mỹ của [Bill Watterson](#). Trong mười năm 1985-1995, hơn 2400 tờ báo trên toàn thế giới đã đăng những băng truyện đen trắng mỗi ngày và một trang truyện màu vào cuối tuần, cùng ba mươi triệu ấn phẩm ra đời, chỉ để kể về những cuộc phiêu lưu ngộ nghĩnh của bé Calvin sáu tuổi thích mơ mộng và chú cọp nhồi bông Hobbes thích chằm chọc ở một vùng ngoại ô miền Trung Tây (Middle West) Hoa Kỳ. Hobbes tiêu biểu cho sự bất đồng quan điểm của con người: trong khi Calvin xem Hobbes như một chú cọp bằng xương bằng thịt biết trò chuyện, mọi người chung quanh chỉ nhìn thấy đó là một con thú nhồi bông không hơn không kém! Thêm một điều thú vị nữa: Calvin và Hobbes được lấy từ tên của hai nhà tư tưởng có khuynh hướng triết học hoàn toàn trái ngược nhau: nhà thần học Pháp Jean Calvin và nhà duy vật Anh Thomas Hobbes.

Nhỏ bé nhưng dẻo dai hơn nhiều so với sư tử và cọp, beo / báo cũng xuất hiện đầy đó trong thế giới trẻ em. Ngoài báo đen **Sylvester** («Kimba, sư tử trắng»), báo đen **Bagheera** («Sách rừng xanh»), beo trắng **Tai Lung** («Kungfu Panda») đã nêu ở trên, có thể kể thêm lão beo hung ác **Sabor**, kẻ thù của Tarzan trong bộ phim vẽ cùng tên của hãng Disney (1999), dựa theo truyện của tiểu thuyết gia Hoa Kỳ [Edgar Rice Burroughs](#), hay chú báo **Cheeta** nhanh như chớp của đội banh áo xanh trên đảo Naboombu («Phù

thuỷ tập sự», Disney, 1971). Nhưng nổi tiếng nhất trong bọn, chắc chắn không ai địch nổi chú... **Báo Hồng!** Nhân vật chính trong loạt phim hoạt họa của Friz Freleng từ 1964 đến tận 1981, Báo Hồng với bộ dạng còm nhom và đôi mắt vàng tròn xoe, luôn phải đối đầu với lão rìa mép trong một thế giới đôi khi phi lý và siêu thực. Điểm đặc biệt của loạt phim này là nhân vật chính Báo Hồng lại nhận một vai diễn... câm, và diễn tiến tâm lý cùng hành động của chú chàng được thể hiện qua những giai điệu âm nhạc đặc sắc của Henry Mancini.

Trên đây, bài viết vừa điểm qua những nhân vật sư tử, cọp, beo trong thể loại truyện tranh và phim hoạt họa. Tuy vẫn bị xem là những kẻ thù nguy hiểm của loài người nơi thiên nhiên, nhưng trong thế giới của trẻ em, các giống thú này lại lành nhiều ác ít và gây được khá nhiều cảm tình nơi khán giả con nít.

Cuối cùng, trước khi chấm dứt, xin mở lại quyền tự diễn các loài Pokémon trong loạt phim truyền hình – truyện tranh *manga* – trò chơi điện tử nổi tiếng của họa sĩ Nhật Bản [Satoshi Tajiri](#). Trong vũ trụ thật-hư lẫn lộn của Satoshi Tajiri, qua cuộc tranh sức đua tài độ phép của hàng trăm loài Pokémon, có thể thấy bóng dáng của sư tử ở **Lixy, Luxio, Luxray** hay của cọp qua các nhân vật **Elektek, Arcanin**. Ở đó, như từ nghìn năm xưa, sư tử đã biến hoá thành kỳ lân, bước lên hàng linh vật!

Cổ Ngư

Choisy-le-Roi 12.2009-01.2010

Tài liệu tham khảo :

- 1/ Patrick Gaumer & Claude Moliterni - Dictionnaire mondiale de la bande-dessinée (Larousse 2001)
- 2/ Dave Smith & Steven Clark - Walt Disney, 100 ans de magie (Michel Lafon 2001)
- 3/ John Grant - Encyclopedia of Walt Disney's animated characters (Hyperion 1998)
- 4/ http://en.wikipedia.org/wiki/Kimba_the_White_Lion
- 5/ http://fr.wikipedia.org/wiki/Le_Roi_lion
- 6/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/Madagascar_\(film\)](http://fr.wikipedia.org/wiki/Madagascar_(film))
- 7/ http://en.wikipedia.org/wiki/The_Lionhearts
- 8/ http://fr.wikipedia.org/wiki/Kung_Fu_Panda
- 9/ http://fr.wikipedia.org/wiki/Calvin_et_Hobbes
- 10/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/La_Panthère_rose_\(personnage_de_dessin_animé\)](http://fr.wikipedia.org/wiki/La_Panthère_rose_(personnage_de_dessin_animé))
- 11/ <http://fr.wikipedia.org/wiki/Pokémon>



Nhớ

Mỗi lần chân bước ngang vườn trẻ
Không thể nào không nhớ tới con
Tiếng trẻ thơ cười vui trong nắng
Tuông đâu đây bóng con hãy còn

Lần đầu tiên đưa con đến lớp
Con rụt rè nước mắt rung rung
Nét sợ hãi khi rời tay mẹ
Mẹ ra về chân bước ngập ngừng

Chiếc xích đu con từng ngồi đó
Đụn cát này con đã vui chơi
Khung cảnh cũ bảm đầy kỷ niệm
Con thơ xưa nay đã xa rời

Gió thời gian âm u thổi mãi
Mỗi ngày thêm biệt cách xa
Một hôm nào đó quay đầu lại
Thấy gì đâu nước mắt đã nhòa

Khánh Hà

Tuyết rơi

♩ = 104

Nhạc & lời : Trần Thụy Minh

Hân hoan

Tuyết! Tuyết! Tuyết rơi, tuyết rơi!

Vui ghê vui quá bạn ơi!

Tuyết! Tuyết! Tuyết rơi tuyết rơi!

Bạn ơi! Cùng nhau ra chơi.

Nhà tuyết ta cùng nhau đắp cho thật to.

Người tuyết ta cùng nhau nắn cho tròn vo.

Nào máng xuôi dốc ta cùng trượt xuống.

Rồi té lăn vòng trên tuyết thật vui.

Tuyết! Tuyết! Tuyết rơi trắng tươi.

Copyright © Trần Thụy Minh 11.02.2008



Bergen, tháng 2 năm 2008

Vịnh nước cờ BỐN TỐT sang sông)

**Đêm ba mươi, pháo nổ ngang trời, ông ba mươi tiếp
quản, dân thấp thỏm, TRÂU chạy đàng TRÂU!**

**Mèo bốn tốt, cờ tàn hết nước, địch bốn tốt sang sông,
tướng khốn cùng, HỔ không biết HỔ?**

(Dân gian còn gọi Hổ là “ông Ba mươi”).

Dân chơi Cờ tướng có câu : “Cờ tàn đăm tốt” và “Tốt nhập cung, tướng khốn cùng”)



**Tặng
bạn thơ
Nguyễn Ngọc Thuận
đang lâm trọng bệnh**

Thu rây mưa bắc; lá vàng bay.
Trước mặt: hư không; tay trắng tay?
Cha mẹ héo khô, lòng đắng đót.
Quê hương tàn tạ, dạ chua cay.
Sao ly rượu nhạt quay mù khói?
Đây mái tóc xanh lệch thàng ngày.
Chớ hỏi Trời Xanh sao không thuận!
Khai thiên, hạt bụi đã an bài.

Nguyễn Văn Thà
Oslo, 15 XII 2009

Từ câu 1 cho đến hết câu 6, lấy lời, ý từ bài thơ
"Mong Manh" và "Ngư Ông và Biển Cả" của anh
Nguyễn Ngọc Thuận, tuyển tập Viết & Đọc 2005,
trang 2.

Khóc bác Thuận

Ôi bác Thuận ơi! Bác đi rồi
Thấp nén hương lòng khóc bác thôi
Theo đoàn xe tang trời đông giá
Gởi theo mây gió chút ngậm ngùi...

Đứng trước áo quan chẳng nên lời
Bác về quê cũ, bỏ cuộc chơi
Bên trời Bắc âu một khoảng trống
Vắng thơ Thu Trúc, vắng nẻo đời

Bút nhóm Viết Đọc tiễn bác đây
Ngõ ngang nhìn nhau, đêm thàng ngày
Vòng hoa, tang trắng, tiếng ai nức
Về đâu bác hỡi, một kiếp người

Thôi nhé bác ơi, vĩnh biệt rồi!
Đường đời muôn vạn, nẻo chia phôi
Có người góa phụ trăm năm khóc
Tình nghĩa anh ơi, thuở đợi chờ!!!

Lê Nguyên

Kính dâng hương hồn bác Nguyễn Ngọc Thuận

18.jan.2010

Một Phương Pháp Viết Truyện Ngắn
(Ellen Umland, *Å lykkes med tekstskiving, Novelle*, tr. 98 – 99)
Nguyễn Văn Thà dịch

Phần mở đầu phải lôi cuốn; người đọc phải sớm được biết những nét chấm phá của (những) xung đột (giữa các nhân vật) trong truyện, và ý chính của truyện. Đoạn văn này nên sớm chứa được một điểm hay một ý lôi cuốn.

Bố cục nên dẫn đến một hay nhiều cao điểm, để từ đó chuyển sang khúc quặt của truyện.

Nhân vật, không được quá nhiều, và nhân vật phải được diễn tả làm sao mà chúng có thể tin được, mà gây được ngạc nhiên thì càng tốt. Tính cách nhân vật phải rõ ràng, mà được diễn tả một cách gián tiếp thì càng hay.

Khung cảnh của truyện và **điểm đứng** của tác giả đối với nhân vật (ngôi I hay ngôi III) phải rõ ràng.

Những **ẩn dụ** nên là gạch đá xây nền ngầm cho truyện.

Đoạn kết tạo được sự bất ngờ thì càng tốt.

Ngôn ngữ và **giọng văn** phải là của anh - chớ có lạm dụng những ước lệ sáo mòn, ví dụ *mùa thu lá vàng rơi; mắt em hồ thu; tay em ngọc ngà; hôm đám tang chàng, trời đổ mưa thương xót*. Tránh nói hết trội. Quan trọng ở chỗ "ý tại ngôn ngoại" hay "đọc giữa dòng". Để chút đỉnh cho người đọc. Tránh lặp lại dù ngắn những sự việc đã diễn tả khúc trước (trước khi chuyển đoạn). Nên dùng đối thoại.

(Bạn thử xem các truyện ngắn trong giai phẩm Xuân này, có truyện nào tác giả làm được những điều trên đây không? Và mời bạn thử viết, sau khi có được cảm nang này nhé! Chúc bạn thành công.)



Thư cho nhau

- Ban Thực Hiện Viết & Đọc chân thành cảm tạ sự đóng góp của qui bạn Viết ngày càng phong phú và đa dạng: văn, thơ, họa, sưu khảo... Cùng với việc đóng góp những sáng tác còn là sự đón nhận nhiệt tình của qui bạn Đọc và sự ủng hộ cả tinh thần lẫn vật chất, đặc biệt quý vị: Tô thị Bảy 200 Kr, Nguyễn Tấn Vinh 200 Kr, ân danh 100 Kr và Trần Văn Nho 200 Kr.
- Viết & Đọc vui mừng chào đón sự góp mặt lần đầu của nhà thơ Tô Thùy Yên, và sự góp mặt trở lại của Họa sĩ Đặng Văn Ty sau nhiều năm vắng bóng.
- Chúng ta vừa mất đi sự cộng tác đặc lực ngay từ buổi ban đầu của nhà thơ Nguyễn Ngọc Thuận. Các anh em trong Nhóm Thực Hiện đã đến tiễn đưa ông lần cuối và đặt vòng hoa tại nghĩa trang Stalberg Gravelund. Nhân dịp này, chúng tôi nhận được từ thân nhân của ông bài thơ “Tâm tình” để góp mặt trong số này như một lời chào vĩnh biệt của nhà thơ quá cố.
- Và sau hết, Viết & Đọc kính chúc toàn thể quý thân hữu góp mặt trong Đặc San 2010 và bạn đọc khắp nơi một năm mới an khang thịnh vượng.



Phân Ưu

Được tin bạn thơ Nguyễn Ngọc Thuận đã tạ thế sau một thời gian ngắn trên giường bệnh, Viết & Đọc vô cùng thương tiếc và thành kính phân ưu cùng tang quyến.

Ông Nguyễn Ngọc Thuận đã cộng tác với Viết & Đọc ngay những ngày đầu tiên hơn mười năm trước đây. Sở trường của ông là làm thơ đủ mọi đề tài, nhưng hai chủ đề chính là quê hương và thân phận; thân phận con người, nhất là con người viễn xứ, như tâm sự về chính cuộc đời viễn xứ của ông. Thơ ông viết tràn đầy hình ảnh và kỷ niệm, dễ đưa đến sự đồng cảm, bùi ngùi. Ông đã vĩnh viễn ra đi nhưng những vần thơ đẹp của ông vẫn còn ở mãi với chúng ta.

Viết & Đọc cầu nguyện hương hồn ông sớm về nước Chúa.

Ban Thực Hiện

